

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: Chương trình đào tạo Cao đẳng

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Ngành đào tạo: Công nghệ Da giày (Footwear Technology)

Mã ngành: 50540205

Loại hình đào tạo: Chính quy

(Ban hành kèm theo quyết định số 173/QĐ-CĐCNII ngày 27 tháng 5 năm 2008 của Hiệu trưởng trường Cao Đẳng Kinh Tế - Kỹ Thuật Công Nghiệp II)

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Công nghệ giày trình độ cao đẳng nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản để phát triển toàn diện; có khả năng áp dụng những nguyên lý kỹ thuật cơ bản và các kỹ năng kỹ thuật để đảm đương công việc của người cử nhân cao đẳng Công nghệ giày.

Chương trình đào tạo này được xây dựng nhằm hướng sinh viên sau khi tốt nghiệp sẽ đảm đương các công việc nghiên cứu, phát triển và thực hiện công nghệ sản xuất mới.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Kiến thức

- Được trang bị kiến thức về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, khoa học xã hội và nhân văn.
- Có kiến thức cơ bản của các môn học khoa học tự nhiên, Anh văn và Tin học.
- Người học được trang bị những kiến thức cơ sở ngành và kiến thức ngành trong Công nghệ giày bao gồm các kiến thức về nguyên vật liệu giày, các phương pháp thiết kế căn bản, công nghệ sản xuất giày và khả năng ứng dụng tin học trong thiết kế và quản lý sản xuất.

Kỹ năng

- Người học có kỹ năng kỹ thuật chuyên sâu trong thực tế công nghệ sản xuất giày, vận dụng thành thạo các phương pháp thiết kế, kiểm tra chất lượng sản phẩm, phân tích và áp dụng các qui trình công nghệ vào sản xuất.
- Có kỹ năng thực hiện các phương pháp tổ chức quản lý sản xuất, tiếp cận và triển khai các công nghệ mới vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

Tác phong và thái độ làm việc

- Có tác phong làm việc khoa học, ham học hỏi, luôn có ý thức tìm tòi sáng tạo và kiên trì; có khả năng làm việc theo nhóm, tự học và làm việc độc lập.

- Có phương pháp làm việc khoa học, tư duy sáng tạo; có trình độ năng lực và kỹ năng thích ứng với các thay đổi nhanh chóng của công nghệ và yêu cầu học tập suốt đời.

Đạo đức, lối sống và trách nhiệm công dân

- Có hiểu biết một số kiến thức về các môn lý luận chính trị, Hiến pháp, Pháp luật nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- Có hiểu biết về đường lối phát triển kinh tế của Đảng.
- Có phẩm chất đạo đức và sức khỏe để tham gia xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân. Sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật.
- Yêu nghề, có ý thức cộng đồng và tác phong làm việc của một công dân trong xã hội công nghiệp. Có thói quen lao động nghề nghiệp, sống lành mạnh phù hợp với phong tục, tập quán và truyền thống văn hóa dân tộc.

Khả năng làm việc và học tập sau khi tốt nghiệp

- Sau khi tốt nghiệp người học có thể đảm nhiệm các công việc tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, đào tạo và nghiên cứu về các lĩnh vực thiết kế, công nghệ, kiểm tra chất lượng sản phẩm và tổ chức quản lý sản xuất trong ngành giày.
- Có khả năng nghiên cứu chuyên sâu các đề tài chuyên ngành, có khả năng học liên thông lên trình độ cao hơn.

2. Thời gian đào tạo

03 năm (6 học kỳ)

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá:

150 đơn vị học trình (mỗi đơn vị học trình 15 tiết, không kể học phần Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng), bao gồm:

- Lý thuyết: 118 ĐVHT
- Thực tập và thi tốt nghiệp: 32 ĐVHT

4. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học hoặc tương đương.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Theo quy chế đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp đại học và cao đẳng hệ chính quy ban hành theo quyết định số 25/2006/QĐ – BGDĐT, ngày 26 tháng 06 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Thang điểm

Điểm kiểm tra thường kỳ và điểm kết thúc học phần được chấm theo thang điểm từ 0 đến 10.

7. Nội dung chương trình

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương

60 đvht

1	Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin (HP I)	4
2	Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin (HP II)	4
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
4	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	4
5	Toán ứng dụng (Toán cao cấp 1)	5
6	Vật lý đại cương 1	4

7	Hóa học đại cương 1	3
8	Nhập môn tin học	5
9	Anh văn 1	5
10	Anh văn 2	5
11	Pháp luật đại cương	3
12	Tiếng Việt thực hành B	3
13	Kinh tế học đại cương	2
14	Kỹ năng giao tiếp và làm việc đội nhóm	2
15	Vẽ mỹ thuật	3
16	Kỹ thuật cung ứng và phân phối (Logistics)	3
17	Môi trường và con người	2
18	Giáo dục thể chất	3
19	Giáo dục quốc phòng	135 tiết

7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp 90 đvht

7.2.1. Kiến thức cơ sở ngành 28 đvht

1	Cơ học ứng dụng	3
2	Kỹ thuật điện	3
3	Kỹ thuật nhiệt	3
4	Kỹ thuật điện tử	3
5	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	3
6	Nguyên vật liệu giày	3
7	Sử dụng và bảo dưỡng thiết bị giày	3
8	Quản trị học ứng dụng ngành giày	3
9	Phác họa mẫu	2
10	An toàn và môi trường công nghiệp	2

7.2.2. Kiến thức ngành chính 30 đvht

1	Thiết kế giày cơ bản	3
2	Định mức kỹ thuật	1
3	Công nghệ giày 1	2
4	Công nghệ giày 2	2
5	Công nghệ giày 3	3
6	Tin học ứng dụng ngành giày	2
7	Quản lý chất lượng giày	2

8	Tổ chức và quản lý sản xuất giày	2
9	Hóa chuyên ngành	2
10	Công nghệ giày nâng cao	3
11	Xây dựng quy trình công nghệ	3
12	Anh văn chuyên ngành	2
13	Kỹ thuật điều độ ngành giày	3

7.2.3. Thực tập và thi tốt nghiệp

32 đvht

7.2.3.1. Thực tập

27 đvht

1	Thí nghiệm nguyên vật liệu giày	1
2	Thực tập sử dụng và bảo dưỡng thiết bị giày	2
3	Thực tập may cơ bản	2
4	Thực tập định mức kỹ thuật	1
5	Thực tập công nghệ giày 1	2
6	Thực tập công nghệ giày 2	3
7	Thực tập công nghệ giày 3	2
8	Thực tập thiết kế giày căn bản	2
9	Thực tập tin học ứng dụng ngành giày	3
10	Thực tập công nghệ giày nâng cao	3
11	Đồ án B (xây dựng công nghệ)	3
12	Thực tập tốt nghiệp	3

7.2.3.2. Thi tốt nghiệp

5 đvht

1	Môn điều kiện: Lý luận chính trị	
2	Môn cơ sở ngành	2
3	Môn chuyên ngành	3

8. Kế hoạch giảng dạy dự kiến

STT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ ĐVHT	HỌC KỲ
1	Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin 1	4	I
2	Toán ứng dụng (Toán cao cấp 1)	5	
3	Vật lý đại cương 1	4	
4	Hóa học đại cương 1	3	
5	Anh văn 1	5	
6	Nguyên vật liệu giày	3	

7	Thí nghiệm nguyên vật liệu giày	1	
8	Giáo dục quốc phòng	135 tiết	
9	Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin 2	4	II
10	Nhập môn tin học	5	
11	Pháp luật đại cương	3	
12	Vẽ mỹ thuật	3	
13	Cơ ứng học dụng	3	
14	Sử dụng và bảo dưỡng thiết bị giày	3	
15	Thực tập sử dụng và bảo dưỡng thiết bị giày	2	
16	Thực tập may cơ bản	2	
17	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	3	
18	Giáo dục thể chất	3	
19	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam	4	III
20	Kinh tế học đại cương	2	
21	Tiếng Việt thực hành B	3	
22	Kỹ năng giao tiếp và làm việc đội nhóm	2	
23	Kỹ thuật nhiệt	3	
24	Hóa chuyên ngành	2	
25	Phác họa mẫu	2	
26	Công nghệ giày 1	2	
27	Thực tập công nghệ giày 1	2	
28	Công nghệ giày 2	2	
29	Thực tập công nghệ giày 2	3	
30	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	IV
31	Môi trường và con người	2	
32	Kỹ thuật điện	3	
33	Anh văn 2	5	
34	Thiết kế giày cơ bản	3	
35	Thực tập thiết kế giày căn bản	2	
36	Công nghệ giày 3	3	
37	Thực tập công nghệ giày 3	2	
38	Kỹ thuật cung ứng và phân phối (Logistics)	3	V
39	Xây dựng quy trình công nghệ	3	
40	Kỹ thuật điện tử	3	
41	Định mức kỹ thuật	1	

42	Thực tập định mức kỹ thuật	1	
43	Công nghệ giày nâng cao	3	
44	Thực tập công nghệ giày nâng cao	3	
45	Tổ chức và quản lý sản xuất giày	2	
46	Tin học ứng dụng ngành giày	2	
47	Thực tập tin học ứng dụng ngành giày	3	
48	An toàn và môi trường công nghiệp	2	
49	Quản lý chất lượng giày	2	
50	Anh văn chuyên ngành	2	
51	Kỹ thuật điều độ ngành giày	3	
52	Quản trị học ứng dụng ngành giày	3	
53	Đồ án B (xây dựng công nghệ)	3	
54	Thực tập tốt nghiệp	3	
55	Thi tốt nghiệp	5	

9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

9.1 Kiến thức giáo dục đại cương

1. Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin

8 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số, ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Đề cương môn học: Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin trình độ cao đẳng.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh

3 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số, ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Đề cương môn học: Tư tưởng Hồ Chí Minh trình độ cao đẳng.

3. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam

4 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số, ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Đề cương môn học: Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam trình độ cao đẳng.

4. Toán ứng dụng (toán cao cấp 1)

5 đvht

Giới thiệu các kiến thức về giới hạn của dãy số và hàm số, sự liên tục của hàm số, phép tính vi tích phân của hàm số một biến và nhiều biến, đại số tuyến tính. Nhấn mạnh các ứng dụng của toán học trong công nghệ kỹ thuật.

5. Vật lý đại cương 1

4 đvht

Giới thiệu các quy luật chuyển động của các vật thể, các định luật bảo toàn trong chuyển động, sự tương tác của vật chất. Học phần bao gồm 3 phần:

* **Cơ học:** Cung cấp các kiến thức cơ bản về cơ học cổ điển (cơ học Newton). Nội dung chính bao gồm: các định luật Newton, định luật hấp dẫn, các định luật bảo toàn trong chuyển động của chất điểm, hệ chất điểm và vật rắn.

* **Nhiệt học:** Cung cấp các kiến thức về chuyển động nhiệt phân tử và các nguyên lý cơ bản của nhiệt động lực học.

* **Điện tử học:** Cung cấp các kiến thức liên quan đến các tương tác tĩnh điện, các tương tác tĩnh từ và mối liên hệ giữa điện trường và từ trường biến thiên.

6. Hóa học đại cương 1

3 đvht

Cung cấp các kiến thức về cấu tạo lớp vỏ điện tử của nguyên tử, mối quan hệ giữa lớp vỏ điện tử và tính chất nguyên tử. Giải thích cấu hình hình học của phân tử, sự có cực của phân tử, sự liên kết giữa các phân tử tạo vật chất. Nghiên cứu sơ lược về tính chất lý, hóa của các chất vô cơ và cấu tạo của chúng.

7. Nhập môn tin học

5 đvht

Cung cấp cho sinh viên: Các kiến thức mở đầu, cơ bản về tin học; biết sử dụng các dịch vụ Web và Mail của Internet; các thao tác chính sử dụng hệ điều hành Windows; một số kỹ năng cơ bản lập trình bằng Pascal để giải một số bài toán thông thường.

8. Anh văn 1,2

10 đvht

Cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể dễ dàng tiếp thu thuật lợi những bài học ở cấp độ cao hơn. Yêu cầu đạt được trình độ trung cấp (Intermediate Level), đối với những sinh viên đã hoàn tất chương trình ngoại ngữ 7 năm ở bậc trung học.

9. Pháp luật đại cương

3 đvht

Cung cấp cho sinh viên những lý luận chung về nhà nước và pháp luật, về hệ thống văn bản qui phạm pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý. Đồng thời phân tích một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam và quốc tế như Luật Nhà nước, Luật hành chính, Luật dân sự, Luật lao động, Luật công pháp, và tư pháp quốc tế.

10. Tiếng Việt thực hành B

3 đvht

Trên cơ sở củng cố những kiến thức cơ bản cốt yếu của lý thuyết ngôn ngữ học và Việt ngữ học. Học phần này chủ yếu nhằm phát triển các kỹ năng sử dụng tiếng Việt, rèn luyện tư duy khoa học trong 3 việc quan trọng thường xuyên sau đây của người sinh viên và của một cử nhân kinh tế-kỹ thuật: Phân tích đúng đắn một văn bản/ngôn bản; thuật lại chính xác nội dung một tài liệu khoa học; tạo lập được một văn bản/ngôn bản thuộc lĩnh vực văn bản khoa học, văn bản nghị luận hoặc văn bản hành chính.

11. Kinh tế học đại cương

2 đvht

Cung cấp các kiến thức về kinh tế và kinh doanh, giúp sinh viên hiểu và thích ứng nhanh với các hoạt động trong xã hội khi ra nghề, cũng như áp dụng vào các công việc kỹ thuật.

12. Kỹ năng giao tiếp và làm việc đội nhóm

2 đvht

Trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng trong việc thể hiện các ý muốn và hành động của mình, nội dung chính gồm: Khái niệm, phân loại giao tiếp; giao tiếp qua cử chỉ, lời nói và hình ảnh; vai trò của tài liệu kỹ thuật trong giao tiếp của kỹ sư. Các công cụ ghi nhận thông tin trong giao tiếp qua văn bản; tổ chức và điều hành các sự kiện báo cáo chuyên đề, các thể loại của bài phát biểu; giao tiếp trong kinh doanh, kỹ năng đàm phán, phương pháp đặt câu hỏi và ghi chép; đạo đức trong kinh doanh, sự tế nhị trong giao tiếp, các kênh giao tiếp khác.

13. Vẽ mỹ thuật

3 đvht

Trang bị cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng cơ bản về hội họa, nội dung chính gồm: Kỹ thuật và phương pháp quan sát khi vẽ vật thể, phân tích các hình khối cơ bản; dụng cụ vẽ, kỹ thuật vẽ, các bước chuẩn bị cho một bản vẽ; cách vẽ, mô tả bề mặt vật liệu, vải sợi, gỗ, da; luật xa gần, sự cân đối trong bản vẽ; màu sắc, phối màu; vẽ trang trí; các tỷ lệ của kích thước cơ thể người.

14. Kỹ thuật cung ứng và phân phối (Logistics) 3 đvht

Học phần cung cấp các kiến thức về hệ thống cung ứng cho công việc và sự lưu thông phân phối, nội dung gồm: Khái niệm về hậu cần, hệ thống hậu cần; vị trí của cung ứng trong cơ cấu tổ chức doanh nghiệp; công tác cung ứng nguyên liệu, sản xuất và tiêu thụ; tổ chức sản xuất theo sơ đồ Lean, JIT; tổ chức hệ thống lưu thông vật liệu, hệ thống RST; công nghệ thông tin trong hệ thống cung ứng, các trung tâm cung ứng.

15. Môi trường và con người 2 đvht

Giúp sinh viên nhận thức tầm quan trọng của môi trường đối với cuộc sống hằng ngày, góp phần cải tạo và bảo vệ môi trường ngày càng tốt đẹp hơn.

16. Giáo dục thể chất 3 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/1995/QĐ-GD&ĐT ngày 12/9/1995 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo và Quyết định số 1262/1997/QĐ-GD&ĐT ngày 12/4/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

17. Giáo dục Quốc phòng 135 tiết

Nội dung ban hành tại Quyết định số 12/2000/QĐ-GD-ĐT ngày 9/5/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình môn học giáo dục quốc phòng cho các trường trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, đại học và cao đẳng.

9.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

9.2.1. Kiến thức cơ sở ngành

1. Cơ học ứng dụng 3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Toán ứng dụng, Vật lý đại cương 1

Cung cấp các kiến thức nền tảng để tiếp thu những học phần cơ sở và chuyên ngành khác của lĩnh vực cơ khí nói chung. Nội dung học phần bao gồm:

- Tĩnh học: Các tiêu đề tĩnh học, lực, liên kết, phản lực liên kết, phương pháp khảo sát các hệ lực: phẳng, ngẫu lực và mômen; tính ứng suất và biến dạng của vật liệu kim loại trong miền đàn hồi.
- Động học: Các đặc trưng chuyển động của chất điểm và vật thể, chuyển động tịnh tiến và chuyển động quay, chuyển động song phẳng.
- Động lực học: Các định luật, định lý cơ bản của động lực học, nguyên lý d'Alembert, phương trình Lagrange loại II và hiện tượng va chạm trong thực tế kỹ thuật.

2. Kỹ thuật điện 3 đvht

Cung cấp những kiến thức cơ bản về mạch điện, các quy luật cơ bản, nguyên lý cấu tạo của một số máy và khí cụ điện, giúp cho sinh viên nắm vững hơn một số vấn đề về mạch điện thông thường trong nhà máy và trên một số máy công tác.

3. Kỹ thuật nhiệt 3 đvht

Cung cấp những kiến thức cơ bản về nhiệt, về các quá trình cung cấp, dẫn và truyền nhiệt, các định luật cơ bản về nhiệt trong công nghiệp.

4. Kỹ thuật điện tử 3 đvht

Cung cấp những kiến thức cơ bản về điện tử cần thiết cho các kỹ thuật viên để hoạt động tốt hơn trong điều kiện kỹ thuật tự động và tin học ngày càng xâm nhập và phổ cập trong ngành May. Nội dung bao gồm các thông số của mạch điện, tín hiệu, tín hiệu điện, kỹ thuật xử lý các tín hiệu tương tự, kỹ thuật xung số. Học phần còn giới thiệu kỹ thuật biến đổi áp và dòng điện về hệ thống vi xử lý công nghiệp.

5. Hình họa - Vẽ kỹ thuật 3 đvht

Cung cấp các kiến thức cơ bản về hình học không gian để vận dụng vào vẽ kỹ thuật rất cần thiết cho kỹ thuật viên. Học phần giới thiệu các phép chiếu đồ thức của điểm, đường thẳng, mặt phẳng, các phép biến đổi hình chiếu, cách biểu diễn đa diện, đường cong, mặt cong và giao của chúng. Học phần còn đề cập đến cơ sở của phương pháp vẽ một số chi tiết máy, xây dựng bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp.

6. Nguyên vật liệu giày **3 đvht**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các loại vật liệu chính và phụ liệu sử dụng để sản xuất giày, mô tả cấu tạo, tính chất, công dụng và quá trình sản xuất từng loại nguyên liệu. Hướng dẫn lựa chọn nguyên vật liệu cho sản phẩm.

7. Sử dụng và bảo dưỡng thiết bị giày **3 đvht**

Học phần giúp cho sinh viên có được những hiểu biết cơ bản về kỹ thuật liên quan đến cách sử dụng và vận hành thiết bị trong quá trình sản xuất giày, đồng thời biết cách quản lý khoa học các hệ thống thiết bị. Sử dụng và bảo dưỡng thiết bị là môn học kỹ thuật cơ sở nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về: Hệ thống thiết bị ngành giày, mô tả và giới thiệu công dụng từng máy; cấu tạo và sử dụng máy chặt, may, lạng, mài, gò mũi; sửa chữa máy may và máy lạng; bảo dưỡng máy chặt và máy gò mũi.

8. Quản trị học ứng dụng ngành giày **3 đvht**

Học phần giúp sinh viên nhập vai một cách nhanh, chắc công việc chuyên môn sau này trong điều kiện cạnh tranh của kinh tế thị trường. Học phần còn giúp sinh viên khi đảm nhận công tác quản lý. Giúp họ nhận biết các thách thức, nhiệm vụ, cũng như các giải pháp, kỹ thuật về điều hành, quản lý.

9. Phác họa mẫu **2 đvht**

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng thể hiện các bản vẽ chuyên ngành, nội dung cụ thể gồm: Phương pháp vẽ bàn chân; kỹ thuật vẽ mô tả các bề mặt vật liệu, họa tiết trang trí; kỹ thuật vẽ sao chép mẫu; kỹ thuật vẽ sự thay đổi tư thế mẫu.

10. An toàn và môi trường công nghiệp **2 đvht**

Cung cấp những kiến thức chung về các yếu tố ảnh hưởng cơ bản trong các môi trường sản xuất giày đặc trưng. Kỹ thuật an toàn trong các xí nghiệp công nghiệp, cùng các biện pháp phòng ngừa, cải thiện môi trường công nghiệp và phòng tránh tai nạn lao động.

9.2.2. Kiến thức ngành chính

1. Thiết kế giày căn bản **3 đvht**

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về phương pháp đo bàn chân, phương pháp tính toán các vấn đề kỹ thuật trong việc tạo mẫu cơ bản, trang bị cho sinh viên kỹ thuật thiết kế rập mũ giày và kỹ thuật thiết kế áo phom cơ bản.

2. Định mức kỹ thuật **1 đvht**

Học phần sẽ giới thiệu cho sinh viên các phương pháp tính định mức hợp lý và cách thức áp dụng trên các loại giày khác nhau.

3. Công nghệ giày 1 **2 đvht**

Học phần giúp cho sinh viên có được những hiểu biết cơ bản để giải quyết những vấn đề kỹ thuật, liên quan đến việc tạo ra các chi tiết giày từ các vật liệu khác nhau một cách tối ưu. Đồng thời trang bị những kiến thức chung về kỹ thuật pha cắt nguyên vật liệu thành các chi tiết giày, người học có thể xây dựng được các sơ đồ pha cắt và áp dụng các thiết bị cắt một cách hợp lý.

4. Công nghệ giày 2 **2 đvht**

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung cơ bản về mũ giày và các phương pháp lắp ráp (may) mũ. Đồng thời sinh viên có thể xây dựng qui trình và hướng dẫn cách thực hiện may các loại mũ giày, có khả năng phân biệt và ứng dụng các kiểu đường may trong quá trình lắp ráp các kiểu giày cơ bản.

5. Công nghệ giày 3

3 đvht

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đế giày và các phương pháp gò, ráp đế và hoàn tất. Đồng thời sinh viên có thể xây dựng qui trình công nghệ gò, ráp đế và hoàn tất các loại giày thông dụng.

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức sau: Phân loại và cấu tạo phần đế giày; Công nghệ gò, ráp đế cơ bản gồm: kỹ thuật chuẩn bị, gò, ráp đế và hoàn tất; công nghệ chuẩn gò, ráp đế và phương pháp lựa chọn công nghệ cho các kiểu giày.

6. Tin học ứng dụng ngành giày

2 đvht

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về ứng dụng tin học trong sản xuất giày công nghiệp, cấu trúc phần cứng và phần mềm của các hệ thống tin học ứng dụng trong khâu chuẩn bị sản xuất, trong quá trình sản xuất và điều hành sản xuất. Sinh viên có thể điều khiển một hệ thống CAD, biết thiết kế mẫu mỹ thuật, thiết kế bộ mẫu kỹ thuật dùng trong sản xuất công nghiệp.

7. Quản lý chất lượng giày

2 đvht

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về chất lượng sản phẩm, phương pháp đánh giá và tổ chức quản lý chất lượng sản phẩm trong sản xuất giày. Nội dung bao gồm các khái niệm về chất lượng sản phẩm và quản lý chất lượng sản phẩm, các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm giày, các phương pháp quản lý chất lượng (QC, TQC, TQM, tiêu chuẩn ISO), phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm, quản lý chất lượng các công đoạn của sản xuất giày.

8. Tổ chức và quản lý sản xuất giày

2 đvht

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức về tổ chức quản lý sản xuất ngành công nghiệp giày, tổ chức sản xuất giày trong công nghiệp, tổ chức các bộ phận sản xuất trong doanh nghiệp giày. Chuẩn bị sản xuất và quản lý điều hành các bộ phận sản xuất giày.

9. Hóa chuyên ngành

2 đvht

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các hoạt động hóa học xảy ra trong quá trình công nghệ sản xuất giày, nội dung gồm: Quá trình thuộc da, cao su, chất dẻo, keo dán, dung môi.

10. Công nghệ giày nâng cao

3 đvht

Học phần giúp sinh viên nghiên cứu sâu công nghệ với các kiểu giày khác nhau, nội dung gồm: Công nghệ giày có sẵn; công nghệ giày thuyên; công nghệ giày lười; công nghệ sandan, dép; công nghệ giày may tay, công nghệ giày thể thao.

11 Xây dựng quy trình công nghệ

3 đvht

Học phần giúp sinh viên kỹ năng soạn thảo tài liệu kỹ thuật, nội dung gồm: Các quy định về trình bày tài liệu kỹ thuật; tiêu chuẩn kỹ thuật, cách xây dựng các tiêu chuẩn chính; quy trình sản xuất, cách xây dựng các quy trình chính; bố trí phân xưởng, cách bố trí các phân xưởng chính.

12 Anh văn chuyên ngành

2 đvht

Học phần giúp sinh viên sử dụng tiếng Anh vào các công việc khác nhau, nội dung gồm: Nguyên vật liệu, thiết kế và cắt ráp, tài liệu hướng dẫn công nghệ, kiểm tra chất lượng, soạn thảo hợp đồng.

13. Kỹ thuật điều độ ngành giày

3 đvht

Học phần giúp sinh viên kỹ năng tổ chức và thực hiện một chương trình sản xuất cụ thể, nội dung chính gồm: Khái niệm về kế hoạch và điều độ, xác lập quy trình điều độ theo nhu cầu của đơn hàng, xác định nguồn lực cần thiết cho quy trình, xác định hệ thống kiểm soát, lựa chọn phương án chi phí hoạt động tối ưu, xây dựng tiến độ triển khai và sản xuất, chuẩn bị nguyên liệu.

9.2.3. Thực tập và thi tốt nghiệp

9.2.3.1. Thực tập

1. Thí nghiệm nguyên vật liệu giày

1 đvht

Học phần giúp sinh viên kỹ năng nhận biết nguyên phụ liệu sử dụng trong ngành giày bằng các phương pháp khác nhau và biết cách sử dụng các phương tiện thí nghiệm vật liệu dùng trong ngành, nội dung chính gồm: Xây dựng bộ sưu tập vật liệu, làm bài tập phân loại nguyên phụ liệu, vận hành một số máy thí nghiệm vật liệu.

2. Thực tập sử dụng và bảo dưỡng thiết bị giày

2 đvht

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Nhận biết từng loại máy và thiết bị trong hệ thống thiết bị dùng trong ngành giày, cũng như công dụng của những máy thiết bị đó; cấu tạo và sử dụng máy chặt, may, lạng, mài, gò mũi, sửa chữa máy may và máy lạng, bảo dưỡng máy chặt và máy gò mũi.

3. Thực tập may cơ bản

2 đvht

Học phần rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng thực hành may thành thạo các đường may cơ bản, kỹ năng lạng mép chi tiết, kỹ năng xử lý chi tiết như gấp, bôi, dán, viền... thực hành may các chi tiết mũ giày đơn giản theo đúng qui trình thực hiện và đạt yêu cầu kỹ thuật.

Rèn luyện cho sinh viên tính cẩn thận, tỉ mỉ, kiên nhẫn và sự khéo léo cần thiết trong ngành công nghệ giày.

4. Thực tập định mức kỹ thuật

1 đvht

Học phần trang bị cho sinh viên: Biết cách lập các bảng biểu trong định mức, giá thành; biết ứng dụng các phương pháp tính định mức đúng cho từng loại nguyên vật liệu; các phương pháp quản lý và điều phối lao động trong sản xuất; các bước tính giá thành sản phẩm giày và vận dụng linh hoạt cho từng kiểu giày cụ thể; thái độ nghiêm túc, chính xác, cẩn mẫn, tỉ mỉ, sắp xếp công việc hợp logic, có tính khoa học.

5. Thực tập công nghệ giày 1

2 đvht

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cách nhận biết chiều bai dẫn và các lỗi trên da; kỹ thuật cắt, chặt trên da và các loại vật liệu khác; các phương pháp giác sơ đồ trên da và các loại vật liệu khác.

6. Thực tập công nghệ giày 2

3 đvht

Học phần rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng thực hành may thành thạo các kiểu mũ giày cơ bản theo đúng qui trình thực hiện và đạt yêu cầu kỹ thuật.

Rèn luyện cho sinh viên tính cẩn thận, tỉ mỉ, kiên nhẫn và sự khéo léo cần thiết trong ngành công nghệ giày.

Sinh viên có khả năng may thành thạo và đúng yêu cầu kỹ thuật các kiểu giày Derby, giày Oxford, giày thuyền, giày Mocassin, giày thể thao, giày san đan, dép, ...

7. Thực tập công nghệ giày 3

2 đvht

Học phần nhắc lại cho sinh viên những kiến thức chung căn bản về quá trình hình thành đôi giày. Giúp sinh viên ứng dụng những kiến thức đã học vào một công việc cụ thể. Nội dung gồm các phần chính sau: Nghiên cứu, phân tích mẫu, chuẩn bị các chi tiết

phần đế trước khi ráp, làm hoàn thiện một sản phẩm giày, làm hoàn thiện một sản phẩm đếp.

8. Thực tập thiết kế giày căn bản **2 đvht**

Sau khi tham dự môn học này sinh viên rèn luyện: Cắt chính xác theo các đường vẽ trước, lấy được áo phom và các loại rập đế, phác thảo mẫu giày Thuyền, xây dựng được rập tổng giày Thuyền, tách rập chi tiết giày Thuyền

9. Thực tập tin học ứng dụng ngành giày **3 đvht**

Học phần giúp sinh viên rèn luyện: Tin học đồ họa căn bản (CorelDraw), thực tập với phần mềm chuyên dụng.

10. Thực tập công nghệ giày nâng cao **3 đvht**

Sinh viên thực tập làm mũ giày có sên, giày thuyền, giày lười, sandan, giày thể thao và giày may tay.

Sinh viên làm hoàn thiện một sản phẩm giày đế đúc và một sản phẩm giày đế tằm.

11. Đồ án B (xây dựng công nghệ) **3 đvht**

Sinh viên tự soạn một bộ tài liệu kỹ thuật đầy đủ cho kiểu giày cho trước, gồm: Xây dựng bộ tiêu chuẩn kỹ thuật; xây dựng quy trình công nghệ cho phân xưởng chặt, may, gò hoàn tất; thiết kế sơ đồ lắp đặt dây chuyền sản xuất cho phân xưởng chặt, may, gò hoàn tất.

12. Thực tập tốt nghiệp **3 đvht**

Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng về quy trình công nghệ và quản lý sản xuất tại xí nghiệp.

Bổ sung kiến thức chuyên môn, chuẩn bị số liệu để thực hiện đồ án tốt nghiệp.

9.2.3.2. Thi tốt nghiệp **5đvht**

Thi môn tổng hợp phần kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên ngành.

10. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Chương trình này được thiết kế dựa trên chương trình khung của ngành Công nghệ giày.

Chương trình được thực hiện theo quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và đào tạo.

Các học phần được sắp xếp lịch học theo trình tự đã quy định trong chương trình, có chú ý đến các điều kiện cần thiết cho quá trình nhận thức và thời lượng cho sự hình thành kỹ năng, đảm bảo điều kiện tiên quyết của các học phần.

Chương trình cần được thực hiện với các quy trình và điều kiện đã đề ra để đảm bảo chất lượng tốt nghiệp. Để làm được điều này Khoa cần hợp tác với các doanh nghiệp hay các cơ sở đào tạo khác để sinh viên có đủ kiện học và thực tập.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 5 năm 2008

HIỆU TRƯỞNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- 1. Tên học phần:** NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN
(học phần 1,2)
- 2. Số đơn vị học trình:** 8
- 3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 1
- 4. Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 120 tiết
- 5. Điều kiện tiên quyết:** Không.
- 6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**
- 7. Nhiệm vụ của sinh viên**
 - Dự lớp
 - Thảo luận
- 8. Tài liệu học tập**
- 9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**
 - Thi giữa học kỳ: 25% điểm đánh giá
 - Thi cuối học kỳ: 75% điểm đánh giá.
- 10. Thang điểm:** 10.
- 11. Mục tiêu học phần**
- 12. Nội dung chi tiết học phần:**
Theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 45 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: Không.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp

- Thảo luận

8. Tài liệu học tập

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Thi giữa học kỳ: 25% điểm đánh giá

- Thi cuối học kỳ: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần

12. Nội dung chi tiết học phần:

Theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- 1. Tên học phần:** ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
- 2. Số đơn vị học trình:** 4
- 3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 2
- 4. Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 60 tiết
- 5. Điều kiện tiên quyết:** Không.
- 6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**
- 7. Nhiệm vụ của sinh viên**
 - Dự lớp
 - Thảo luận
- 8. Tài liệu học tập**
- 9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**
 - Thi giữa học kỳ: 25% điểm đánh giá
 - Thi cuối học kỳ: 75% điểm đánh giá.
- 10. Thang điểm:** 10.
- 11. Mục tiêu học phần**
- 12. Nội dung chi tiết học phần:**
 - Theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : TOÁN CAO CẤP 1

2. Số đơn vị học trình: 5

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 75 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: không

5. Điều kiện tiên quyết: Không.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học cung cấp cho sinh viên một số kiến thức về giải tích toán học như: giới hạn, liên tục, đạo hàm, vi phân, tích phân (tích phân bất định, tích phân xác định, tích phân suy rộng), hàm nhiều biến, cực trị hàm nhiều biến, và đại số tuyến tính như ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: 80% số tiết.
- Bài tập: Làm bài tập về nhà do giáo viên giao

8. Tài liệu học tập

- Giáo trình chính:

[1] Nguyễn Đình Trí (chủ biên). Toán cao cấp 1, 2 - NXB Giáo dục 2004.

- Sách tham khảo:

[1] Nguyễn Việt Đông, Lê Thị Thiên Hương, Nguyễn Anh Tuấn, Lê Anh Vũ, Toán cao cấp 1, 2 - NXB Giáo dục 1999.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Thi giữa học kỳ: 25% điểm đánh giá
- Thi cuối học kỳ: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng tiếp thu các kiến thức cơ sở và chuyên môn, đồng thời rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy logic để ứng dụng vào các học phần nâng cao.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: HÀM SỐ - GIỚI HẠN - LIÊN TỤC

1.1. Hàm số.

1.1.1. Định nghĩa.

1.1.2. Các hàm số sơ cấp cơ bản: Hàm lũy thừa, hàm mũ,... (tự đọc), các hàm lượng giác ngược, các hàm hyperbolic.

1.2. Giới hạn của hàm số.

1.2.1. Định nghĩa.

1.2.2. Đại lượng vô cùng bé – vô cùng lớn: Định nghĩa, so sánh, qui tắc ngắt bỏ VCB cấp cao và VCL cấp thấp.

1.3. Hàm số liên tục.

1.3.1. Định nghĩa hàm số liên tục

1.3.2. Tính chất hàm số liên tục.

1.3.3. Phân loại điểm gián đoạn.

Chương 2: PHÉP TÍNH VI PHÂN HÀM MỘT BIẾN

2.1. Đạo hàm.

2.1.1. Định nghĩa đạo hàm.

2.1.2. Đạo hàm hàm ngược.

2.1.3. Quy tắc tính đạo hàm và bảng công thức tính đạo hàm các hàm số sơ cấp cơ bản.

2.1.4. Đạo hàm cấp cao.

2.2. Vi phân.

2.2.1. Định nghĩa vi phân, liên hệ giữa đạo hàm và vi phân.

2.2.2. Tính bất biến của vi phân, công thức tính đạo hàm của hàm số cho bởi phương trình tham số.

2.2.3. Vi phân cấp cao.

2.3. Các định lý về hàm khả vi.

2.3.1. Các định lý về giá trị trung bình (tự đọc).

2.3.2. Công thức Taylor và công thức Maclaurin với phần dư Peano.

2.3.3. Dùng khai triển Taylor và Maclaurin để tính giới hạn.

2.3.4. Quy tắc L'Hospital: Dùng để khử các dạng vô định

$$\frac{0}{0}, \frac{\infty}{\infty}, \infty - \infty, 0 \cdot \infty, 1^{\infty}, 0^0, \infty^0.$$

Chương 3: TÍCH PHÂN

3.1. Tích phân bất định.

3.1.1. Định nghĩa, tích chất, bảng công thức cơ bản, các phương pháp tính (tự đọc).

3.1.2. Tích phân của các hàm hữu tỷ, lượng giác, vô tỷ.

3.2. Tích phân xác định.

3.2.1. Định nghĩa, tính chất.

3.2.2. Định lý đạo hàm theo cận trên.

3.2.3. Công thức Newton-Leibnitz.

3.2.4. Các phương pháp tính (tự đọc).

3.3. Tích phân suy rộng.

3.3.1. Tích phân suy rộng có cận vô hạn: Định nghĩa, các tiêu chuẩn hội tụ.

3.3.2. Tích phân của hàm có điểm gián đoạn vô cùng: Định nghĩa, các tiêu chuẩn hội tụ.

CHƯƠNG 4. PHÉP TÍNH VI PHÂN HÀM NHIỀU BIẾN

4.1. Một số khái niệm cơ bản.

4.1.1. Các khái niệm về tập đóng, tập mở, tập bị chặn, miền,... trong mặt phẳng và trong không gian

4.1.2. Các mặt bậc hai chính tắc

4.1.3. Định nghĩa hàm hai biến, ba biến,...

4.1.4. Biểu diễn hàm hai biến.

4.2. Giới hạn và liên tục.

4.2.1. Giới hạn kép và tính chất.

4.2.2. Hàm số liên tục. Tính chất hàm số liên tục.

4.3. Đạo hàm và vi phân.

4.3.1. Đạo hàm riêng và vi phân toàn phần.

4.3.2. Đạo hàm riêng và vi phân cấp cao.

4.3.3. Đạo hàm riêng của hàm hợp, hàm ẩn.

4.4. Cực trị.

4.4.1. Cực trị tự do của hàm hai biến.

4.4.2. Cực trị có điều kiện của hàm hai biến.

4.4.4. Giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của hàm số trên miền đóng và bị chặn.

Chương 5. MA TRẬN - ĐỊNH THỨC - HỆ PHƯƠNG TRÌNH TUYẾN TÍNH

5.1. Ma trận.

5.1.1. Định nghĩa, các dạng ma trận đặc biệt: ma trận không, ma trận vuông, ma trận tam giác, ma trận chéo, ma trận đơn vị.

5.1.2. Các phép toán ma trận: Cộng hai ma trận, nhân một số với một ma trận, nhân hai ma trận, phép chuyển vị. Tính chất, các phép toán ma trận.

5.1.3. Các phép biến đổi sơ cấp, ma trận bậc thang

5.2. Định thức.

5.2.1. Định nghĩa.

5.2.2. Định thức con và phần bù đại số. Công thức khai triển định thức theo hàng và cột.

5.2.3. Các tính chất.

5.3. Hạng ma trận.

5.3.1. Định thức con cấp k . Định nghĩa hạng ma trận.

5.3.2. Tìm hạng ma trận bằng các phép biến đổi sơ cấp.

5.4. Ma trận nghịch đảo.

5.4.1. Định nghĩa, điều kiện tồn tại ma trận nghịch đảo, công thức tính.

5.4.1. Tìm ma trận nghịch đảo bằng phương pháp biến đổi sơ cấp.

5.5. Hệ phương trình tuyến tính

5.5.1. Khái niệm hệ phương trình tuyến tính, hệ viết dưới dạng ma trận, nghiệm, hệ tương đương, hệ tương thích.

5.5.2. Định lý về cấu trúc nghiệm của hệ phương trình tuyến tính. Điều kiện cần và đủ để hệ phương trình tuyến tính tồn tại nghiệm. Khái niệm ẩn cơ sở, ẩn tự do trong trường hợp vô số nghiệm.

5.5.3. Phương pháp Gauss.

5.5.4. Phương pháp Cramer: Định nghĩa hệ Cramer, Quy tắc Cramer.

5.5.5. Hệ phương trình tuyến tính thuần nhất: Định nghĩa, nghiệm tầm thường, nghiệm không tầm thường, định lý về cấu trúc nghiệm.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG 1

2. Số đơn vị học trình: 4

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 60 tiết.

- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành : không

5. Điều kiện tiên quyết:

- Không.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Phần cơ học gồm 4 chương:

- Chương 1: Động học chất điểm.

- Chương 2: Động lực học chất điểm.

- Chương 3: Động lực học hệ chất điểm - Động lực học vật rắn.

- Chương 4: Năng lượng.

Phần nhiệt học gồm 2 chương:

- Chương 1: Phương trình trạng thái chất khí.

- Chương 2: Các nguyên lý của nhiệt động lực học.

Phần điện từ gồm 3 chương:

- Chương 1: Trường tĩnh điện - Điện trường.

- Chương 2: Từ trường.

- Chương 3: Trường điện từ - Sóng điện từ.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị bài theo yêu cầu.

- Dự lớp.

8. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1]. Tiếng Việt thực hành – Nguyễn Minh Thuyết – NXB ĐH Quốc Gia Hà Nội

- Tài liệu tham khảo:

[1]. Lương Duyên Bình, Vật lý đại cương (3 tập), NXBGD, 2003.

[2]. Lương Duyên Bình, Bài tập Vật lý đại cương (3 tập), NXBGD, 2003.

[3]. David Haliday, Robert Resnick, Jearl Walker, Cơ sở Vật lý (6 tập), NXBGD, 2002.

[4]. Nguyễn Nhật Khanh, Các bài giảng về Cơ – Nhiệt, Trường ĐHKHTN, ĐHQG Tp.HCM, 2002.

[5]. Nguyễn Nhật Khanh, Châu Văn Tạo, Bài tập cơ học và nhiệt động lực học, Trường ĐHKHTN, ĐHQG Tp.HCM, 2002.

[6]. Nguyễn Nhật Khanh, Châu Văn Tạo, Bài tập điện và từ, Trường ĐHKHTN, ĐHQG Tp.HCM, 2002.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Điểm quá trình: 25% điểm đánh giá.

- Điểm thi hết học phần: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

Sinh viên hiểu được các định luật cơ bản của cơ học, nhiệt học và điện từ học. Giải được các bài tập theo yêu cầu và nội dung trong chương trình. Vận dụng lý thuyết giải thích một số hiện tượng thường gặp, một số ứng dụng trong thực tiễn.

12. Nội dung chi tiết học phần:

PHẦN CƠ HỌC

30 tiết

Chương 1: Động học chất điểm **8 tiết**

1. Chuyển động của chất điểm
2. Vận tốc – Gia tốc
3. Một số chuyển động cơ đơn giản

Chương 2: Động lực học chất điểm **8 tiết**

1. Các định luật Newton
2. Một số lực thường gặp trong cơ học
3. Động lượng

Chương 3: Động lực học hệ chất điểm - Động lực học vật rắn **8 tiết**

1. Khối tâm
2. Chuyển động của vật rắn
3. Momen động lượng

Chương 4: Năng lượng **6 tiết**

1. Công và công suất
2. Động năng
3. Thế năng
4. Định luật bảo toàn cơ năng trong trường lực thế
5. Định luật bảo toàn năng lượng

PHẦN NHIỆT HỌC

6 tiết

Chương 1: Phương trình trạng thái chất khí **2 tiết**

1. Thuyết động học phân tử
2. Phương trình trạng thái chất khí lý tưởng

Chương 2: Các nguyên lý của nhiệt động lực học **4 tiết**

1. Nguyên lý I nhiệt động lực học
2. Dùng nguyên lý I để khảo sát các quá trình cân bằng của khí lý tưởng
3. Nguyên lý II nhiệt động lực học
4. Biểu thức định lượng của nguyên lý II nhiệt động lực học - Entropi
5. Phương trình trạng thái khí thực

PHẦN ĐIỆN TỪ HỌC

24 tiết

Chương 1: Trường tĩnh điện - Điện trường **11 tiết**

1. Định luật Culomb

2. Khái niệm điện trường - Vector cường độ điện trường
3. Đường sức điện trường – Điện thông
4. Định lý Ostrogradski - Gauss và ứng dụng
5. Điện thế – Hiệu điện thế
6. Liên hệ giữa cường độ điện trường và điện thế
7. Vật dẫn cô lập tích điện
8. Tụ điện – Điện dung của tụ điện
9. Tích trữ năng lượng trong một điện trường

Chương 2: Từ trường

11 tiết

1. Tương tác từ của dòng điện – Định luật Ampe
2. Từ trường
3. Từ thông – Định lý O-G
4. Định lý Ampe về dòng toàn phần
5. Tác dụng của từ trường lên hạt mang điện chuyển động
6. Công của lực từ
7. Định luật cảm ứng điện từ của Faraday
8. Hiện tượng tự cảm – Độ tự cảm
9. Năng lượng từ trường

Chương 3: Trường điện từ - Sóng điện từ

2 tiết

1. Luận điểm 1 của Maxwell
2. Luận điểm 2 của Maxwell
3. Trường điện từ
4. Sóng điện từ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : HÓA HỌC ĐẠI CƯƠNG 1

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 45 tiết
- Thí nghiệm: không

5. Điều kiện tiên quyết: Không.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Cung cấp các kiến thức về cấu tạo lớp vỏ điện tử của nguyên tử, mối quan hệ giữa lớp vỏ điện tử và tính chất nguyên tử. Giải thích cấu hình hình học của phân tử, sự cố cực của phân tử, sự liên kết giữa các phân tử tạo vật chất; nghiên cứu sơ lược về tính chất lý, hóa của các chất vô cơ và cấu tạo của chúng.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp
- Làm bài tập

8. Tài liệu học tập

Sách, giáo trình chính:

- Nguyễn Đức Chung. Hóa học đại cương. Nhà XB Đại học quốc gia TP. HCM – 2002
- Nguyễn Đức Chung. Bài tập Hóa học đại cương. Nhà XB Đại học quốc gia TP. HCM – 2004.
- Nguyễn Văn Tấu. Giáo trình hóa học đại cương. Nhà XB giáo dục – 2003
- Nguyễn Đình Soa. Hóa đại cương T.1. Trường Đại học bách khoa TP. HCM – 1998.

Sách tham khảo:

- N.L. Glinka. Hóa đại cương T. 1 và T. 2. Nhà XB Mir Maxcova - 1988
- Nguyễn Đình Soa. Hóa vô cơ. Trường Đại học bách khoa TP. HCM – 1998.
- Chu Phạm Ngọc Sơn; Đinh Tấn Phúc. Cơ sở lý thuyết hóa đại cương (Phần cấu tạo chất). Trường Đại học khoa học tự nhiên TP HCM - 1995

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Điểm quá trình: 25% điểm đánh giá
- Điểm thi hết học phần: 75% điểm đánh giá

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức hóa học cơ bản nhất về cấu trúc lớp vỏ điện tử của các nguyên tử, từ đó giúp sinh viên hiểu được mối quan hệ hữu cơ giữa cấu tạo và tính chất lý, hóa của các nguyên tố, các đơn chất, hợp chất.
- Cung cấp một số kiến thức về các chất vô cơ

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: CẤU TẠO NGUYÊN TỬ

7 tiết

I. Sơ lược lịch sử phát triển các quan niệm về cấu tạo nguyên tử

II. Cấu tạo nguyên tử theo quan điểm hiện đại của cơ học lượng tử

- II.1. Các luận điểm cơ sở của cơ học lượng tử
 - Tính chất sóng hạt của vật chất
 - Hệ thức bất định Heisenberg
 - Phương trình sóng Schrodinger
- II.2. Trạng thái electron trong nguyên tử và các số lượng tử n, l, m, s
- II.3. Nguyên tử nhiều điện tử

Chương 2: ĐỊNH LUẬT TUẦN HOÀN VÀ HỆ THỐNG TUẦN HOÀN **5 tiết**

I. Định luật tuần hoàn và cấu trúc hệ thống tuần hoàn

- I.1. Định luật tuần hoàn
- I.2. Cấu trúc hệ thống tuần hoàn các nguyên tố hóa học (dạng bảng dài và bảng ngắn)

II. Sự biến thiên tuần hoàn một số tính chất của các nguyên tố

- II.1. Tính kim loại và phi kim
- II.2. Bán kính nguyên tử và bán kính ion
- II.3. Năng lượng ion hóa I
- II.4. Ai lực đối với điện tử E
- II.5. Độ âm điện χ
- II.6. Số oxi hóa

Chương 3: LIÊN KẾT HÓA HỌC **13 tiết**

I. Những khái niệm cơ bản về liên kết hóa học

- I.1. Liên kết ion theo Kossel
- I.2. Liên kết cộng hóa trị theo Lewis
- I.3. Một số đặc trưng của liên kết
 - Độ dài liên kết, góc hóa trị, bậc liên kết
 - Năng lượng liên kết và hiệu ứng nhiệt của phản ứng
- I.4. Độ phân cực và tương tác phân tử

II. Phương pháp liên kết - hóa trị (VB)

- II.1. Nội dung lí thuyết liên kết - hóa trị theo Heitler – London
- II.2. Thuyết lai hóa các orbital nguyên tử (Lai hóa $sp, sp^2, sp^3, sp^3d, sp^3d^2$)
- II.3. Cấu tạo một số phân tử có liên kết bội
 - Các kiểu liên kết cộng hóa trị: σ, π, δ
 - Cấu tạo các phân tử nitơ, etilen, etan, axetilen, benzen

III. Phương pháp orbital phân tử (MO)

- III.1. Cơ sở phương pháp
- III.2. Tổ hợp tuyến tính 2 AO s và 2 AO p
- III.3. Giảm đồ năng lượng các MO
 - Phân tử 2 nguyên tử đồng hạch A_2
 - Phân tử 2 nguyên tử dị hạch AB
 - Một số phân tử khác.

Chương 4: ĐẠI CƯƠNG VỀ CÁC CHẤT VÔ CƠ **20 tiết**

I. Phân loại nguyên tố hóa học

- I.1. Kim loại và phi kim

- Tính chất vật lý và hóa học chung của kim loại

- Tính chất vật lý và hóa học chung của phi kim

I.2. Khái niệm về các bộ nguyên tố (s, p, d) - Đặc điểm cấu tạo vỏ electron - Tính chất hóa học

II. Một số nguyên tố và hợp chất

II.1. Hidro

II.2. Một số kim loại bộ s

- Natri và kali (Nhóm IA)

- Magiê, canxi, stronti, bari (Nhóm IIA)

II.3. Một số kim loại bộ p

- Nhôm (Nhóm IIIA)

- Một số hợp chất của thiếc và chì (Nhóm IVA)

II.4. Một số kim loại bộ d

- Sắt, coban, niken (Nhóm VIIB)

- Một số hợp chất của mangan (Nhóm VIIB)

- Một số hợp chất của crom và molipden (Nhóm VIB)

- Một số hợp chất của kẽm và thủy ngân (Nhóm IIB)

- Một số hợp chất của đồng và bạc (Nhóm IB)

II.5. Một số phi kim bộ p

- Nhóm halogen, các hợp chất HX, hợp chất với oxi của clo (Nhóm VIIA)

- Nhóm oxi và lưu huỳnh (Nhóm VIA)

- Một số hợp chất của nitơ và photpho (Nhóm VA)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: NHẬP MÔN TIN HỌC

2. Số đơn vị học trình: 5

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1 (các ngành không chuyên tin học).

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 45 tiết lý thuyết
- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: 30 tiết thực hành.

5. Điều kiện tiên quyết:

- Chỉ cần hiểu biết sơ lược máy tính.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tin học để dần đi sâu tìm hiểu về ngành CNTT và các lĩnh vực liên quan.
- Học phần bao gồm các phần chính: khái quát các vấn đề căn bản của CNTT. Hệ điều hành Windows, hướng dẫn khai thác và sử dụng một số dịch vụ trên Internet và Ngôn ngữ lập trình Pascal.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: Thời lượng tham gia học lý thuyết: 80 % và 20% thực hành
- Bài tập: làm bài tập theo từng chương của môn học.

8. Tài liệu học tập:

- **Sách, giáo trình chính.**

- [1]. Hoàng Kiếm, Bùi Huy Quỳnh, Giáo trình Tin học đại cương, NXB Giáo dục 2002.
- [2]. Tô Văn Nam, Giáo trình Nhập môn tin học, Vụ Giáo dục chuyên nghiệp, NXB Giáo dục 2004.

- **Sách tham khảo.**

- [1]. Quách Tuấn Ngọc, Giáo trình học căn bản, NXB Giáo dục 1995.
- [2]. Giáo trình Tin học đại cương, Trường CDKT Cao Thắng 2007
- [3]. Nhiều tác giả, Giáo trình Tin học đại cương, NXB Giáo dục 2002

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp: 80 % số tiết và làm đầy đủ bài tập của môn học.
- Thi giữa học kì: 25 % điểm đánh giá.
- Thi cuối học kì: 75 % điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

- Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, nền tảng về máy tính, internet và ngôn ngữ lập trình Pascal, để sinh viên có khả năng nghiên cứu, khai thác và sử dụng các một số ứng dụng trong ngành CNTT.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: CÁC VẤN ĐỀ CĂN BẢN CỦA CNTT. (10 tiết)

I. Các khái niệm căn bản

- I.1. Khái niệm về thông tin
- I.2. Khái niệm về dữ liệu
- I.3. Xử lí thông tin

- I.4. Đơn vị đo thông tin
- I.5. Xử lý thông tin bằng máy tính
- I.5. Chu trình xử lý thông tin
- I.6. Tin học
- I.7. Máy tính điện tử và lịch sử phát triển

II. Biểu diễn thông tin trong máy tính

- II.1. Biểu diễn số trong các hệ đếm
- II.2. Hệ đếm thập phân (decimal system)
- II.3. Hệ nhị phân (binary system)
- II.4. Hệ bát phân (octal system)
- II.5. Hệ thập lục phân (hexa decimal system)
- II.6. Đổi một số nguyên tử hệ thập phân sang hệ đếm cơ số b.
- II.7. Mệnh đề logic
- II.8. Biểu diễn thông tin trong máy tính điện tử.

III. Hệ thống phần cứng.

- III.1. Bộ xử lý trung tâm CPU
- III.2. Bộ nhớ (memory)
- III.3. Thiết bị nhập (input devices)
- III.4. Thiết bị xuất (output devices)

IV. Hệ thống phần mềm.

- IV.1. Hệ điều hành (operating system)
- IV.2. Phần mềm ứng dụng (application software)
- IV.3. Các ngôn ngữ lập trình và chương trình.

Chương 2: HỆ ĐIỀU HÀNH WINDOWS XP. (20 tiết)

I. Tổng quan về Windows.

- I.1. Khởi động Windows
- I.2. Các thành phần trên desktop.
- I.3. Sử dụng chuột (mouse) trong Windows
- I.4. Cửa sổ chương trình
- I.5. Sử dụng menu
- I.5. Thoát khỏi Windows
- I.6. Cách gõ dấu tiếng Việt trong Windows.

II. Trình ứng dụng Windows Explorer.

- II.1. Mở Windows Explorer
- II.2. Thay đổi hình thức hiển thị trên khung phải
- II.3. Sắp xếp dữ liệu bên khung phải
- II.4. Quản lý thư mục và tập tin
- II.5. Quản lý đĩa với My Computer.
- II.6. My Network Place

III. Trình ứng dụng Control Panel.

- III.1. Khởi động
- III.2. Thay đổi cách biểu diễn ngày, giờ, số, tiền tệ.

- III.3. Quản lý font chữ
- III.4. Điều chỉnh các thông số của chuột (mouse)
- III.5. Điều chỉnh các thông số của bàn phím (keyboard)

Bài tập thực hành của chương này.

Chương 3: KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG INTERNET (15 tiết)

I. Tổng quan về Internet.

- I.1. Giới thiệu chung.
- I.2. Tên máy tính.
- I.3. Một số dịch vụ thông dụng trên Internet.
- I.4. Các phương thức kết nối Internet.
- I.5. Các nhà cung cấp dịch vụ Internet.

II. Sử dụng trình duyệt web Internet Explorer.

- II.1. Khởi động và thoát.
- II.2. Một số thao tác cơ bản
- II.3. Tìm kiếm thông tin.

III. Gởi và nhận email.

- III.1. Gởi và nhận email bằng Gmail, Yahoo mail.
- III.2. Gởi và nhận email bằng Outlook Express.
- III.3. Một số tiện ích khác.

Chương 4: NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH PASCAL. (30 tiết)

I. Tổng quan.

- I.1. Các thành phần cơ bản
- I.2. Các kiểu dữ liệu chuẩn
- I.3. Hằng, biến và biểu thức.
- I.4. Cấu trúc của một chương trình Pascal.

II. Các lệnh cơ bản của Pascal.

- II.1. Lệnh gán.
- II.2. Các thủ tục vào - ra dữ liệu.
- II.3. Câu lệnh điều kiện, câu lệnh lặp.

III. Các kiểu dữ liệu mở rộng.

- III.1. Kiểu dữ liệu miền con.
- III.2. Dữ liệu mảng
- III.3. Dữ liệu kiểu xâu kí tự.

IV. Bản ghi (record)

- IV.1. Khái niệm về bản ghi.
- IV.2. Khai báo bản ghi.
- IV.3. Mảng các bản ghi.
- IV.3. Cách viết chương trình. .

V. Chương trình con

- V.1. Khái niệm
- V.2. Hàm và thủ tục (function and procedure)
- V.3. Cách truyền tham số.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : ANH VĂN 1

2. Số đơn vị học trình : 5

3. Trình độ : cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian :

Lên lớp : 75 tiết

5. Điều kiện tiên quyết :

Sinh viên phải học hết lớp 12, đã học qua chương trình Anh văn phổ thông 7 năm hoặc 3 năm.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần / môn học :

Bài học dựa trên sách New Headway Elementary bao gồm 14 bài từ bài 1 – 14 và một số bài tự kiểm tra. Nội dung các bài học bao gồm phần ngữ pháp, từ vựng, bài tập, đàm thoại căn bản. Sinh viên sẽ học theo 02 cuốn sách bài học và sách bài tập để rèn luyện 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc viết.

7. Nhiệm vụ của sinh viên, học sinh :

Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình. Trong giờ học sẽ được học lý thuyết và thực hành (học đàm thoại, làm bài tập,...). Cuối kỳ học, sinh viên sẽ phải tham gia kỳ thi.

8. Tài liệu học tập :

[1]. Sách giáo trình chính: Sách New Headway Elementary (Sách bài học + bài tập) của Liz and John Soars tái bản lần thứ 3.

[2]. Sách tham khảo: Practical English Usage – Michael Swan (Oxford University Press).

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên, học sinh :

Theo quy chế về tổ chức đào tạo kiểm tra và thi: học sinh sẽ phải dự lớp đầy đủ, tham gia tích cực vào giờ học, làm đầy đủ các bài tập và bài kiểm tra. Cuối mỗi kỳ sẽ tham gia vào kỳ thi. Điểm 5 trở lên được công nhận là điểm đạt

10. Thanh điểm : 10.

11. Mục tiêu của môn học :

Qua chương trình Anh văn căn bản này học sinh hệ cao đẳng hình thành các kiến thức ngôn ngữ, học sinh còn được rèn luyện các kỹ năng đọc, viết. Ngoài kiến thức ngôn ngữ học sinh còn được rèn luyện các kỹ năng ban đầu để có thể giao tiếp bằng tiếng Anh về những vấn đề đơn giản dựa trên ngữ liệu đã học. Học sinh có thể đàm thoại về các hoạt động hàng ngày, đọc được các văn bản đơn giản như mẫu khai, chỉ dẫn, hoặc viết thư cho bạn bè và gia đình. Ngoài những vấn đề đó, học sinh còn có thể đọc được hoặc nhờ kiến thức Anh văn căn bản phối hợp với từ điển chuyên ngành dịch được những văn bản chuyên môn của mình. Điều này rất hỗ trợ cho sinh viên khi tham khảo sách Anh văn chuyên ngành trong khi học và sau khi ra trường.

12. Nội dung chi tiết môn học :

Units	Tên bài	Nội dung	Số tiết
Anh văn 1			75
Unit 1	Hello everybody!	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + The verb “to be” (am, is, are) + Articles: A/An + Plural nouns. + Possessive adj. (my, your, her, his) + prepositions	5
		- Practice + Exercises	5
Unit 2	Meeting People	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + The verb “to be” (questions and negatives) + Possessive cases + Opposite adj. + prepositions	5
		- Practice + Exercises	5
Unit 3	The world of work	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + Present simple (3 rd person – questions and negatives). + prepositions	5
		- Practice + Exercises	5
Unit 4	Take it easy!	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + Present simple (all persons) + Adv. of frequency + like/love + verb-ing + prepositions	5
		- Practice + Exercises	5
Stop and check 1 (in Teacher’s Book)			2
Unit 5	Where do you live?	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + There is/are + How many...? + Prepositions of place + Some and Any + this/that/these/those	5

Units	Tên bài	Nội dung	Số tiết
		+ prepositions	
		- Practice + Exercises	5
Unit 6	Can you speak English?	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + can/can't + could/couldn't + was/were + was born + prepositions	5
		- Practice + Exercises	5
Unit 7	Then and now	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + past simple (regular and irregular verbs + positive, negative and questions) + Time expressions + prepositions	5
		- Practice + Exercises	5
Review and consolidation			3

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : ANH VĂN 2

2. Số đơn vị học trình : 5

3. Trình độ : cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian :

Lên lớp : 75 tiết

5. Điều kiện tiên quyết :

Sinh viên phải học hết lớp 12, đã học qua chương trình Anh văn phổ thông 7 năm hoặc 3 năm.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần/ môn học :

Bài học dựa trên sách New Headway Elementary bao gồm 14 bài từ bài 1 – 14 và một số bài tự kiểm tra. Nội dung các bài học bao gồm phần ngữ pháp, từ vựng, bài tập, đàm thoại căn bản. Sinh viên sẽ học theo 02 cuốn sách bài học và sách bài tập để rèn luyện 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc viết.

7. Nhiệm vụ của sinh viên, học sinh :

Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình. Trong giờ học sẽ được học lý thuyết và thực hành (học đàm thoại, làm bài tập...). Cuối kỳ học, sinh viên sẽ phải tham gia kỳ thi.

8. Tài liệu học tập :

[1]. Sách giáo trình chính: Sách New Headway Elementary (Sách bài học + bài tập) của Liz and John Soars tái bản lần thứ 3.

[2]. Sách tham khảo: Practical English Usage – Michael Swan (Oxford University Press).

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên, học sinh :

Theo quy chế về tổ chức đào tạo kiểm tra và thi: học sinh sẽ phải dự lớp đầy đủ, tham gia tích cực vào giờ học, làm đầy đủ các bài tập và bài kiểm tra. Cuối mỗi kỳ sẽ tham gia vào kỳ thi. Điểm 5 trở lên được công nhận là điểm đạt

10. Thanh điểm : 10.

11. Mục tiêu của môn học :

Qua chương trình Anh văn căn bản này học sinh hệ cao đẳng hình thành các kiến thức ngôn ngữ, học sinh còn được rèn luyện các kỹ năng đọc, viết. Ngoài kiến thức ngôn ngữ học sinh còn được rèn luyện các kỹ năng ban đầu để có thể giao tiếp bằng tiếng Anh về những vấn đề đơn giản dựa trên ngữ liệu đã học. Học sinh có thể đàm thoại về các hoạt động hàng ngày, đọc được các văn bản đơn giản như mẫu khai, chỉ dẫn, hoặc viết thư cho bạn bè và gia đình. Ngoài những vấn đề đó, học sinh còn có thể đọc được hoặc nhờ kiến thức Anh văn căn bản phối hợp với từ điển chuyên ngành dịch được những văn bản chuyên môn của mình. Điều này rất hỗ trợ cho sinh viên khi tham khảo sách Anh văn chuyên ngành trong khi học và sau khi ra trường.

12. Nội dung chi tiết môn học :

Units	Tên bài	Nội dung	Số tiết
Anh văn 2			75
Unit 8	A date to remember	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + past simple (negatives and ago) + Time expressions + prepositions	5
		- Practice + Exercises	4
Stop and check 2 (in Teacher's Book)			3
Unit 9	Food you like!	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + count and uncount nouns + <i>like</i> and <i>would like</i> + <i>some</i> and <i>any</i> with countable and uncountable nouns + How much ...? How many...? + prepositions	5
		- Practice + Exercises	4
Unit 10	Bigger and better!	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + Comparative and Superlative adj. + <i>have got</i> and <i>has</i> + opposite adj. + prepositions	5
		- Practice + Exercises	4
Unit 11	Looking good!	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + present continuous + <i>Whose?</i> + Possessive pronouns + prepositions	5
		- Practice + Exercises	4
Unit 12	Life's an adventure!	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + <i>going to</i> + verb + Infinitive of purpose + prepositions	5

Units	Tên bài	Nội dung	Số tiết
		- Practice + Exercises	4
Stop and check 3 (in Teacher's Book)			4
Unit 13	Storytime	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + Question forms. + Adj. and Adv. + prepositions	
		- Practice + Exercises	4
Unit 14	Have you ever?	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + present perfect + <i>been</i> and <i>gone</i> + <i>ever</i> and <i>never</i> + <i>yet</i> and <i>just</i> + prepositions	
		- Practice + Exercises	4
Review and consolidation			5

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

2. Số đơn vị học trình : 3

3. Trình độ : cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian :

- Lý thuyết: 40 tiết
- Thảo luận thuyết trình: 5 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Sinh viên học qua các học phần triết học Mac – Lenin; Kinh tế chính trị Mac-Lenin.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Gồm 2 phần:

- Phần 1: Tìm hiểu những vấn đề lý luận chung về Nhà nước và pháp luật, về nguồn gốc, bản chất, các kiểu và các hình thức của Nhà nước và pháp luật. Quy phạm pháp luật. Quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý.
- Phần 2: Giới thiệu một số ngành luật quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

7. Nhiệm vụ của sinh viên học sinh:

Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình, đến lớp nghe giảng. Chuẩn bị các ý kiến đề xuất cho bài tình huống.

8. Tài liệu học tập:

- Tài liệu chính:

[1] Giáo trình Pháp luật đại cương trường CĐ Kinh Tế Kỹ thuật CN II, tài liệu lưu hành nội bộ. Tp. HCM 2007

- Tài liệu tham khảo:

[1] Các giáo trình pháp luật đại cương của trường ĐH luật, ĐH kinh tế TP.HCM, các văn bản pháp luật.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp.
- Thảo luận.
- Bản thu hoạch.
- Thuyết trình.
- Báo cáo.
- Thi giữa học kì: 15 % điểm đánh giá.
- Thi cuối học kì: 75 % điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần:

Giúp sinh viên nắm được một số vấn đề cơ bản về Nhà nước và pháp luật. Đồng thời giới thiệu một số ngành luật quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

12. Nội dung chi tiết học phần:

PHẦN 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

Chương 1 : NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT (10 tiết)

I. Những vấn đề cơ bản về Nhà nước

I.1. Nguồn gốc của Nhà nước

- I.2. Bản chất của Nhà nước
- I.3. Chức năng của Nhà nước
- I.4. Các kiểu và các hình thức nhà nước
- I.5. Nhà nước pháp quyền.

II. Những vấn đề cơ bản về pháp luật

- II.1 Nguồn gốc của pháp luật
- II.2 Bản chất và các thuộc tính của pháp luật
- II.3 Vai trò của pháp luật
- II.4 Các kiểu và các hình thức của pháp luật

Chương 2: HỆ THỐNG PHÁP LUẬT (5 tiết)

I. Khái niệm và đặc điểm của hệ thống pháp luật

- I.1. Khái niệm hệ thống pháp luật
- I.2 Đặc điểm hệ thống pháp luật

II. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

- II.1 Khái niệm văn bản quy phạm pháp luật
- II.2 Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam.
- II.3 Hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật và vấn đề áp dụng văn bản quy phạm pháp luật

III. Hệ thống các ngành luật Việt Nam.

- III.1 Quy phạm pháp luật
 - III.1.1 Khái niệm quy phạm pháp luật
 - III.1.2 Cấu trúc của quy phạm pháp luật
- III.2 Chế định pháp luật
- III.3 Ngành luật
 - III.3.1 Khái niệm ngành luật
 - III.3.2 Căn cứ phân chia
 - III.3.3 Các ngành luật trong hệ thống pháp luật VN

Chương 3: QUAN HỆ PHÁP LUẬT (2 tiết)

I. Khái niệm và phân loại

- I.1. Khái niệm
- I.2. Phân loại

II. Các thành phần của quan hệ pháp luật

- II.1. Chủ thể
- II.2. Khách thể
- II.3. Nội dung

III. Sự kiện pháp lý

- III.1. Khái niệm
- III.2. Phân loại sự kiện pháp lý

Chương 4 : THỰC HIỆN PHÁP LUẬT - VI PHẠM PHÁP LUẬT - TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ (5 tiết)

I. Thực hiện pháp luật

- I.1 Khái niệm thực hiện pháp luật

- I.2 Các hình thức thực hiện pháp luật.
- II. Vi phạm pháp luật**
 - II.1 Khái niệm
 - II.2 Các yếu tố cấu thành vi phạm pháp luật
 - II.3 Các loại vi phạm pháp luật
- III. Trách nhiệm pháp lý**
 - III.1 Khái niệm
 - III.2 Các loại trách nhiệm pháp lý

PHẦN 2
CÁC NGÀNH LUẬT CỤ THỂ

Chương 1: LUẬT NHÀ NƯỚC	1 tiết
<ul style="list-style-type: none"> I. Khái niệm và đối tượng điều chỉnh của luật Nhà nước <ul style="list-style-type: none"> I.1 Khái niệm I.2 Đối tượng điều chỉnh của luật Nhà nước II. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 1992 <ul style="list-style-type: none"> II.1 Chế độ chính trị II.2 Chế độ kinh tế II.3 Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân 	
Chương 2: LUẬT HÀNH CHÍNH	2 tiết
<ul style="list-style-type: none"> I. Khái niệm và đối tượng điều chỉnh <ul style="list-style-type: none"> I.1. Khái niệm I.2. Đối tượng điều chỉnh II. Một số nội dung của pháp lệnh công chức 	
Chương 3: LUẬT HÌNH SỰ VÀ TỔ TỤNG HÌNH SỰ	3 tiết
A. LUẬT HÌNH SỰ	
<ul style="list-style-type: none"> I. Khái niệm và vai trò của luật Hình sự <ul style="list-style-type: none"> I.1 Khái niệm I.2. Vai trò II. Tội phạm <ul style="list-style-type: none"> II.1 Khái niệm II.2 Các dấu hiệu của tội phạm III. Hình phạt <ul style="list-style-type: none"> III.1 Khái niệm III.2 Các loại hình phạt 	
B. LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ	
<ul style="list-style-type: none"> I. Khái niệm luật tố tụng hình sự II. Các giai đoạn tố tụng hình sự 	
Chương 4: LUẬT DÂN SỰ VÀ TỔ TỤNG DÂN SỰ	4 tiết
<ul style="list-style-type: none"> I. Khái niệm về luật dân sự <ul style="list-style-type: none"> I.1 Khái niệm I.2 Quan hệ pháp luật dân sự II. Một số nội dung cơ bản của luật dân sự 	

II.1 Quyền sở hữu	
II.2 Hợp đồng dân sự	
III.3 Quyền thừa kế	
C. LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ	
I. Khái niệm luật Tố tụng dân sự	
II. Các giai đoạn tố tụng dân sự	
Chương 5: LUẬT LAO ĐỘNG	3 tiết
Khái niệm luật lao động	
I.1 Khái niệm	
I.2 Quan hệ pháp luật lao động	
II. Hợp đồng lao động	
II.1 Khái niệm	
II.2 Các loại quan hệ lao động	
III. Quyền và nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động	
III.1 Quyền và nghĩa vụ cơ bản của người lao động	
III.2 Quyền và nghĩa vụ cơ bản của người sử dụng lao động	
IV. Bảo hiểm xã hội	
IV.1 Khái niệm về bảo hiểm xã hội	
IV.2 Các chế độ bảo hiểm xã hội	
Chương 6: LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH	2 tiết
I. Khái niệm về luật hôn nhân và gia đình	
I.1. Khái niệm về hôn nhân và gia đình	
I.2. Luật hôn nhân và gia đình	
II. Nội dung cơ bản của luật hôn nhân và gia đình	
II.1 Kết hôn	
II.2 Quan hệ pháp lý giữa vợ và chồng	
II.3 Quan hệ pháp lý giữa cha mẹ và con cái	
II.4 Ly hôn	
Chương 7: LUẬT DOANH NGHIỆP	3 tiết
I. Khái niệm về doanh nghiệp	
I.1 Khái niệm	
II.2 Luật doanh nghiệp 2005	
II. Địa vị pháp lý các loại hình doanh nghiệp	
II.1 Công ty TNHH	
II.2 Công ty cổ phần	
II.3 Công ty hợp danh	
II.4 Doanh nghiệp tư nhân	

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: TIẾNG VIỆT THỰC HÀNH B

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ sinh viên: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp : 45 tiết.

- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành : không

5. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải đảm bảo trên 80% số tiết nghe giảng và luyện tập, đạt 5 điểm kiểm tra học trình.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Môn học gồm 7 chương và chia thành 2 phần:

+ Phần 1: Tiếp nhận văn bản.

+ Phần 2: Tạo lập văn bản.

- Nội dung của các phần nhằm củng cố một số kiến thức cơ bản về Tiếng Việt. Từ đó, giúp sinh viên vận dụng linh hoạt trong khi nói, viết bằng Tiếng Việt cũng như tiếp nhận văn bản.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp nghe giảng và thực hành với sự giúp đỡ của giảng viên.

- Dự kiểm tra học phần 2 lần đạt điểm trung bình kiểm tra từ 5 điểm trở lên.

8. Tài liệu học tập:

[1]. Tiếng Việt thực hành – Nguyễn Minh Thuyết – NXB ĐH Quốc Gia Hà Nội

[2]. Tiếng Việt thực hành – Bùi Minh Toán – Lê A – Đỗ Việt Hùng – NXB Giáo dục.

[3]. Tiếng Việt thực hành – Hà Thúc Hoan – NXB – KHXH.

[4]. Kỹ thuật soạn thảo văn bản – Vương Thị Kim Thanh – NXB Trẻ.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Điểm quá trình: 25% điểm đánh giá.

- Điểm thi hết học phần: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần:

Rèn luyện kỹ năng sử dụng Tiếng Việt (chủ yếu là viết, soạn thảo văn bản và nói) cho sinh viên các nhóm ngành Khoa học tự nhiên, Kinh tế, Kỹ thuật. Góp phần cùng các môn học khác rèn luyện tư duy khoa học cho sinh viên.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Phần 1: TIẾP NHẬN VĂN BẢN

Chương 1. KHÁI QUÁT VỀ TIẾNG VIỆT

5 tiết

I. Giao tiếp và văn bản.

II. Một số loại văn bản.

II.1 Văn bản khoa học.

II.2 Văn bản nghị luận.

II.3 Văn bản hành chính.

Chương 2 : THỰC HÀNH PHÂN TÍCH VĂN BẢN

5 tiết

I. Tìm hiểu khái quát về văn bản.

II. Tìm hiểu một số nhân tố liên quan đến nội dung văn bản.

III. Tìm hiểu khái quát nội dung văn bản.

- III.1 Phân tích đoạn văn.
- III.2 Tìm hiểu ý chính của đoạn văn.
- III.3 Tìm hiểu cách lập luận trong đoạn văn.
- III.4. Phân tích sự liên kết giữa các câu trong văn bản.
- III.5 Phân tích bố cục và lập luận toàn văn bản.
- III.6 Bố cục của văn bản.
- III.7 Tái tạo đề cương của văn bản

Chương 3 : THUẬT LẠI NỘI DUNG TÀI LIỆU KHOA HỌC 5 tiết

I. Tóm tắt một tài liệu khoa học.

- I.1 Mục đích yêu cầu của việc tóm tắt.
- I.2 Những cách tóm tắt thường sử dụng.

II. Tổng thuật các tài liệu khoa học.

- II.1 Mục đích yêu cầu của việc tổng thuật.
- II.2 Cách tổng thuật các tài liệu khoa học.

III. Trình bày lịch sử vấn đề.

- III.1 Mục đích, yêu cầu của việc trình bày lịch sử vấn đề.
- III.2 Cách trình bày lịch sử vấn đề.

Phần 2 : TẠO LẬP VĂN BẢN

Chương 1 : TẠO LẬP VĂN BẢN 10 tiết

I. Định hướng – xác định các nhân tố giao tiếp của văn bản.

II. Lập đề cương cho văn bản.

- II.1 Mục đích yêu cầu cho việc lập đề cương cho văn bản.
- II.2 Một số loại đề cương thường dùng.
- II.3 Các thao tác lập đề cương.
- II.4 Một số lỗi thường mắc khi lập đề cương.

III. Viết đoạn văn và văn bản.

- III.1 Yêu cầu về đoạn văn trong văn bản.
- III.2 Các thao tác viết đoạn văn.

IV. Sửa chữa và hoàn thiện văn bản.

- IV.1 Các lỗi trong văn bản.
- IV.2 Các lỗi về cấu tạo văn bản.

V. Viết luận văn, tiểu luận khoa học, báo cáo khoa học

- V.1 Cấu trúc thường gặp của một luận văn, tiểu luận khoa học, báo cáo khoa học...
- V.2 Ngôn ngữ trong luận văn, tiểu luận, báo cáo khoa học

VI. Kỹ thuật soạn thảo một số văn bản hành chính thông dụng

Chương 2 : RÈN LUYỆN KĨ NĂNG ĐẶT CÂU TRONG VĂN BẢN 5 tiết

I. Những yêu cầu về câu trong văn bản

II. Đặc điểm của câu trong văn bản khoa học, văn bản nghị luận và văn bản hành chính

III. Một số thao tác rèn luyện về câu

IV. Chữa câu sai

Chương 3 : RÈN LUYỆN KỸ NĂNG DÙNG TỪ TRONG VĂN BẢN 5 tiết

I. Những yêu cầu về dùng từ trong văn bản

II. Đặc điểm của từ trong văn bản khoa học, văn bản hành chính, văn bản nghị luận

III. Một số thao tác về dùng từ

IV. Chữa các lỗi về từ trong văn bản

Chương IV: CHỮ VIẾT TRONG VĂN BẢN 5 tiết

I. Chữ quốc ngữ

II. Chính tả

III. Lỗi chính tả

ÔN TẬP 5 tiết

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: KINH TẾ HỌC ĐẠI CƯƠNG

2. Số đơn vị học trình: 2

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 20 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: 10 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết: môn học được bố trí sau khi học xong các môn học Kinh tế chính trị, triết học, toán cao cấp.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về kinh tế học như: quy luật cung cầu, hành vi tiêu dùng, hành vi doanh nghiệp, cấu trúc thị trường.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp : Đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các vấn đề và tham gia thảo luận về các vấn đề mà giáo viên và sinh viên khác đặt ra trong từng chương và liên kết các chương
- Bài tập: Chuẩn bị và làm các bài tập, phát hiện vấn đề, tham gia giải và sửa bài tập trên lớp
- Đọc các tài liệu tham khảo, tham gia thảo luận các vấn đề lý thuyết trên lớp

8. Tài liệu học tập:

- Sách tham khảo.
 - [1]. Kinh tế vi mô và vĩ mô, NXB giáo dục.
 - [2]. Trường Đại học kinh tế TP.HCM, câu hỏi và bài tập kinh tế vi mô, NXB Lao động XH.
 - [3]. Bài tập kinh tế vi mô – Nguyễn Kim Nam

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp.
- Thảo luận:
 - + Có chuẩn bị bài
 - + Số lần tham gia thảo luận trên lớp
- Thi giữa học kì: 25% điểm đánh giá.
- Thi cuối học kì: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

Sau khi học môn này học sinh sẽ :

- Biết cách phân tích và giải thích diễn biến giá thị trường của các loại hàng hóa, hiểu và biết cách phân tích các chính sách can thiệp vào thị trường của chính phủ.
- Biết cách lựa chọn mua sắm hàng hoá của người tiêu dùng và cách ra quyết định về giá, sản lượng và chiến lược cạnh tranh của doanh nghiệp hoạt động trên một số thị trường có cơ cấu khác nhau.
- Hiểu và lý giải được những diễn biến cơ bản trên thị trường và các chính sách can thiệp vào thị trường của chính phủ được bàn luận trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

12. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG 1: KINH TẾ VI MÔ VÀ KINH TẾ VĨ MÔ

I. Phân biệt kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô

I.1 Kinh tế vi mô

I.2 Kinh tế vĩ mô

II. Chi phí cơ hội

III. Bàn vấn đề kinh tế cơ bản

IV. Đường giới hạn khả năng sản xuất

CHƯƠNG 2: CUNG VÀ CẦU VỀ HÀNG HOÁ TRÊN THỊ TRƯỜNG

I. Cầu về hàng hoá

I.1 Khái niệm

I.2 Quy luật cầu

I.3 Các yếu tố ảnh hưởng đến cầu

I.4 Sự dịch chuyển và vận động dọc của đường cầu

I.5 Sự co giãn của cầu

II. Cung về hàng hóa

II.1 Khái niệm

II.2 Quy luật cung

II.3 Các yếu tố ảnh hưởng đến cung

II.4 Sự dịch chuyển và vận động dọc của đường cung

II.5 Sự co giãn của cung

III. Sự cân bằng cung cầu

III.1 Sự cân bằng cung cầu

III.2 Sự dư thừa và thiếu hụt hàng hoá

IV. Sự can thiệp của chính phủ

IV.1 Sự can thiệp bằng giá

IV.2 Sự can thiệp bằng thuế và trợ cấp

CHƯƠNG 3: LÝ THUYẾT HÀNH VI TIÊU DÙNG

I. Một số khái niệm

I.1 Khái niệm về lợi ích

I.2 Khái niệm về tổng lợi ích

I.3 Khái niệm về lợi ích cận biên

I.4 Quy luật lợi ích cận biên giảm dần

II. Nguyên tắc tiêu dùng tối ưu

II.1 Đường ngân sách

II.2 Đường đẳng ích

II.3 Nguyên tắc tiêu dùng tối ưu

CHƯƠNG 4: LÝ THUYẾT HÀNH VI DOANH NGHIỆP

I. Lý thuyết sản xuất

II. Lý thuyết chi phí

III. Lý thuyết lợi nhuận

CHƯƠNG 5: THỊ TRƯỜNG CẠNH TRANH HOÀN TOÀN

- I. Đặc điểm của thị trường cạnh tranh hoàn toàn**
- II. Doanh nghiệp hoạt động trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn**
- III. Nguyên tắc tối đa hoá lợi nhuận của doanh nghiệp**

CHƯƠNG 6: THỊ TRƯỜNG ĐỘC QUYỀN HOÀN TOÀN

- I. Đặc điểm của thị trường độc quyền bán**
- II. Nguyên tắc tối đa hoá lợi nhuận của doanh nghiệp độc quyền bán**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : KỸ NĂNG GIAO TIẾP VÀ LÀM VIỆC ĐỘI NHÓM

2. Số đơn vị học trình: 2

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 25 tiết
- Thảo luận thuyết trình 05 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Sinh viên học qua các học phần Tiếng Việt thực hành

6. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Gồm 3 phần:

- Phần 1: Tìm hiểu về những vấn đề lý luận chung về giao tiếp và hành vi ứng xử trong giao tiếp.
- Phần 2: Các kỹ năng giao tiếp.
- Phần 3: Kỹ năng hợp tác làm việc đội nhóm.

7. Nhiệm vụ của sinh viên học sinh:

Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình, đến lớp nghe giảng. Chuẩn bị các ý kiến đề xuất cho bài tập tình huống.

8. Tài liệu học tập:

- Sách, giáo trình chính
 - [1]. Giáo trình Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm - Khoa Kinh tế Trường CĐ Kinh Tế Kỹ thuật CN II, tài liệu lưu hành nội bộ. Tp. HCM 2008
- Sách tham khảo:
 - [1]. Nguyễn Hữu Thn, (2000), Quản trị hành chính văn phòng. Nhà xuất bản thống kê, Hà Nội.
 - [2]. Phan Thanh Lâm - Nguyễn Thị Hồ Bình, (2004), Giao tiếp về lễ trong văn phòng. Nhà xuất bản thống kê Hà Nội.
 - [3]. Vương Thị Phương Thanh, (2004), Giao tiếp và làm việc đội nhóm, Giáo trình của Viện Kế Toán & Quản trị doanh nghiệp.
 - [4]. Các chuyên đề về giao tiếp tại website: [www. Google.com.vn](http://www.Google.com.vn)

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp.
- Thảo luận.
- Bản thu hoạch.
- Thuyết trình.
- Báo cáo.
- Thi giữa học kì: 25%
- Thi cuối học kì: 75 %

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

Giúp sinh viên nắm được một số vấn đề cơ bản về kỹ năng giao tiếp, các khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, tự tin đồng thời biết phối hợp phát huy tốt năng lực của nhóm trong việc giải quyết vấn đề.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ GIAO TIẾP VÀ HÀNH VI ỨNG XỬ TRONG GIAO TIẾP

5 tiết

I. Giới thiệu chung về giao tiếp

- I.1 Khái niệm chung về giao tiếp.
- I.2 Bản chất của giao tiếp
- I.3 Chức năng của giao tiếp
- I.4 Nguyên tắc giao tiếp.

II. Hình thức giao tiếp

- II.1 Phân loại giao tiếp.
- II.2 Cấu trúc của hoạt động giao tiếp.
- II.3 Các phương tiện giao tiếp

Chương 2: CÁC KỸ NĂNG GIAO TIẾP

10 tiết

I. Truyền thông không lời

- I.1 Khái niệm về truyền thông không lời
- I.2 Biểu hiện của giao tiếp phi ngôn ngữ

II. Kỹ năng nghe

- II.1 Đặc điểm của nghe
- II.2 Lợi ích của nghe
- II.3 Các kiểu nghe
- II.4 Những rào cản của việc lắng nghe
- II.5 Những kỹ năng cần thiết để nghe có hiệu quả

III. Kỹ năng giao tiếp

- III.1 Giao tiếp đạt hiệu quả
- III.2 Các phép xã giao thông thường
- III.3 Giao tiếp ở Công sở, doanh nghiệp

IV. Giao tiếp qua điện thoại

- IV.1 Đặc điểm v mục đích của giao tiếp qua điện thoại
- IV.2 Kỹ năng giao tiếp qua điện thoại

V. Kỹ năng thuyết trình

- V.1 Vai trò của thuyết trình
- V.2 Kỹ năng thực hiện bài thuyết trình.

Chương 3: KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM

10 tiết

I. Khái niệm về nhóm

- I.1 Khái niệm
- I.2 Phân loại nhóm
- I.3 Chuẩn mực nhóm

II. Các hiện tượng tâm lý của nhóm

- II.1 Sự tương hợp nhóm
- II.2 Bầu không khí tâm lý trong nhóm
- II.3 Mâu thuẫn, xung đột trong tập thể

III. Cách thức làm việc theo nhóm

- III.1 Lợi ích của làm việc theo nhóm.
- III.2 Yêu cầu đối với trưởng nhóm và các thành viên.
- III.3 Tiến hành các buổi họp nhóm.
- III.4 Làm giảm căng thẳng và giải quyết mâu thuẫn trong nhóm.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: VẼ MỸ THUẬT

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp : 45 tiết
- Thực hành: không.

5. Điều kiện tiên quyết:

- Sinh viên đã học các môn đại cương.
- Sinh viên đã học các môn lý thuyết cơ sở.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Môn học cung cấp cho sinh viên những lý luận về chung về mỹ thuật, lý thuyết cơ bản về màu sắc, đường nét, trang trí và đặc điểm cơ thể học đồng thời hướng dẫn sinh viên thực tập vẽ vòng màu thuần sắc, vẽ trang trí, vẽ cơ thể người để rèn luyện, nâng cao kỹ năng.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp ít nhất $\frac{3}{4}$ số tiết học qui định đối với môn học
- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ phục vụ học lý thuyết và làm bài tập vẽ
- Thực hiện đầy đủ bài tập áp dụng sau phần lý thuyết
- Nghiên cứu, tham khảo tài liệu về mỹ thuật

8. Tài liệu học tập

- Sách giáo trình chính:
[1]. Mỹ thuật ứng dụng công nghiệp
- Sách tham khảo:
[1]. Suu tầm và nghiên cứu các bài mẫu đẹp, lạ.

9. Tiêu chuẩn đánh giá học sinh - sinh viên

- Dự lớp tối thiểu $\frac{3}{4}$ số tiết học qui định.
- Điểm học phần là điểm thường xuyên và điểm thi kết thúc học phần.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần

- Giúp sinh viên vững kiến thức cơ bản về mỹ thuật thời trang, về màu sắc, đường nét, trang trí và đặc điểm cơ thể học
- Giúp sinh viên cảm thụ mỹ thuật chính thống một cách đúng đắn.
- Vận dụng được kiến thức mỹ thuật trong thiết kế thời trang

12. Nội dung chi tiết học phần

Bài 1: NHẬP MÔN

I. Mục đích, ý nghĩa của môn học

1. Mục đích
2. Ý nghĩa

II. Khái niệm về nghệ thuật

III. Mỹ thuật ứng dụng - giới thiệu

IV. Khái niệm về trang trí

1. Định nghĩa

2. Ý nghĩa của nghệ thuật trang trí trong đời sống xã hội
3. Hình thức và các loại hình trang trí

Bài 2: LÝ THUYẾT CƠ BẢN VỀ MÀU SẮC VÀ ÁNH SÁNG

I. Màu sắc là gì?

II. Ba yếu tố cơ bản của màu sắc

Bài 3: VÒNG THUẦN SẮC

I. Định nghĩa

II. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích
2. Yêu cầu

III. Các loại màu

IV. Các loại sắc

IV. Ứng dụng

Bài 4: TRANG TRÍ HÌNH VUÔNG

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích
2. Yêu cầu

II. Các loại bố cục hình vuông

1. Bố cục có trục
2. Bố cục bất đối xứng
3. Bố cục cân bằng
4. Bố cục bất cân bằng

III. Phương pháp và nguyên lý vẽ trang trí hình vuông

IV. Quy luật

V. Ứng dụng: trang một hình vuông kích thước 25 x 25 cm

Bài 5: TRANG TRÍ HÌNH CHỮ NHẬT

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích
2. Yêu cầu

II. Phương pháp và nguyên lý vẽ trang trí hình chữ nhật

III. Những điều cần lưu ý khi thực hiện bố cục trang trí hình chữ nhật

IV. Ứng dụng: trang một hình vuông kích thước 20 x30 cm

Bài 6: TRANG TRÍ HÌNH TRÒN

I. Mục đích yêu cầu

II. Phương pháp và nguyên lý vẽ trang trí hình tròn

III. Những điều cần lưu ý khi thực hiện bố cục trang trí hình tròn

IV. Ứng dụng: trang một hình có đường kính 25 cm

Bài 7: ĐẶC ĐIỂM CƠ THỂ HỌC

I. Cơ thể học

1. Khái niệm
2. Đặc điểm cơ thể nam, nữ trẻ em
3. Tỷ lệ mặt người

4. Vẽ đầu người

II. Vẽ chi tiết

III. Vẽ chân

IV. Ứng dụng

Bài 8: BỐ CỤC

I. Khái niệm

II. Tính chất của bố cục

1. Bố cục tĩnh
2. Bố cục động
3. Bố cục cân bằng và bất cân bằng
4. Bố cục đối xứng và bất đối xứng

III. Một số lược đồ tham khảo

Bài 9: PHỐI CẢNH

I. Quy luật mắt nhìn

II. Đường chân trời

III. Điểm tụ

IV. Ứng dụng trong hội họa

Bài 10: TRANG TRÍ ĐƯỜNG DIỀM

I. Mục đích, yêu cầu

II Định nghĩa

III. Ứng dụng

IV. Tính chất, cấu trúc

1. Tính chất
2. Cấu trúc

V. Bố cục

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: KỸ THUẬT CUNG ỨNG VÀ PHÂN PHỐI

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 3

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 45 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết:

- Nguyên vật liệu giày

- Công nghệ giày 3

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp các kiến thức về hệ thống cung ứng cho công việc và sự lưu thông phân phối, nội dung gồm

- Khái niệm về hậu cần, hệ thống hậu cần

- Vị trí của hậu cần trong cơ cấu tổ chức doanh nghiệp

- Công tác hậu cần trong cung ứng nguyên liệu, sản xuất và tiêu thụ

- Tổ chức sản xuất theo sơ đồ Lean, JIT

- Tổ chức hệ thống lưu thông vật liệu, hệ thống RST

- Công nghệ thông tin trong hệ thống hậu cần, các trung tâm hậu cần

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: 100%

- Hoàn thành các bài tập kỹ năng

8. Tài liệu học tập:

- Sách, giáo trình chính

[1]. Giáo trình “Kỹ thuật hậu cần” dành cho hệ cao đẳng

- Sách tham khảo

[1]. Knoll Imre: Logisztika Gazdaság Társadalom, Kovásznai Kiadó, Budapest, 2002

[2]. Kúlcser Béla: Ipari logisztika, Budapest, 1998

[3]. Kovács Zoltán: Logisztika, Veszprémi Egyetem Kiadó, 1998

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp

- Thảo luận

- Thuyết trình

- Thi giữa học kỳ: 30% điểm đánh giá

- Thi cuối học kỳ: 70% điểm đánh giá

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

- Sau khi tham dự môn học này sinh viên có kiến thức và kỹ năng về tổ chức hệ thống cung ứng cho công việc và sự lưu thông phân phối. Biết lựa chọn các mô hình hậu cần áp dụng vào tổ chức sản xuất.

- Rèn luyện đức tính cẩn thận nề nếp

12. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG I: MỞ ĐẦU

- I. Vai trò của hậu cần
 - Khái niệm hậu cần
 - Sự thông dụng của hậu cần
 - Nhiệm vụ, mục tiêu và phạm vi hoạt động của hậu cần
 - Hệ thống hậu cần, xu hướng phát triển
- II. Hệ thống hậu cần
 - Các đặc điểm của hệ thống hậu cần
 - Phân loại hệ thống hậu cần
 - Hệ thống hậu cần trong doanh nghiệp
 - Các cơ sở phát triển hệ thống hậu cần

CHƯƠNG II: HỆ THỐNG LƯU THÔNG VẬT LIỆU

- I. Vị trí và vai trò của hệ thống lưu thông vật liệu trong hậu cần
- II. Đặc điểm và phân loại hệ thống lưu thông vật liệu
- III. Điều khiển hệ thống lưu thông vật liệu
- IV. Hệ thống kho bãi
- V. Hệ thống vận chuyển sản phẩm
- VI. Hậu cần trong sản xuất

CHƯƠNG III: HỆ THỐNG THÔNG TIN TRONG HẬU CẦN

- I. Hệ thống hậu cần trong công ty
- II. Hệ thống thông tin trong điều hành công tác hậu cần
- III. Xây dựng hệ thống thông tin hậu cần

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: MÔI TRƯỜNG VÀ CON NGƯỜI

2. Số đơn vị học trình: 2

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bố thời gian:

- Lên lớp: 30 tiết
- Tự học: 30 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Môn học được bố trí sau khi học xong các môn học đại cương.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học gồm 10 chương phân bố trong 2 phần chính. Phần đầu là các kiến thức cơ bản về sinh vật, hệ sinh thái và dân số. Phần hai đề cập vấn đề ô nhiễm môi trường, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tự nghiên cứu trước tại nhà, tìm kiếm những thông tin có liên quan trên sách báo và internet.
- Dự lớp để nắm vững các nội dung quan trọng của từng chương.
- Phân chia nhóm để giải quyết, thảo luận và thuyết trình các vấn đề được đặt ra trong quá trình học tại lớp.

8. Tài liệu học tập:

- Sách tham khảo:

- [1]. Con người và môi trường – Phạm Minh Hiệp và Hoàng Đình Sơn – Tủ sách Đại học đại cương
- [2]. Môi trường và con người – GS. Mai Đình Yên và tập thể các tác giả – NXB Giáo dục
- [3]. Con người và môi trường – TS. Lê Thanh Vân – NXB Đại học Sư phạm
- [4]. Con người và môi trường – PTS. Nguyễn Thị Ngọc Ân – NXB Nông Nghiệp
- [5]. Các trang web về dân số và môi trường trên internet.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp: bắt buộc
- Thảo luận: theo nhóm
- Kiểm tra thường xuyên
- Thi hết học phần
- Phân lượng các điểm thành phần trong điểm học phần được quy định như sau:
 - Phần thuyết trình, thảo luận nhóm: 10%
 - Kiểm tra thường xuyên : 15%
 - Thi hết học phần : 75%

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần:

- Sinh viên hiểu được những đặc điểm cơ bản về sinh thái học, về môi trường, sự phát triển dân số, những tác động hữu cơ giữa con người đối với môi trường và ngược lại,...thể hiện qua việc khai thác tài nguyên thiên nhiên và sự ô nhiễm môi trường. Đồng thời hiểu được phương hướng và chương trình hành động bảo vệ môi trường, từ đó có nêu cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường sinh thái.

- Giúp người học biết được sự tác động qua lại giữa môi trường và con người. Môn học chú trọng vai trò của con người trong việc sử dụng tài nguyên để sinh sống và phát triển, đồng thời hoạt động của con người còn gây cạn kiệt tài nguyên và ô nhiễm môi trường. Con người có khả năng hạn chế dân số, sử dụng tài nguyên một cách hợp lý và bảo vệ môi trường để phát triển bền vững.
- Làm cho người đọc hiểu rõ: Tương lai loài người trên hành tinh này phụ thuộc rất nhiều vào ý thức trách nhiệm của mỗi người đối với môi trường mà chúng ta đang sống. Con người càng hiểu biết về môi trường, càng có ý thức đúng đắn về môi trường cũng chính là ý thức được trách nhiệm trước cuộc sống bản thân cũng như sự phát triển của xã hội loài người...

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. Mở đầu môn học (3-0-0)

- 1. Giới thiệu môn học**
- 2. Nhiệm vụ (Đối tượng) môn học**
 - a. Bùng nổ dân số
 - b. Sử dụng tài nguyên
 - c. Ô nhiễm môi trường
- 3. Mối tương tác vấn đề dân số - tài nguyên - môi trường**

Chương 2. Nhân tố sinh thái và quần thể sinh vật (3-0-0)

- 1. Nhân tố sinh thái**
 - a. Khái niệm
 - b. Phân loại
 - c. Nhân tố giới hạn
- 2. Quần thể sinh vật**
 - a. Định nghĩa
 - b. Mật độ
 - c. Tỷ lệ đực cái
 - d. Tăng trưởng
 - e. Biến động số lượng

Chương 3. Quần xã sinh vật và hệ sinh thái (5-0-0)

- 1. Quần xã sinh vật**
 - a. Định nghĩa
 - b. Đa dạng
 - c. Sự phân tầng
 - d. Quan hệ dinh dưỡng
 - e. Quan hệ đối kháng
 - f. Quan hệ hỗ trợ
- 2. Hệ sinh thái**
 - a. Định nghĩa
 - b. Cấu trúc

- c. Trao đổi năng lượng
- d. Chu trình vật chất
- e. Các loại hệ sinh thái
- f. Diễn thế sinh thái

Chương 4. Hệ sinh thái và con người (2-0-0)

- 1. Vị trí con người trong hệ sinh thái
- 2. Tác động của con người lên hệ sinh thái

Chương 5. Dân số học và phát triển dân số (2-0-0)

- 1. Dân số học
- 2. Phát triển dân số

Chương 6. Ô nhiễm môi trường (3-0-0)

- 1. Khái niệm
- 2. Hiện trạng môi trường Việt Nam hiện nay
- 3. Giải pháp bảo vệ môi trường

Chương 7. Tài nguyên nước và ô nhiễm môi trường nước (3-0-0)

- 1. Vai trò của nước trong cuộc sống
- 2. Sự phân bố nước trên hành tinh
- 3. Tài nguyên nước của Việt Nam
- 4. Ô nhiễm nước, nguồn và tác nhân dẫn đến ô nhiễm nước

Chương 8. Tài nguyên đất và ô nhiễm môi trường đất (3-0-0)

- 1. Những khái niệm cơ bản về đất
- 2. Tài nguyên đất Việt Nam
- 3. Ô nhiễm và cạn kiệt tài nguyên đất

Chương 9. Không khí và ô nhiễm không khí (3-0-0)

- 1. Cấu trúc của khí quyển và các thành phần không khí
- 2. Ô nhiễm không khí và những chất thường gặp khi không khí bị ô nhiễm
- 3. Mưa axit
- 4. Hiệu ứng nhà kính và hậu quả của nó

Chương 10. Phát triển bền vững (3-0-0)

- 1. Định nghĩa
- 2. Phát triển bền vững ở Việt Nam
- 3. Phương hướng và giải pháp

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : GIÁO DỤC THỂ CHẤT

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bố thời gian

- Lý thuyết
- Thực hành

5. Điều kiện tiên quyết: Không

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Gồm 3 học phần bao gồm những nội dung cơ bản của môn học GDTC

- Quá trình GDTC đối với sinh viên tiến hành trên cơ sở khoa học giáo dục khoa học và hệ thống giáo dục quốc dân
- Phần lý luận được truyền thụ theo hình thức bài giảng kết hợp với thực hành
- Phần lý luận chuyên môn được giảng dạy
- Phần thực hành: bao gồm những nội dung nhằm giải quyết cụ thể nhiệm vụ GDTC cho sinh viên. Chú trọng các bài giảng thể lực toàn diện và khắc phục sự mất cân đối của một số sinh viên.
- Tiếp đến đặc biệt chú trọng việc tập luyện và kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thân thể, bồi dưỡng kỹ năng vận động và phương pháp tổ chức thi đấu trong các môn thể thao tự chọn, các tổ chức cần thiết cho ngành nghề đào tạo.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Phải có ý thức tổ chức kỷ luật, xây dựng niềm tin lối sống lành mạnh, tinh thần tự giác học tập và rèn luyện thể chất.
- Ngoài chương trình nội khóa, SV-HS cần tập luyện ngoại khóa để ôn lại những phần đã học

8. Tài liệu học tập

- Giáo trình của Bộ Đại Học
- Lý luận và phương pháp GDTC. GSTS Đinh Lãm
- Tài liệu về giảng dạy Điền kinh, Bóng chuyền, Cầu lông. Tổng cục TDTT

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Theo qui chế về tổ chức đánh giá và cấp chứng chỉ khi kết thúc môn học do bộ GD&ĐT. Ban hành theo quyết định của bộ trưởng bộ GD&ĐT số 1262/GĐ-ĐT_ngày 12/04/1997

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần

- Giáo dục đạo đức
- Rèn luyện tinh thần tập thể, ý thức tổ chức kỷ luật, xây dựng niềm tin, lối sống lành mạnh, tinh thần tự giác học tập và rèn luyện thể chất, chuẩn bị sẵn sàng sản xuất và bảo vệ tổ quốc.
- Cung cấp những kiến thức lý luận cơ bản về nội dung và phương pháp rèn luyện thân thể, tập luyện TDTT. Nâng vững kỹ năng vận động và kỹ thuật cơ bản
- Duy trì và củng cố sức khoẻ cho sinh viên, phát triển cơ thể một cách hài hoà, xây dựng thói quen lành mạnh, khắc phục những tật xấu nhằm đạt hiệu quả tốt trong học tập.

- Phát hiện nhân tài, tạo điều kiện bồi dưỡng, nâng cao trình độ thể thao cho các đội tiêu biểu, tham gia tích cực vào phong trào TDTT sinh viên.

12. Nội dung chi tiết học phần

TT	NỘI DUNG	Số giờ	NĂM HỌC		Ghi chú
			HKI	HKII	
	Lý luận chung + thực hành	90	60	30	
1	LL chung	30	10		
	Thể dục		20		
2	Bóng chuyền	30	30		
3	Cầu lông	30		30	

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT

I. HỌC PHẦN 1: LÝ LUẬN CHUNG (10T)

* MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU:

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp tập luyện

Nắm được kỹ thuật cơ bản theo nội dung quy định và vận dụng vào việc luyện tập hàng ngày để nâng cao sức khoẻ và đạt được những chỉ tiêu thể lực và chuẩn rèn luyện thân thể

* NỘI DUNG:

Lý thuyết chuyên môn (giới thiệu kết hợp với giảng dạy thực hành)

PHẦN THỂ DỤC

TT	NỘI DUNG	Số tiết	Ghi chú
1.	Bài 1: Lý luận và phương pháp gđtc	10	
2.	Bài 2: Thực hành	20	
	Bài tập thể dục: 9 động tác cơ bản		
	_ Các bài tập trên xà đơn – xà kép nam	5	
	_ Các bài tập phát triển các tổ chất nữ	5	
	Hoàn thiện 9 động tác cơ bản	2	
	_ Kiểm tra	2	
	_ Các bài tập di chuyển nhanh, mạnh, khéo léo	2	
	+ Kéo xà đơn nam	5	
	+ Gập thân nữ	3	
	Ôn tập 9 động tác	2	
	_ Kiểm tra	2	
		2	

II. PHẦN II: ĐIỀN KINH

* Mục đích yêu cầu:

- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp tập luyện
- Nắm được kỹ thuật cơ bản theo nội dung qui định và vận dụng vào việc tập luyện hằng ngày để nâng cao sức khoẻ và đạt được những chỉ tiêu thể lực và tiêu chuẩn rèn luyện thân thể

TT	NỘI DUNG	Số tiết	Ghi chú
Bài 1	Giới thiệu nguyên lý kỹ thuật chung Kỹ thuật xuất phát Cách đóng bàn đạp	3	
Bài 2	Tập xuất phát Kỹ thuật chạy lao Kỹ thuật chạy giữa quãng Kỹ thuật chạy về đích	5	
Bài 3	Chạy cự ly Trung bình 800m nữ – 1500m nam Nguyên lý kỹ thuật chung Kỹ thuật chạy Bước chân Cách đánh tay	5	
Bài 4	Tập nhịp thở trong khi chạy Các bài tập bổ trợ Các bài tập tăng cường thể chất	3	
Bài 5	Giới thiệu kỹ thuật chạy việt dã Ôn tập kỹ thuật xuất phát thấp, cự ly trung bình	2 2	
Bài 6	Kỹ thuật nhảy xa - nhảy xa kiểu ngòi Chạy đà: Cách đo đà Dậm nhảy Bay trên không Roi xuống đất (tiếp đất)	5	
Bài 7	Các bài tập bổ trợ cho chạy đà và dậm nhảy Các bài tập tăng cường thể chất Ôn tập và kiểm tra hết học phần	3	
		2	

III. PHẦN III: CẦU LÔNG

* Mục đích yêu cầu:

Mục đích: rèn luyện thể lực, tăng cường phát triển hoạt động thể thao, góp phần xây dựng nếp sống văn minh lành mạnh trong sinh viên

Yêu cầu: truyền thụ cho sinh viên những động tác kỹ thuật vận động cơ bản môn cầu lông

Biết những điều luật của môn cầu lông và vận dụng vào thực tế

Rèn luyện cho sinh viên, để làm điều kiện cho quá trình tiếp thu kỹ chiến thuật

Nội dung chương trình: 30 tiết

TT	NỘI DUNG	Số tiết	Ghi chú
Bài 1	Nguyên lý kỹ thuật cơ bản động tác , vị trí trên sân, động tác di chuyển các hướng trái phải trước sau, chéo	2	
Bài 2	Phát cầu bên phải trong đánh đơn	3	
	Phát cầu bên trái trong đánh đơn	3	
	Phát cầu bên phải trong đánh đôi	3	
	Phát cầu bên trái trong đánh đôi	3	
Bài 3	Đỡ cầu bên phải, bên trái, dưới thấp, trên cao và ngang vai	6	
Bài 4	Ôn tập các kỹ thuật trong đánh đơn, đánh đôi	5	
	Hướng dẫn luật thi đấu	2	
	Ôn tập và thi hết học phần	3	

IV. TIÊU CHUẨN ĐỂ ĐÁNH GIÁ HỌC SINH ĐẠT YÊU CẦU:

Theo quyết định của bộ trưởng bộ GD&ĐT số 1262/GD-ĐT_ngày 12/04/1997

Kết thúc một học phần kiểm tra đánh giá thành tích và kết quả của học sinh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG
2. Số đơn vị học trình: 9 (135 tiết)
3. Trình độ: Áp dụng cho Sinh viên hệ cao đẳng; học đủ 03 học phần I, II, III .
4. Phân bổ thời gian
 - Học phần 1 : 45 tiết – Bố trí học 5 ngày/tuần
 - Học phần 2 : 45 tiết – Bố trí học 5 ngày/tuần
 - Học phần 3 : 45 tiết – Bố trí học 5 ngày/tuần

5. Điều kiện tiên quyết:

Môn Giáo dục quốc phòng có thể bố trí cho sinh viên học tập vào năm 1, năm 2 hoặc năm 3.

- Lớp học lý thuyết không quá 150 Sinh viên
- Lớp học thực hành không quá 50 Sinh viên

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

* Học phần I: ĐƯỜNG LỐI QUÂN SỰ CỦA ĐẢNG

Học phần có 3 đơn vị học trình đề cập lý luận cơ bản của Đảng về đường lối quân sự bao gồm: Những vấn đề cơ bản về học thuyết Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ tổ quốc; Các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; Các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh. Học phần giành thời lượng nhất định giới thiệu một số nội dung cơ bản về lịch sử quân sự Việt nam qua các thời kỳ.

* Học phần II: CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG AN NINH

Học phần có 03 đơn vị học trình được lựa chọn những nội dung cơ bản về nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, nhà nước trong tình hình mới, bao gồm: Xây dựng lực lượng Dân quân, Tự vệ, lực lượng Dự bị động viên, tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất, kỹ thuật quốc phòng, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, đánh bại chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Học phần đề cập một số vấn đề về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; Xây dựng bảo vệ chủ quyền biên giới, chủ quyền biển đảo, an ninh quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

* Học phần III: QUÂN SỰ CHUNG

Học phần III có 3 đơn vị học trình lý thuyết kết hợp với thực hành nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về bản đồ địa hình quân sự, các phương tiện chỉ huy đề phục vụ cho nhiệm vụ học tập chiến thuật và chỉ huy chiến đấu; Tính năng, tác dụng, cấu tạo, cách sử dụng, bảo quản các loại vũ khí bộ binh AK, CKC, RPD, RPK, B40, B41; Đặc điểm, tính năng, kỹ thuật sử dụng thuốc nổ; Phòng chống vũ khí huỷ diệt lớn, cấp cứu ban đầu các vết thương. Học phần giành thời gian giới thiệu 3 môn quân sự phối hợp để sinh viên tham gia hội thao, diễn kinh, thể thao quốc phòng.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu tham khảo, chuẩn bị bài chu đáo, làm đầy đủ bài tập, tích cực, chủ động nêu ý kiến khi giáo viên yêu cầu.

Sau khi học xong chương trình, Sinh viên phải hiểu rõ các đường lối quân sự của Đảng, các chủ trương chính sách của Đảng về công tác quốc phòng – an ninh. Nắm chắc một số nội dung về quân sự chung.

Nêu cao tinh thần trách nhiệm của bản thân, tích cực tham gia đóng góp công sức của mình, cùng với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt nam xã hội chủ nghĩa.

8. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

[1] Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh, tập 1 + 2 (Dùng cho sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng) – Đào Duy Hiệp, Nguyễn Mạnh Hùng, Lưu Ngọc Hải... - NXBGD – 08/2008

- Sách tham khảo:

[1] Một số vấn đề về chủ quyền biển, đảo Việt Nam – NXB Quân đội nhân dân 02/2008

[2] Một số nội dung cơ bản về lãnh thổ, biên giới quốc gia – NXB Quân đội nhân dân – 07/2007

[3] Nghệ thuật Việt Nam đánh giặc giữ nước – Bộ quốc phòng.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Việc đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục QP-AN cho sinh viên cao đẳng theo quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy và các quy định tại các điều 12, 13, 14 của quy định: Tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học giáo dục quốc phòng – an ninh/ Bộ GD&ĐT.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

Chương trình giáo dục quốc phòng – an ninh dùng cho sinh viên cao nhằm:

- Giáo dục trí thức trẻ kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng và công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh; Về truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc, về nghệ thuật quân sự Việt Nam; Về chiến lược “Điển binh hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam.
- Trang bị kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, sẵn sàng bảo vệ tổ quốc Việt nam xã hội chủ nghĩa.

12. Nội dung chi tiết học phần:

HỌC PHẦN I

BÀI 1 (02 tiết)

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

MÔN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

I. Mục đích yêu cầu

II. Đối tượng nghiên cứu

1. Nghiên cứu về đường lối quân sự của Đảng.
2. Nghiên cứu về công tác quốc phòng an ninh.
3. Nghiên cứu về quân sự và kỹ năng quân sự cần thiết

III. Phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu.

1. Cơ sở phương pháp luận
2. Các phương pháp nghiên cứu.

IV. Giới thiệu về môn học giáo dục quốc phòng an ninh.

1. Đặc điểm môn học.
2. Chương trình
3. Đội ngũ giảng viên và cơ sở thiết bị dạy học
4. Tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập.

BÀI 2 (06 tiết)

QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN, TU TƯỞNG HCM VỀ CHIẾN TRANH QUÂN ĐỘI

I. Mục đích yêu cầu

II. Nội dung.

1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh.
2. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về quân đội.
3. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về bảo vệ tổ quốc.
4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

BÀI 3 (04 tiết)

XÂY DỰNG NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN AN NINH NHÂN DÂN

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Vị trí, đặc trưng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.
2. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh để bảo vệ tổ quốc Việt Nam XHCN.
3. Một số biện pháp chính xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay.

BÀI 4 (06 tiết)

CHIẾN TRANH NHÂN DÂN BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Những vấn đề chung về chiến tranh nhân dân bảo vệ tổ quốc.
2. Quan điểm của Đảng trong chiến tranh nhân dân bảo vệ tổ quốc.
3. Một số nội dung chủ yếu của chiến tranh nhân dân bảo vệ tổ quốc.

BÀI 5 (08 tiết)

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN VIỆT NAM

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Đặc điểm và những quan điểm nguyên tắc cơ bản xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.
2. Phương hướng xây dựng lực lượng VTND trong giai đoạn mới.
3. Những biện pháp chủ yếu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.

BÀI 6 (05 tiết)

KẾT HỢP PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VỚI TĂNG CƯỜNG CỨNG CỐ QUỐC PHÒNG – AN NINH.

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường củng cố quốc phòng an ninh.
2. Nội dung kết hợp phát triển kinh tế – xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh và đối ngoại ở nước ta hiện nay.
3. Một số giải pháp chủ yếu thực hiện kết hợp phát triển kinh tế- xã hội gắn với tăng cường củng cố quốc phòng an ninh ở Việt Nam hiện nay.

BÀI 7 (08 tiết)

NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ VIỆT NAM.

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Truyền thống và nghệ thuật đánh giặc của cha ông ta.
2. Nghệ thuật quân sự Việt nam từ khi có Đảng.
3. Vận dụng một số bài học kinh nghiệm về nghệ thuật quân sự vào sự nghiệp bảo vệ tổ quốc trong thời kỳ mới và trách nhiệm của sinh viên.

HỌC PHẦN II

BÀI 8 (06 tiết)

PHÒNG CHỐNG CHIẾN LƯỢC “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”, BẠO LOẠN LẬT ĐỔ CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG VN

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội.
2. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam.
3. Mục tiêu, nhiệm vụ, quan điểm và phương châm phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, Bạo loạn lật đổ của Đảng, nhà nước ta.
4. Những giải pháp phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ ở Việt Nam hiện nay.

BÀI 9 (06 tiết)

PHÒNG CHỐNG ĐỊCH TIẾN CÔNG HOẢ LỰC BẰNG VŨ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Khái niệm, đặc điểm, thủ đoạn đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh.
2. Một số biện pháp phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao.

BÀI 10 (07 tiết)

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ, DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN VÀ ĐỘNG VIÊN CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG.

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ
2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên
3. Động viên công nghiệp quốc phòng.

BÀI 11 (06 tiết)

XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ BIÊN GIỚI QUỐC GIA

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia
2. Xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia.
3. Quan điểm của đảng và nhà nước ta về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.

BÀI 12 (05 tiết)

MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO VÀ ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG DỊCH LỢI DỤNG VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO CHỐNG PHÁ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc.
2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo.
3. Đấu tranh phòng chống dịch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng việt nam.

BÀI 13 (05 tiết)

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ AN NINH QUỐC GIA VÀ GIỮ GÌN TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Các khái niệm và nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.
2. Tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.
3. Dự báo tình hình an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trong thời gian tới.
4. Đối tác và đối tượng đấu tranh trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.
5. Một số quan điểm của đảng, nhà nước trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.
6. Vai trò trách nhiệm của sinh viên trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

BÀI 14 (05 tiết)

XÂY DỰNG PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

2. Nội dung phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.
3. Trách nhiệm của sinh viên trong việc tham gia xây dựng phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc.

BÀI 15 (05 tiết)

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM VÀ TỆ NẠN XÃ HỘI

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm.
2. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội.

HỌC PHẦN III

BÀI 16 (04 tiết)

ĐỘI NGŨ ĐƠN VỊ

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Đội hình tiểu đội.
2. Đội hình trung đội.
3. Đối hướng đội hình.

III. Tổ chức phương pháp huấn luyện.

BÀI 17 (08 tiết)

SỬ DỤNG BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH QUÂN SỰ

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

A. Bản đồ:

1. Khái niệm, ý nghĩa
2. Phân loại, đặc điểm, công dụng bản đồ địa hình.
3. Cơ sở toán học bản đồ địa hình.
4. Cánh chia mảnh, ghi số hiệu bản đồ.
5. Chắp ghép, dán gấp, bảo quản bản đồ.

B. SỬ DỤNG BẢN ĐỒ.

1. Đo cự ly, diện tích trên bản đồ
2. Xác định tọa độ, chỉ thị mục tiêu.
3. Sử dụng bản đồ ngoài thực địa.
4. Đối chiếu bản đồ với thực địa.

III. Tổ chức phương pháp huấn luyện.

BÀI 18 (08 tiết)

GIỚI THIỆU MỘT SỐ LOẠI VŨ KHÍ BỘ BINH

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

A. Súng tiêu liên AK

1. Tác dụng tính năng chiến đấu.
2. Cấu tạo chung của súng và đạn.

3. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn.
4. Tháo và lắp súng thông thường.
5. Chuyển động của các bộ phận của súng.

B. Súng trường CKC

1. Tác dụng, tính năng chiến đấu.
2. Cấu tạo chung của súng và đạn.
3. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn.
4. Tháo và lắp súng, đạn.
5. Chuyển động của các bộ phận của súng.

C. Súng trung liên RPD.

1. Tác dụng, tính năng chiến đấu.
2. Cấu tạo chung của súng và đạn.
3. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn.
4. Tháo và lắp súng thông thường.
5. Chuyển động của các bộ phận của súng.

D. Súng diệt tăng B40.

1. Tác dụng, tính năng chiến đấu.
2. Cấu tạo chung của súng và đạn.
3. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn.
4. Tháo và lắp súng thông thường.
5. Chuyển động của các bộ phận của súng.
6. Quy tắc an toàn khi sử dụng súng.

E. Súng diệt tăng B41.

1. Tác dụng, tính năng chiến đấu.
2. Cấu tạo chung của súng và đạn.
3. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn.
4. Tháo và lắp súng thông thường.
5. Chuyển động của các bộ phận của súng.
6. Quy tắc an toàn khi sử dụng súng B41.

III. Tổ chức và phương pháp huấn luyện.

BÀI 19 (06 tiết)

THUỐC NỔ

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Thuốc nổ và các phương tiện gây nổ.
2. Ứng dụng thuốc nổ trong chiến đấu.
3. Ứng dụng trong sản xuất.

III. Tổ chức phương pháp huấn luyện.

BÀI 20 (06 tiết)

PHÒNG CHỐNG VŨ KHÍ HỦY DIỆT LỚN

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

A. Vũ khí hạt nhân

1. Khái niệm
2. Phân loại và phương tiện sử dụng.
3. Phương thức nổ của vũ khí hạt nhân.
4. Các nhân tố sát thương phá hoại và cách phòng chống.

B. Vũ khí hóa học.

1. Khái niệm
2. Phân loại.
3. Đặc điểm tác hại cơ bản của Vũ khí hóa học.
4. Một số loại chất độc chủ yếu và cách phòng chống.

C. Vũ khí sinh học.

1. Khái niệm
2. Một số bệnh do vũ khí sinh học gây ra và cách phòng chống.
3. Phòng chống vũ khí sinh học.

D. Vũ khí lửa

1. Khái niệm,
2. Phân loại chất cháy.
3. Một số loại chất cháy chủ yếu.
4. Tác hại của chất cháy.
5. Phương pháp chung phòng chống vũ khí lửa.

III. Tổ chức phương pháp huấn luyện.

BÀI 21 (07 tiết)

CẤP CỨU BAN ĐẦU VẾT THƯƠNG CHIẾN TRANH

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

A. Hệ thống những kiến thức cơ bản về băng bó, chuyển thương.

1. Nguyên tắc băng.
2. Các kiểu băng cơ bản.
3. Thực hành băng vết thương ở một số vị trí trên cơ thể.
4. Chuyển thương.

B. Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh.

1. Đặc điểm của vết thương chiến tranh.
2. Cấp cứu ban đầu vết thương do vũ khí nổ (Vũ khí thông thường)

III. Tổ chức phương pháp huấn luyện.

BÀI 22 (04 tiết)

BA MÔN QUÂN SỰ PHỐI HỢP

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

A. Điều lệ.

1. Đặc điểm và điều kiện thi đấu.
2. Trách nhiệm và quyền hạn của người dự thi.
3. Trách nhiệm và quyền hạn của đoàn trưởng (đội trưởng).

4. Thủ tục khiếu nại.
5. Xác định thành tích xếp hạng.

B. Quy tắc thi đấu.

1. Quy tắc chung
2. Quy tắc thi đấu các môn
3. Cách tính thành tích.

III. Tổ chức phương pháp huấn luyện.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: CƠ HỌC ỨNG DỤNG

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian:

Lên lớp: 45 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết:

- Toán cao cấp 1, 2
- Vật lý đại cương

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Cung cấp các kiến thức cơ bản về:

- Tĩnh học: hệ tiên đề tĩnh học, khảo sát các hệ lực, các ứng dụng.
- Động học: các đặc trưng chuyển động của chất điểm.
- Sức bền vật liệu: các phương pháp tính toán và các sức bền chịu lực của các chi tiết máy.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: trên 80% tổng số tiết
- Các Bài tập giao về nhà:

8. Tài liệu học tập:

- Sách, giáo trình chính.

[1]. Đỗ Sanh, Nguyễn Văn Vượng, Cơ học ứng dụng NXB giáo dục 2004.

[2]. Nguyễn Nhật Lệ, Nguyễn Văn Vượng, BT Cơ ứng dụng, NXB giáo dục 2004

[3]. Đặng Viết Cường, Cơ ứng dụng kỹ thuật, NXB KH & KT 2005

- Sách tham khảo.

[1]. Bài giảng Cơ học ứng dụng - Trường Cao Đẳng Kinh Tế Kỹ Thuật CN II.

[2]. Sức bền vật liệu (2 tập). NXB ĐH & THCN - 1970.

[3]. Nguyễn Văn Nhậm, Đinh Đăng Miễn, Sức bền vật liệu. NXB ĐH & THCN-1981.

[4]. Lê Quang Minh, Nguyễn Văn Vượng, Sức bền vật liệu (3 tập) - NXB giáo dục 2003.

[5]. Lê Ngọc Hoàng, Sức bền vật liệu, NXB KH & KT 2000.

[6]. Lê Hoàng Tuấn, Bùi Công Thành, Sức bền vật liệu (2 tập), NXB KH & KT 1998.

[7]. Đỗ Kiến Quốc (chủ biên), Sức bền vật liệu, NXB ĐHQG -TP.HCM 2004.

[8]. Bài tập Sức bền vật liệu, NXB ĐH & THCN.

[9]. Nguyễn Xuân Lựu (chủ biên), Bài tập Sức bền vật liệu, NXB GTVT 2000.

[10]. Bùi Trọng Lựu, Nguyễn Văn Vượng, Bài tập Sức bền vật liệu. NXB giáo dục 2004.

[11]. Phạm Văn Chiêu, Nguyễn Văn Nhậm, Cơ học Lý thuyết và cơ sở Nguyên Lý Máy, NXB ĐH và THCN 1978.

[12]. Đỗ Sanh, Bài Tập Cơ học tập1, Tĩnh học và động học, NXB giáo dục 1999.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp.
- Điểm quá trình: 25% điểm đánh giá.
- Thi cuối học kì: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

Cung cấp các kiến thức cơ bản về lực, phương pháp xác định phản lực liên kết và sự cân bằng hệ lực của vật thể của cơ hệ và phương pháp khảo sát các hệ lực: phẳng ngẫu lực và moment, tính ứng suất và biến dạng của vật liệu kim loại trong miền đàn hồi. Các đặc trưng của miền chuyển được nội lực, vẽ biểu đồ chuyển động chất điểm, chuyển động tịnh tiến và chuyển động quay, chuyển động song phẳng của vật rắn. Cách xác định nội lực của các thanh chịu lực; tính được biến suất và biến dạng của các thanh chịu lực. Xác định được kích thước, tải trọng cho phép chi tiết máy hay công trình.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN VÀ HỆ TIÊN ĐỀ TĨNH HỌC 3 tiết

I. Các khái niệm cơ bản

- I.1. Vật rắn tuyệt đối
- I.2. Cân bằng
- I.3. Lực
- I.4. Một số định nghĩa khác

II. Hệ tiên đề tĩnh học

III. Liên kết - Phản lực liên kết

- III.1. Khái niệm
- III.2. Một số liên kết thường gặp

IV. Nhận định hệ lực tác dụng lên vật rắn

Chương 2: HỆ LỰC PHẪNG ĐẶC BIỆT 10 tiết

I. Hệ lực phẳng đồng quy

- I.1. Khảo sát HLPĐQ bằng phương pháp tĩnh học
- I.2. Khảo sát HLPĐQ bằng phương pháp giải tích
- I.3. Điều kiện cân bằng của hệ lực phẳng đồng quy

II. Hệ lực phẳng song song

- II.1. Hợp hai lực song song
- II.2. Hợp hệ lực phẳng song song
- II.3. Điều kiện cân bằng của hệ lực phẳng song song

III. Hệ lực phẳng bất kỳ

- III.1. Momen của một lực đối với một điểm
- III.2. Ngẫu lực
- III.3. Thu hệ phẳng bất kỳ về một tâm
- III.4. Điều kiện cân bằng của hệ lực phẳng bất kỳ
- III.5. Phương pháp giải bài toán hệ lực phẳng

Chương 3: ĐẶC TRƯNG HÌNH HỌC CỦA MẶT PHẪNG CẮT NGANG 3 tiết

I. Khái niệm

II. Trọng tâm của vật rắn

III. Mômen tĩnh của mặt cắt ngang

III.1. Mômen tĩnh đối với một trục

III.2. Công thức xác định mômen tĩnh của một hình phẳng đặc biệt

IV. Mômen quán tính của mặt cắt ngang

IV.1. Mômen quán tính đối với một trục

IV.2. Mômen quán tính độ cực

V. Mômen quán tính đối với hệ trục song song

Chương 4: CHUYỂN ĐỘNG CỦA ĐIỂM

3 tiết

I. Khảo sát chuyển động của điểm bằng phương pháp véc tơ

II. Khảo sát chuyển động của điểm bằng phương pháp tọa độ Đề Các

III. Khảo sát chuyển động của điểm bằng phương pháp tọa độ Tự Nhiên

IV. Những chuyển động thường gặp

Chương 5: CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ SỨC BỀN VẬT LIỆU

3 tiết

I. Nhiệm vụ đối tượng nghiên cứu môn học

II. Các giả thiết cơ bản

III. Ngoại lực - nội lực - phương pháp khảo sát - ứng suất

IV. Các loại biến dạng cơ bản

Chương 6: KÉO - NÉN ĐÚNG TÂM

6 tiết

I. Khái niệm - lực dọc - biểu đồ lực dọc

II. Ứng suất - biến dạng

III. Ứng suất cho phép - hệ số an toàn - Ba bài toán cơ bản

Chương 7: XOẮN THUẦN TUYẾT

7 tiết

I. Khái niệm - mômen xoắn nội lực - biểu đồ mômen xoắn

I.1 Khái niệm

I.2. Mômen xoắn nội lực

I.3. Biểu đồ mômen xoắn

II. Ứng suất và biến dạng

II.1. Quan sát biến dạng của thanh

II.2. Công thức tính ứng suất tiếp trên mặt cắt - Biểu đồ phân bố ứng suất

II.3. Hình dạng hợp lý của mặt cắt ngang

II.4. Biến dạng của thanh chịu xoắn

III. Tính thanh có mặt cắt tròn chịu xoắn

III.1. Điều kiện bền - Ba bài toán cơ bản

III.2. Điều kiện cứng - Ba bài toán cơ bản

Chương 8: UỐN NGANG PHẪNG

10 tiết

I. Khái niệm chung

II. Nội lực và biểu đồ nội lực

III. Liên hệ vi phân với cường độ tải trọng phân bố, lực cắt và mômen uốn

III.1. Liên hệ vi phân

III.2. Phương pháp vẽ nhanh biểu đồ nội lực

IV. Điều kiện bền của dầm chịu uốn ngang phẳng

IV.1. Ứng suất pháp trên mặt cắt ngang của dầm chịu uốn ngang phẳng

IV.2. Ứng suất tiếp trên mặt cắt ngang của dầm chịu uốn ngang phẳng

IV.3. Điều kiện bền của dầm chịu uốn ngang phẳng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: KỸ THUẬT ĐIỆN

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 45 tiết
- Thực hành: không

5. Điều kiện tiên quyết :

Sinh viên học qua các học phần toán cao cấp, nắm được các định luật cơ bản về mạch điện, phân tích và giải được các bài toán mạch điện xoay chiều.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần gồm 07 chương bao gồm các khái quát cơ bản của mạch điện, các định luật cơ bản của mạch điện, các phương pháp phân tích và giải mạch điện DC và AC. Cấu tạo nguồn xoay chiều ba pha, tải ba pha, mạch ba pha, phương pháp giải mạch điện xoay chiều ba pha, trình bày các nguyên lý cơ bản trong việc vận hành những loại máy điện thông dụng gồm: Máy biến áp, động cơ không đồng bộ, máy điện đồng bộ, máy điện một chiều.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

Xem trước giáo trình, tài liệu tham khảo, định luật ôm, định luật cảm ứng điện từ.

8. Tài liệu học tập :

- **Sách giáo trình chính :**

[1] Kỹ thuật điện, NGUYỄN KIM ĐÍNH, Nhà xuất bản khoa học kỹ thuật, 2001.

- **Sách tham khảo :**

[1] Kỹ thuật điện, NGUYỄN CHU HÙNG – TÔN THẮT CẢNH HÙNG, ĐHQG - TP.HCM, 2000

[2] Kỹ thuật điện, ĐẶNG VĂN ĐÀO, Nhà xuất bản giáo dục, 2002.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Thi giữa kỳ: 25 % điểm
- Thi cuối học kì: 75 % điểm.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần:

Giúp cho học sinh khái niệm chung về mạch điện. Dòng điện hình sin. Các phương pháp giải mạch hình sin xác lập. Mạch điện ba pha. Khái niệm chung về máy điện. Máy biến áp. Máy điện không đồng bộ. Máy điện đồng bộ. Máy điện một chiều.

12. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG I: NHỮNG KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ MẠCH ĐIỆN

I. Mạch điện:

II. Các đại lượng đặc trưng quá trình năng lượng trong mạch điện

III. Mô hình mạch điện, các thông số

IV. Hai định luật Kiếchôp

CHƯƠNG II: DÒNG ĐIỆN HÌNH SIN

I. Các đại lượng đặc trưng cho dòng điện hình sin

II. Trị số hiệu dụng của dòng điện hình sin

- III. Biểu diễn dòng điện hình sin bằng vectơ
- IV. Biểu diễn dòng điện hình sin bằng số phức
- V. Dòng điện hình sin trong nhánh thuần trở
- VI. Dòng điện hình sin trong nhánh thuần cảm
- VII. Dòng điện hình sin trong nhánh thuần dung
- VIII. Dòng điện hình sin trong nhánh R-L-C mắc nối tiếp
- VIII. Công suất trong dòng điện hình sin
- IX. Nâng cao hệ số công suất $\cos\varphi$

CHƯƠNG III: CÁC PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH MẠCH ĐIỆN

- I. Khái niệm chung.
- II. Ứng dụng số phức để giải mạch điện.
- III. Các phương pháp biến đổi tương đương.
- IV. Phương pháp dòng điện nhánh.
- V. Phương pháp dòng điện vòng.
- VI. Phương pháp điện áp nút.
- VII. Nguyên lý xếp chồng .

CHƯƠNG IV: MẠCH BA PHA

- I. Khái niệm chung về mạch ba pha .
- II. Mạch ba pha phụ tải nối hình sao.
- III. Mạch ba pha phụ tải nối hình tam giác.
- IV. Công suất mạch ba pha.
- V. Cách giải mạch ba pha đối xứng.
- VI. Cách nối nguồn và tải trong mạch điện ba pha .

CHƯƠNG V: MÁY ĐIỆN

- I. Định nghĩa và phân loại.
- II. Các định luật điện từ cơ bản dùng trong máy điện.
- III. Các vật liệu chế tạo máy điện.
- IV. Phát nóng và làm mát máy điện.
- V. Máy biến áp.
 - 1. Khái niệm chung về máy biến
 - 2. Các máy biến áp đặc biệt.
 - 3. Cấu tạo và nguyên lý làm việc của máy biến áp.
 - 4. Máy biến áp 3 pha.
 - 5. Các máy biến áp đặc biệt.
- VI. Máy điện không đồng bộ.
 - 1. Khái niệm chung.
 - 2. Cấu tạo máy điện không đồng bộ ba pha
 - 3. Nguyên lý của máy điện không đồng bộ
 - 4. Mở máy động cơ điện không đồng bộ ba pha.
 - 5. Các đặc tính của động cơ điện không đồng bộ ba pha và một pha.
- VII. Khái niệm và nguyên lí làm việc của máy điện đồng bộ
- VIII. Khái niệm và nguyên lí làm việc của máy điện một chiều

CHƯƠNG VI: AN TOÀN ĐIỆN

- I. Tác dụng sinh lí của dòng điện với cơ thể người
- II. Các trường hợp thường gây tai nạn điện
- III. Các biện pháp bảo vệ an toàn điện.
 - 1. Nối đất
 - 2. Các phương tiện bảo vệ
 - 3. Những quy định về an toàn điện
- IV. Cấp cứu người bị tai nạn điện

CHƯƠNG VII: MẠNG ĐIỆN DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

- I. Khái niệm
- II. Mạng điện sinh hoạt
- III. Mạng điện công nghiệp.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: KỸ THUẬT NHIỆT

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

Lên lớp: 45 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết: Các môn Khoa học Cơ bản.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Phần 1: Nghiên cứu các quy luật biến đổi giữa các dạng năng lượng, các quá trình nhiệt động, định luật Nhiệt động 1 và 2, các chu trình nhiệt động cơ bản.
- Phần 2: Cung cấp các kiến thức về quá trình truyền nhiệt nhằm dự đoán sự truyền năng lượng nhiệt xảy ra giữa các vật và trang thiết bị do sự chênh lệch nhiệt độ gây nên.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự đầy đủ các giờ học lý thuyết.
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Nghiên cứu các phần tự học.
- Thực hiện thi và kiểm tra theo đúng quy định.

8. Tài liệu học tập:

- **Giáo trình chính:**

[1]. Kỹ Thuật Nhiệt – Khoa Cơ Khí trường CD KTKT CNIL.

- **Sách tham khảo :**

[1]. Cơ sở Kỹ Thuật Nhiệt – Phạm Lê Dân, Đặng Quốc Phú – NXB KHKT

[2]. Bài tập Nhiệt động học kỹ thuật và Truyền nhiệt – Hoàng Đình Tín, Bùi Hải – ĐH Bách khoa Hà Nội.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp 80% trở lên.
- Kiểm tra thường xuyên: 25% điểm đánh giá.
- Thi cuối học kì: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần:

Nắm được các quy luật biến đổi giữa các dạng năng lượng, các quá trình nhiệt động, giải quyết được các bài toán nhiệt động và truyền nhiệt.

12. Nội dung chi tiết học phần:

PHẦN I: NHIỆT ĐỘNG LỰC HỌC

CHƯƠNG I: CHƯƠNG MỞ ĐẦU

3 tiết

I. Mục đích – Đối tượng nghiên cứu

II. Các khái niệm cơ bản

III. Trạng thái – Các thông số trạng thái

CHƯƠNG II: TÍNH CHẤT CỦA CHẤT KHÍ

2 tiết

I. Khí lý tưởng

II. Phương trình trạng thái của khí lý tưởng

III. Khí thực – phương trình trạng thái của khí thực	
CHƯƠNG III: ĐỊNH LUẬT NHIỆT ĐỘNG I – CÁC QUÁ TRÌNH NHIỆT ĐỘNG	10 tiết
I. Định luật Nhiệt động I	
II. Các quá trình nhiệt động cơ bản của khí lý tưởng.	
1. Quá trình Đẳng tích	
2. Quá trình Đẳng áp	
3. Quá trình Đẳng nhiệt	
4. Quá trình Đoạn nhiệt	
5. Quá trình Đa biến	
6. Quan hệ các thông số	
CHƯƠNG IV: ĐỊNH LUẬT NHIỆT ĐỘNG II – CHU TRÌNH CARNOT	3 tiết
I. Định luật Nhiệt động II	
II. Chu trình Thuận – Nghịch	
III. Chu trình Carnot	
CHƯƠNG V: HƠI NƯỚC VÀ KHÔNG KHÍ ẨM	2 tiết
I. Hơi nước – quá trình hóa hơi đẳng áp	
II. Không khí ẩm	
CHƯƠNG VI: CHU TRÌNH THIẾT BỊ NHIỆT ĐỘNG KHÍ LÝ TƯỢNG	10 tiết
I. Chu trình Động cơ đốt trong	
1. Cấp nhiệt đẳng tích	
2. Cấp nhiệt đẳng áp	
3. Cấp nhiệt hỗn hợp	
4. So sánh 3 chu trình	
II. Chu trình của Động cơ Turbin khí	
1. Cấp nhiệt đẳng áp không hồi nhiệt	
2. Cấp nhiệt đẳng áp có hồi nhiệt	
III. Chu trình của Động cơ phản lực	
PHẦN II: TRUYỀN NHIỆT	
CHƯƠNG VII: TRAO ĐỔI NHIỆT BẰNG DẪN NHIỆT	5 tiết
I. Các khái niệm	
II. Phương trình vi phân dẫn nhiệt	
III. Dẫn nhiệt qua Vách phẳng	
IV. Dẫn nhiệt qua Vách trụ	
CHƯƠNG VIII: TRAO ĐỔI NHIỆT BẰNG ĐỐI LƯU	5 tiết
I. Các khái niệm	
II. Lý thuyết Đồng dạng và Phương trình tiêu chuẩn	
CHƯƠNG IX: TRAO ĐỔI NHIỆT BẰNG BỨC XẠ	5 tiết
I. Các khái niệm	
II. Các định luật cơ bản của Bức xạ nhiệt	
III. Truyền nhiệt Bức xạ giữa hai vật.	

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 3

4. Phân bổ thời gian:

Lên lớp: 45 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: Không

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học cung cấp sơ khởi các kiến thức về mạch điện tử. Nội dung đề cập đến các vấn đề: Giải tích mạch Diode, Transistor lưỡng cực - Phương pháp tính - Transistor hiệu ứng trường, tính toán khuếch đại tần số thấp, tín hiệu nhỏ, mạch khuếch đại liên tầng - Các tín hiệu quang bán dẫn (điện trở quang, diod quang, transistor quang...). Các linh kiện thông dụng như: (SCR, DIAC, TRIAC, UJT, CJT, CSC...)

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Phải đọc trước các giáo trình, tài liệu tham khảo, chuẩn bị các ý kiến đề xuất khi nghe giảng, sưu tầm các tài liệu liên quan đến bài giảng.
- Tất cả các sinh viên đều phải tham dự lớp học, dụng cụ học tập gồm có bản vẽ, và các mạch điện đơn giản liên quan nếu cần.

8. Tài liệu học tập:

- [1]. Kỹ thuật điện tử, Trường Đại học Bách Khoa TP. HCM, tác giả Lê Phi Yến, Lưu Phú, Nguyễn Như Anh.
- [2]. Vi mạch Analog – Digital, Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật, tác giả Ngô Anh Ba.
- [3]. Sơ đồ chân linh kiện bán dẫn, Nhà xuất bản khoa học và kỹ thuật.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Thi giữa học kì: 25% điểm đánh giá.
- Thi cuối học kì: 75.% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

- Hiểu một cách tổng quát về các linh kiện điện tử
- Hiểu rõ đặc tính và cách sử dụng các linh kiện điện tử
- Tính toán thiết kế một số mạch đơn giản
- Sử dụng một số linh kiện để lắp đặt một số mạch

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: TÍN HIỆU VÀ CÁC HỆ THỐNG ĐIỆN TỬ

2 tiết

I. Khái niệm chung về tín hiệu

II. Các thông số đặc trưng cho tín hiệu

1. Độ dài tín hiệu
2. Giá trị trung bình

III. Các hệ thống điện tử điển hình

1. Hệ thống thông tin quảng bá
2. Hệ thống đo lường điện tử
3. Hệ thống tự động điều khiển

Chương 2: CÁC LINH KIỆN BÁN DẪN

8 tiết

I. Chất bán dẫn và cơ chế dẫn điện

1. Mạng tinh thể và liên kết hoá trị
2. Điện tử tự do và lỗ trống
3. Bán dẫn loại N và loại P
4. Chuyển tiếp P-N ở trạng thái cân bằng

II. Chuyển động tiếp P-N và đặc tính chỉnh lưu

III. Điốt bán dẫn

1. Giới thiệu:
2. Điốt chỉnh lưu
3. Điốt Zener
4. Điốt Biến dung

IV. Transistor hai cực tính (Bipolar Junction Transistor –BJT)

1. Cấu tạo
2. Nguyên lý hoạt động
3. Sơ đồ cơ bản của Transistor
4. Đặc tuyến volt – amper
5. Các thông số cơ bản của Transistor

V. Transistor trường (F.E.F – field effect transistor)

Chương 3: CÁC LINH KIỆN QUANG BÁN DẪN

5 tiết

I. Khái niệm chung

II. Quang trở (PHOTOTRANSISTOR)

1. Nguyên lý hoạt động
2. Ký hiệu
3. Các thông số cơ bản
4. Ứng dụng

III. Điốt quang (photodiode) và tế bào quang điện (photocell)

1. Nguyên lý hoạt động
2. Ký hiệu
3. Các thông số cơ bản
4. Ứng dụng

IV. Transistor quang (PHOTOTRANSISTOR)

1. Nguyên lý hoạt động
2. Ký hiệu
3. Các thông số cơ bản
4. Ứng dụng

V. Điốt phát quang (LIGHT EMITTING DIODE-LED)

1. Nguyên lý hoạt động
2. Ký hiệu
3. Các thông số cơ bản
4. Ứng dụng

VI. Bộ ngẫu hợ quang điện (OPTRON)

1. Nguyên lý hoạt động
2. Ký hiệu
3. Các thông số cơ bản
4. Ứng dụng

Chương 4: MẠCH KHUẾCH ĐẠI

10 tiết

I. Các chỉ tiêu cơ bản của bộ khuếch đại

1. Khái niệm
2. Các đặc tính của bộ khuếch đại

II. Các khái niệm cơ bản về một tầng khuếch đại

1. Điềm làm việc tĩnh và đường tải một chiều
2. Trạng thái động và đồ thị thời gian
3. Các chế độ làm việc của phần của phần tử khuếch đại

III. Các mạch phân cực cho BJT và FET

1. Phân cực dòng Base
2. Phân cực kiểu phân áp
3. Phân cực cho JFET

IV. Sơ lược về hồi tiếp và ảnh hưởng của chúng

1. Định nghĩa
2. Phân loại

V. Các tầng khuếch đại tín hiệu nhỏ dùng BJT hoặc FET

1. Tầng khuếch đại mắc E.C
2. Tầng khuếch đại mắc B.C
3. Tầng khuếch đại JFET mắc nguồn chung

VI. Các dạng ghép tầng

1. Ghép điện trở – điện dung (ghép RC)
2. Ghép biến áp
3. Ghép trực tiếp
4. Ghép phức hợp

VII. Tầng khuếch đại công suất

1. Tầng khuếch đại đơn
2. Tầng khuếch đại đơn, ghép biến áp
3. Tầng đẩy kéo ghép biến áp
4. Tầng đẩy kéo không biến áp

Chương 5: KHUẾCH ĐẠI MỘT CHIỀU VÀ KHUẾCH ĐẠI THUẬT TOÁN 5 tiết

I. Khái niệm về khuếch đại tín hiệu biến thiên chậm

II. Khuếch đại vi sai

1. Dạng mạch cơ bản và hoạt động
2. Chế độ DC của mạch khuếch đại vi sai
3. Chế độ AC của mạch khuếch đại vi sai
4. Các ứng dụng khác của mạch vi sai

III. Khuếch đại thuật toán và ứng dụng

1. Giới thiệu chung

2. Đặc tính và các thông số
3. Các mạch ứng dụng cơ bản

IV. Vi mạch 555 và ứng dụng

1. Giới thiệu vi mạch 555
2. Ứng dụng

Chương 6: CÁC MẠCH TẠO XUNG

5 tiết

I. Các mạch biến đổi dạng xung

1. Mạch RC
2. Mạch xén

II. Dao động tạo sóng vuông

1. Chế độ khoá của Transistor
2. Mạch hai trạng thái bền
3. Mạch một trạng thái bền
4. Mạch không trạng thái bền (astable)

III. Dao động BLOCKING

IV. Mạch tạo xung răng cưa

Chương 7: NGUỒN CẤP ĐIỆN

10 tiết

I. Bộ chỉnh lưu không điều kiện

1. Khái quát
2. Chỉnh lưu một pha
3. Chỉnh lưu cầu một pha
4. Mạch lọc
5. Chỉnh lưu nhân áp

II. Nguồn ổn áp DC

1. Ổn áp tuyến tính
2. Các mạch bảo vệ quá dòng
3. Các vi mạch ổn áp tuyến tính
4. Nguồn ổn áp xung

III. Các linh kiện âm và ứng dụng

1. Transistor đơn nối UJT (Unijunction Transistor)
2. SCR (Silicon controled Rectifer)
3. Diắc
4. Triắc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: HÌNH HOẠ – VẼ KỸ THUẬT

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bố thời gian:

- Lý thuyết: 35 tiết.
- Bài tập: 10 tiết.

5. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đạt trình độ lớp 12

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Các tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật
- Các phép biến đổi hình chiếu
- Sự hình thành giao tuyến của các mặt
- Các yếu tố cơ bản của bản vẽ kỹ thuật: điểm, đường, mặt phẳng, hình chiếu, hình cắt...
- Nội dung của bản vẽ chi tiết.
- Nội dung của bản vẽ lắp.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Học tại lớp và ở nhà
- Thi hết môn.

8. Tài liệu học tập:

- **Sách, giáo trình chính:**

- [1] Nguyễn Đình Điện “Hình học họa hình tập 1”, NXB giáo dục 2001
- [2] GS.Trần Hữu Quế “Vẽ kỹ thuật cơ khí tập 1”, NXB giáo dục 2000.

- **Sách tham khảo:**

- [1] Nguyễn Quang Cự, Nguyễn Mạnh Dũng, Vũ Hoàng Thái “Bài tập hình học họa hình”, NXB giáo dục 2004.
- [2] GS.Trần Hữu Quế, GVC - Nguyễn Văn Tuấn “Vẽ Kỹ Thuật”, NXB khoa học và kỹ thuật 2005
- [3] GS.Trần Hữu Quế, GVC - Nguyễn Văn Tuấn “Bài tập vẽ kỹ thuật cơ khí tập 1, tập 2”, NXB giáo dục 2001.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Kiểm tra định kỳ: 25% đánh giá
- Thi cuối kỳ: 75% đánh giá

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần:

Luyện tập các kỹ năng vẽ các hình chiếu vuông góc của vật thể. Vẽ được các chi tiết thông dụng trong ngành cơ khí. Đọc, hiểu, vẽ được bản vẽ chi tiết.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: MỞ ĐẦU

1 tiết

I. Lịch sử phát triển

II. Vai trò của bản vẽ kỹ thuật trong sản xuất

III. Vật liệu vẽ

- III.1. Giấy vẽ
- III.2. Bút vẽ
- III.3. Các vật liệu khác

IV. Dụng cụ vẽ và cách sử dụng

- IV.1. Ván vẽ
- IV.2. Thước chữ T
- IV.3. Êke
- IV.4. Compa
- IV.5. Các dụng cụ khác

Chương 2: HÌNH CHIẾU VUÔNG GÓC

10 tiết

I. Phép chiếu

- I.1 Phép chiếu xuyên tâm
- I.2 Phép chiếu song song
- I.3 Phép chiếu vuông góc

II. Hình chiếu vuông góc của điểm, đường thẳng, mặt phẳng.

- II.1 Hình chiếu vuông góc của điểm
- II.2 Hình chiếu vuông góc của đường thẳng
- II.3 Hình chiếu vuông góc của mặt phẳng

III. Hình chiếu vuông góc của các khối hình học

- III.1 Hình chiếu vuông góc của đa diện
 - a. Hình chiếu vuông góc của lăng trụ
 - b. Hình chiếu vuông góc của hình chóp – chóp cụt
- III.2 Hình chiếu vuông góc của khối tròn
 - a. Hình chiếu vuông góc của hình trụ
 - b. Hình chiếu vuông góc của hình nón-nón cụt
 - c. Hình chiếu vuông góc của hình cầu

IV. Hình chiếu vuông góc của vật thể

V. Bài tập

Chương 3: TIÊU CHUẨN TRÌNH BÀY BẢN VẼ KỸ THUẬT

4 Tiết

I. Khổ giấy

II. Khung bản vẽ và khung tên

- II.1 Khung bản vẽ
- II.2 Khung tên

III. Tỷ lệ

IV. Nét vẽ

- IV.1 Các loại nét vẽ
- IV.2 Chiều rộng nét vẽ
- IV.3 Quy tắc vẽ

V. Chữ viết và số

- V.1 Khổ chữ
- V.2 Kiểu chữ

VI. Ghi kích thước

- VI.1 Qui định chung
- VI.2 Đường giống và đường kích thước
- VI.3 Mũi tên
- VI.4 Ghi chữ số kích thước
- VI.5 Ghi các kí hiệu

Chương 4: VẼ HÌNH HỌC

5 tiết

I. Dụng hình cơ bản

- I.1 Dụng đường thẳng song song
- I.2 Dụng đường thẳng vuông góc
- I.3 Chia đều đoạn thẳng
- I.4 Chia đều đường tròn
- I.5 Chia đều góc

II. Dụng một số đường cong hình học

- II.1 Elíp
- II.2 Ô van
- II.3 Đường thân khai của đường tròn
- II.4 Đường Acsimet

III. Vẽ nối tiếp

- III.1 Vẽ cung tròn nối tiếp với hai đường thẳng
- III.2 Vẽ cung tròn nối tiếp với đường thẳng và cung tròn khác
- III.3 Vẽ cung tròn nối tiếp với hai cung tròn khác

Chương 5: GIAO TUYẾN CỦA VẬT THỂ

5 tiết

I. Giao tuyến của mặt phẳng với các khối hình học

- I.1 Giao tuyến của mặt phẳng với các khối đa diện
- I.2 Giao tuyến của mặt phẳng với khối hình trụ
- I.3 Giao tuyến của mặt phẳng với khối hình cầu

II. Giao tuyến của các khối hình học

- II.1 Giao tuyến của hai khối đa diện
- II.2 Giao tuyến của hai khối tròn
- II.3 Giao tuyến của khối đa diện với khối tròn

Chương 6: BIỂU DIỄN VẬT THỂ

5 tiết

I. Hình chiếu

- I.1 Hình chiếu cơ bản
- I.2 Hình chiếu phụ
- I.3 Hình chiếu riêng phần
- I.4 Hình trích

II. Cách ghi kích thước cho vật thể

- II.1 Phân tích kích thước
 - a. Kích thước định hình
 - b. Kích thước định vị
 - c. Kích thước định khối
- II.2 Phân bố kích thước

III. Vẽ ba hình chiếu vuông góc từ hình chiếu trục đo của vật thể

IV. Vẽ hình chiếu thứ ba từ hai hình chiếu vuông góc của vật thể.

V. Bài tập

Chương 7: HÌNH CẮT - MẶT CẮT

5 tiết

I. Khái niệm về hình cắt - mặt cắt

II. Các loại hình cắt và ứng dụng

II.1 Chia theo vị trí mặt phẳng cắt

- a. Hình cắt đứng
- b. Hình cắt bằng
- c. Hình cắt cạnh
- d. Hình cắt nghiêng

II.2 Chia theo số lượng mặt phẳng cắt

- a. Hình cắt đơn giản
- b. Hình cắt phức tạp

III. Hình cắt riêng phần

IV. Hình cắt kết hợp

V. Các loại mặt cắt và ứng dụng

V.1 Mặt cắt rời

V.2 Mặt cắt chập

VI. Kí hiệu và qui ước trên hình cắt

VII. Bài tập

Chương 8: HÌNH CHIẾU TRỤC ĐO

5 tiết

I. Hình chiếu trục đo vuông góc

I.1 Hình chiếu trục đo vuông góc đều

I.2 Hình chiếu trục đo vuông góc cân

II. Hình chiếu trục đo xiên góc

II.1 Hình chiếu trục đo đứng đều

II.2 Hình chiếu trục đo đứng cân

III. Các qui ước về hình chiếu trục đo

IV. Cách dựng hình chiếu trục đo

V. Vẽ hình cắt trong hình chiếu trục đo

Chương 9: BẢN VẼ CHI TIẾT

5 tiết

I. Nội dung của bản vẽ chi tiết

II. Hình biểu diễn của chi tiết

II.1. Hình chiếu chính

II.2. Các hình chiếu khác

III. Kích thước ghi trên bản vẽ chi tiết

IV. Đọc bản vẽ chi tiết

V. Vẽ bản vẽ chi tiết theo mẫu.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN BẮT BUỘC

1. Tên học phần: NGUYÊN VẬT LIỆU GIÀY.

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 45 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: không.

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết:

- Vật lý đại cương 1
- Hóa học đại cương 1

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở ban đầu về da giày, thiết lập hệ thống về nguyên liệu dùng để sản xuất giày, mô tả cấu tạo, tính chất, công dụng và quá trình chế tạo mỗi loại nguyên liệu.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: 100%
- Bài tập:
 - Bài tập 1: Định nghĩa các thuật ngữ, các khái niệm chuyên ngành.
 - Bài tập 2: Trình bày các yêu cầu, cấu tạo và thành phần của một đôi giày.
 - Bài tập 3: Trình bày hệ thống nguyên liệu giày.
 - Bài tập 4: Trình bày cấu tạo, tính chất, công dụng và quá trình sản xuất của các loại nguyên liệu sản xuất giày.
 - Bài tập 5: Liệt kê các nguyên phụ liệu dùng để sản xuất một kiểu giày cụ thể.

8. Tài liệu học tập:

- **Sách, giáo trình chính.**

[1]. Giáo trình “Nguyên vật liệu giày” dành cho hệ cao đẳng, khối ngành công nghệ.

- **Sách tham khảo.**

- [1]. K. M. Zurabian, B. IA. Krasnov, M. M. Bernshtein: Materialovedenie izdelii iz koji, NXB Công Nghiệp Nhẹ, Moscow, 1988.
- [2]. Tập thể tác giả, Spravochnik Obuvshika, NXB Công Nghiệp Nhẹ, Moscow, 1988.
- [3]. Lương Thị Minh Phương: Nguyên liệu để sản xuất giày dép, Trung tâm kỹ thuật Da giày Hà Nội, 1997
- [4]. Jaromír Viteker: Shoemaking Materials, International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995
- [5]. Dr. Beke János: Cipőgyártás . Műszaki könyvkiadó, Budapest, 1981
- [6]. Kováts Julianna: Cipőfelsőrész-készítő technologia I. Műszaki Könyvkiadó, Budapest, 1976
- [7]. Bộ sưu tập các loại nguyên liệu ngành giày.
- [8]. Giày dép mẫu các loại.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp.
- Thảo luận.
- Bản thu hoạch.
- Thuyết trình.
- Báo cáo.
- Thi giữa học kì: 30% điểm đánh giá.
- Thi cuối học kì: 70% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

Sinh viên có những hiểu biết cơ bản về hệ thống nguyên vật liệu trong ngành giày; nắm rõ nguồn gốc, quy trình tóm tắt sản xuất da, vải, cao su, chất dẻo, chỉ và cácton; phân biệt và lựa chọn đúng nguyên vật liệu cho sản phẩm.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: MỞ ĐẦU.

- I. Lịch sử phát triển nghề giày và ngành công nghiệp giày.
- II. Thuật ngữ, định nghĩa và các khái niệm.
- III. Yêu cầu của đôi giày.
- IV. Cấu tạo và thành phần của một đôi giày

Chương 2: HỆ THỐNG NGUYÊN PHỤ LIỆU GIÀY.

- I. Sơ đồ hệ thống nguyên liệu giày.
- II. Phân loại nguyên phụ liệu giày.

Chương 3: CẤU TẠO, TÍNH CHẤT, CÔNG DỤNG, VÀ QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT, NHẬN BIẾT MỖI LOẠI NGUYÊN PHỤ LIỆU.

- I. Nguyên liệu chính.
 1. Da thuộc.
 2. Vải sợi.
 3. Giả da.
 4. Cao su.
 5. Chất dẻo.
- II. Nhận biết các loại nguyên liệu chính.
- III. Nguyên liệu phụ.
 1. Keo dán.
 2. Phụ liệu vải sợi.
 3. Phụ liệu bằng kim loại và chất dẻo.
- IV. Nguyên liệu hỗ trợ.
 1. Nguyên liệu hỗ trợ công nghệ.
 2. Nguyên liệu hoàn tất.
- V. Nhận biết nguyên liệu phụ, nguyên liệu hỗ trợ.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN BẮT BUỘC

1. Tên học phần: SỬ DỤNG VÀ BẢO DƯỠNG THIẾT BỊ GIÀY

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 45 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết:

- Cơ ứng dụng
- Kỹ thuật điện

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về

- Hệ thống thiết bị dùng trong ngành giày, nhận biết từng loại máy và thiết bị cũng như công dụng của những máy thiết bị đó.
- Cấu tạo và sử dụng máy chặt, may, lạng, mài, gò mũi.
- Sửa chữa máy may và máy lạng.
- Bảo dưỡng máy chặt và máy gò mũi.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp
- Học và hiểu các câu hỏi kiểm tra
- Làm đủ các bài tập phòng máy
 - Bài tập 1: Vận hành và bảo dưỡng máy chặt
 - Bài tập 2: Vận hành và sửa chữa máy lạng
 - Bài tập 2: Vận hành và sửa chữa máy may
 - Bài tập 2: Vận hành và bảo dưỡng máy gò mũi
- Dụng cụ học tập cần chuẩn bị đủ bộ đồ nghề sửa máy may.

8. Tài liệu học tập:

- Sách, giáo trình chính.
 - [1]. Giáo trình “Sử dụng và bảo dưỡng thiết bị giày” dành cho hệ cao đẳng, khối ngành công nghệ.
- Sách tham khảo.
 - [1]. KS. Trần Văn Hà: Thiết bị sản xuất ngành giày. Trung tâm kỹ thuật Da giày Hà Nội, 1997
 - [2]. Emilie Veselá: Machinery in sewing room. International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995
 - [3]. Jaromír Heczko: Machinery for clicking rooms. International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995
 - [4]. Václav Kucera, Pavel Barborik: Machinery in making and finishing Department. International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995
 - [5]. Kátai István: Cipőipari technologia és gépszerkezettan I, II, III, IV, Budapest, 1997
- Phim hướng dẫn sử dụng và sửa chữa máy
- Xưởng máy với các thiết bị: máy may, máy lạng, máy chặt, máy mài, máy gò

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp đầy đủ theo quy định.
- Làm đủ các bài tập xưởng máy
- Thi giữa học kì: 30% điểm đánh giá.
- Thi cuối học kì: 70% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

- Giúp cho sinh viên có hiểu biết về hệ thống thiết bị sử dụng trong ngành giày, có khả năng nhận biết thiết bị trong doanh nghiệp và đánh giá được trình độ công nghệ của dây chuyền sản xuất
- Sinh viên có khả năng làm chủ được các thiết bị chủ yếu cần dùng trong công việc, cụ thể là vận hành, điều chỉnh, và bảo dưỡng.
- Giúp sinh viên rèn luyện tác phong làm việc khoa học, sáng tạo, cần cù, khéo léo, có ý thức tiết kiệm, bảo vệ môi trường, chấp hành tốt quy định an toàn lao động.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: MỞ ĐẦU

- I. Định nghĩa
- II. Phân loại thiết bị
 - II.1. Phân loại thiết bị theo chức năng
 - II.2. Phân loại thiết bị theo công nghệ
 - II.3. Phân loại thiết bị theo nguyên lý truyền động

Chương 2: THIẾT BỊ LƯU THÔNG

- I. Rổ bàn trượt
- II. Xe đẩy
- III. Xe nâng
- IV. Băng tải

Chương 3: THIẾT BỊ NGÀNH PHA CẮT

- I. Tổng hợp chung
- II. Thiết bị chuẩn bị
- III. Máy cán đúp.
- IV. Máy cắt
- V. Máy chặt
 - V.1. Giới thiệu chung: Công dụng, nguyên lý hoạt động, ưu nhược điểm của máy chặt
 - V.2. Phân loại máy chặt
 - V.3. Cấu tạo
 - V.4. Vận hành máy chặt
 - V.5. Bảo dưỡng máy chặt
 - V.6. Dao và thớt chặt

Chương 4: THIẾT BỊ NGÀNH MAY MŨ

- I. Tổng hợp chung
- II. Máy chuẩn bị
- III. Máy lạng.

- III.1. Giới thiệu chung
- III.2. Phân loại máy lạnh
- III.3. Cấu tạo máy lạnh
- III.4. Vận hành máy lạnh
- III.5. Sửa chữa máy lạnh

IV. Máy may

- IV.1. Giới thiệu chung
- IV.2. Phân loại máy may
- IV.3. Cấu tạo máy may
- IV.4. Vận hành máy may
- IV.5. Sửa chữa máy may

Chương 5: THIẾT BỊ NGÀNH GÒ RÁP ĐẾ

- I. Tổng hợp chung
- II. Máy chuẩn bị
- III. Máy gò mũ.
 - III.1. Giới thiệu chung
 - III.2. Phân loại máy gò mũ
 - III.3. Cấu tạo máy gò mũ
 - III.4. Vận hành máy gò mũ
 - III.5. Bảo dưỡng máy gò mũ
- IV. Máy gò hậu
- V. Máy ép đế
- VI. Hệ thống thiết bị lưu hóa

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: QUẢN TRỊ HỌC ỨNG DỤNG NGÀNH GIÀY

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 3

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 45 tiết
- Thực hành: không.

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết:

- Kinh tế học đại cương
- Công nghệ giày 3

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần giúp sinh viên nhập vai một cách nhanh, chắc công việc chuyên môn sau này trong điều kiện cạnh tranh của kinh tế thị trường. Học phần còn giúp sinh viên một số kiến thức chuyên môn khi đảm nhận công tác quản lý trong các doanh nghiệp kinh doanh và sản xuất giày dép. Giúp họ nhận biết các thách thức, nhiệm vụ, cũng như các giải pháp, kỹ thuật về điều hành, quản lý, nội dung gồm

- Khái niệm về quản trị
- Các thuận lợi và thách thức trong hoạt động doanh nghiệp
- Công tác kế hoạch
- Công tác tổ chức
- Công tác chỉ đạo
- Quản trị nhân lực

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: 100%
- Hoàn thành các bài tập kỹ năng

8. Tài liệu học tập:

- Sách, giáo trình chính

[1]. Giáo trình “Quản trị học ứng dụng” dành cho hệ cao đẳng

- Sách tham khảo

[1]. Nguyễn Thị Liên Diệp: Quản trị học, NXB Thống kê, 2003

[2]. Nguyễn Thanh Liêm: Quản trị sản xuất, NXB tài chính, 2006

[3]. Nguyễn Thanh Hội: Quản trị nhân sự, NXB Thống kê, 2002

[4]. Hồ Thanh Phong: Giáo trình quản lý sản xuất, ĐHQG, Tp HCM, 2002

[5]. Mikulás Gábor: Menedzsment, Nyiregyháza, 1999

[6]. Póor József: Menedzsment tanácsadás vezetőnek és konzultánsoknak, Országos Műszaki Információt Központ és könyvtár, 1989

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp
- Thảo luận
- Thuyết trình
- Thi giữa học kỳ: 30% điểm đánh giá
- Thi cuối học kỳ: 70% điểm đánh giá

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

Sau khi tham dự môn học này sinh viên có kỹ năng:

- Quản lý các công việc trong hệ thống sản xuất
- Tự tin trong việc ra quyết định và xử lý sự cố

12. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG I: MỞ ĐẦU

I. Khái niệm về quản trị

1. Định nghĩa
2. Mục tiêu, vai trò
3. Môi trường

II. Các lý thuyết về quản trị

CHƯƠNG II: HỆ THỐNG THÔNG TIN TRONG QUẢN TRỊ

I. Vai trò của thông tin

II. Phân loại thông tin

III. Quản lý hệ thống thông tin

CHƯƠNG III: CƠ CHẾ RA QUYẾT ĐỊNH VÀ THAM MƯU

I. Hệ thống quyền hạn và trách nhiệm trong tổ chức

II. Hệ thống quyền lợi trong tổ chức

III. Quá trình ra quyết định

IV. Vai trò của ý kiến tham mưu

1. Các đặc điểm của ý kiến tham mưu
2. Quy trình tham mưu
3. Hoạt động của hội đồng tham mưu
4. Các quan hệ chủ quan trong hội đồng tham mưu

CHƯƠNG IV: CÔNG TÁC KẾ HOẠCH TRONG DOANH NGHIỆP GIÀY

I. Khái quát

1. Mục tiêu và tác dụng
2. Đặc điểm
3. Yêu cầu chung

II. Công tác kế hoạch

1. Kế hoạch chiến lược
2. Kế hoạch ngắn hạn
3. Kế hoạch dài hạn

CHƯƠNG V: CÔNG TÁC TỔ CHỨC SẢN XUẤT TRONG DOANH NGHIỆP GIÀY

I. Khái quát

1. Nguyên lý chung
2. Cơ cấu của tổ chức

II. Phân loại tổ chức

1. Phân loại và cấp độ
2. Đánh giá cơ cấu tổ chức

CHƯƠNG VI: CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NHÂN LỰC TRONG DOANH NGHIỆP GIÀY

I. Quản trị nhân lực

1. Các vấn đề trong quản lý nhân lực
2. Tuyển dụng
3. Đánh giá hiệu quả công việc
4. Công tác đào tạo tại chỗ
5. Lương và đãi thọ
6. Vấn đề kỷ cương

II. Công tác chỉ đạo

1. Lý thuyết về chỉ đạo
2. Sự thuyết phục
3. Phân công trong chỉ đạo công việc
4. Sự truyền đạt

CHƯƠNG VII: CÔNG TÁC KIỂM TRA TRONG QUẢN TRỊ

I. Hệ thống kiểm tra

II. Phương pháp kiểm tra

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: PHÁC HỌA MẪU

2. Số đơn vị học trình: 2

3. Trình độ: Sinh viên năm 2

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 30 tiết
- Thực hành: không

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết:

- Vẽ mỹ thuật

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng thể hiện các bản vẽ chuyên ngành, nội dung cụ thể gồm:

- Phương pháp vẽ bàn chân
- Kỹ thuật vẽ mô tả các bề mặt vật liệu, họa tiết trang trí
- Kỹ thuật vẽ sao chép mẫu
- Kỹ thuật vẽ sự thay đổi tư thế mẫu

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: 100%
- Hoàn thành các bài tập kỹ năng

8. Tài liệu học tập:

- **Sách, giáo trình chính**

[1]. Giáo trình “Phác họa mẫu” dành cho hệ cao đẳng

- **Sách tham khảo**

[1]. Vẽ phác và vẽ nét, NXB Hải phòng, 2002

[2]. Péterfi János – Szemenyei Zoltán – Várnai Imre: A cipő szerkesztése, Műszaki Könyvkiadó, Budapest, 1977

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp
- Thảo luận
- Thuyết trình
- Thi giữa học kỳ: 30% điểm đánh giá
- Thi cuối học kỳ: 70% điểm đánh giá

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

Sau khi tham dự môn học này sinh viên có kỹ năng:

- Thể hiện các mẫu giày dép bằng nét phác họa
- Tăng năng cảm nhận thẩm mỹ
- Rèn luyện tính cẩn cù tỷ mỉ

12. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG I: Vẽ bàn chân, phom

CHƯƠNG II: Vẽ mô tả vật liệu, phụ liệu trang trí

CHƯƠNG III: Sao chép mẫu giày dép

CHƯƠNG IV: Chuyển từ thể hình vẽ giày dép

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHIỆP

2. Số đơn vị học trình: 2

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 3

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 30 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: không.

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết:

- Công nghệ giày 1, 2, 3

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về bảo hộ lao động, về kỹ thuật an toàn điện - nhiệt, vệ sinh lao động, phòng cháy và chữa cháy.
- Giới thiệu về môi trường lao động và quản lý môi trường lao động trong công nghiệp nói chung và trong ngành giày nói riêng.
- Việc áp dụng các tiêu chuẩn ISO 14000 và SA800 trong các công ty xí nghiệp.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: 100%
- Bài tập:
 - Bài tập 1: Phân tích các yếu tố môi trường trong một phân xưởng
 - Bài tập 2: Thiết kế mặt bằng sản xuất cho một cụm thiết bị theo yêu cầu ergonomic
 - Bài tập 3: Làm bài tập kiểm định tiêu chuẩn môi trường ISO 14000 và SA800

8. Tài liệu học tập:

- **Sách, giáo trình chính.**

- [1]. Giáo trình “An toàn và môi trường công nghiệp” dành cho hệ cao đẳng, khối ngành công nghệ.

- **Sách tham khảo.**

- [1]. Giáo trình cơ sở kỹ thuật môi trường, Sở giáo dục và đào tạo Hà Nội.
- [2]. Giáo trình an toàn lao động, Vụ giáo dục chuyên nghiệp, NXB giáo dục, 2007
- [3]. GVC Đinh Đắc Hiến, GS TS Trần Văn Địch, Kỹ thuật an toàn và môi trường, NXB khoa học và kỹ thuật, 2005

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp.
- Thảo luận.
- Bài tập
- Điểm giữa kỳ: 30% điểm đánh giá. Điểm giữa kỳ là điểm trung bình của các bài tập.
- Thi cuối học kỳ: 70% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức về môi trường sống và môi trường làm việc, các yêu cầu chung về đảm bảo sức khỏe trong công việc, cũng như các vấn đề về ergonomic.

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng về ứng dụng các kỹ thuật bảo hộ, các phương pháp an toàn trong sản xuất.
- Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng áp dụng và vận hành các hệ thống quản lý theo ISO 14000 và SA800.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: Môi trường và hệ sinh thái

I. Môi trường

1. Định nghĩa
2. Khí quyển
3. Thủy quyển
4. Thạch quyển

II. Hệ sinh thái

1. Hệ sinh thái
2. Thành phần hệ sinh thái
3. Năng lượng và sự chuyển hóa cacbon
4. Tác động của con người lên hệ sinh thái

Chương 2: An toàn lao động

I. Luật lao động

II. Những vấn đề chung về ATLĐ

1. Khái niệm
2. Tầm quan trọng của ATLĐ

III. Những yếu tố tác động đến vệ sinh lao động

IV. Kỹ thuật an toàn

1. An toàn cháy nổ
2. An toàn thiết bị
3. An toàn điện
4. An toàn trong tổ chức lao động, vấn đề Ergonomic

Chương 3: Tiêu chuẩn quốc tế về môi trường

I. Tiêu chuẩn ISO 14000

II. Tiêu chuẩn SA 800

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN BẮT BUỘC

1. Tên học phần: THIẾT KẾ GIÀY CƠ BẢN

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 45 tiết
- Thực hành: không.

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết:

- Công nghệ giày 2

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cấu tạo của bàn chân và các số đo chân, các kiểu phom, các hệ thống cỡ số, quy trình thiết kế rập, các phương pháp xác định mặt đáy phom và áo phom, các nguyên tắc cơ bản để xây dựng rập tổng, kỹ thuật tách rập chi tiết từ rập tổng và phương pháp nhân cỡ số.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: 100%
- Làm bài tập
- Chuẩn bị dụng cụ học tập như dụng cụ vẽ, dụng cụ cắt, phom giày

8. Tài liệu học tập:

- **Sách, giáo trình chính.**

[1]. Giáo trình “Giáo trình thiết kế giày căn bản” dành cho hệ cao đẳng

- **Sách tham khảo**

[1]. Đỗ Thị Hồi: Thiết kế giày, Trung tâm kỹ thuật Da giày Hà Nội, 1997.

[2]. Jarmila Zobacova - Stanislav Velikovsky: Designing and styling of shoes International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995

[3]. Benkő László: Gyártmánytervezés és méretezés. KMF. Budapest, 1986

[4]. Péterfi János – Szemenyei Zoltán – Várnai Imre: A cipő szerkesztése, Műszaki Könyvkiadó, Budapest, 1977

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp
- Thảo luận
- Thuyết trình
- Thi giữa học kỳ: 30% điểm đánh giá
- Thi cuối học kỳ: 70% điểm đánh giá

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

Sau khi tham dự môn học này sinh viên có khả năng:

- Đo được các số đo của bàn chân và của phom
- Phân biệt các kiểu phom
- Tính toán và chuyển đổi các thông số của phom theo từng hệ thống cỡ số khác nhau
- Nắm được các thông số và nguyên tắc cơ bản trong thiết kế giày
- Nắm được quy trình thiết kế mẫu và thiết kế rập

- Lấy được áo phom và các loại rập đế
- Xây dựng được rập tổng và tách rập chi tiết
- Hiểu được ý nghĩa của sản phẩm thiết kế
- Biết nhân cỡ số giày

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương I: CẤU TẠO BÀN CHÂN - PHOM

I. Tìm hiểu về bàn chân

1. Chuyển động của bàn chân
2. Hình thái bàn chân
3. Đặc tính và các khuyết tật của bàn chân

II. Các số đo của bàn chân

III. Phom

1. Định nghĩa
2. Phân loại phom
 - Phân loại theo kiểu dáng
 - Phân loại theo cấu trúc
 - Phân loại theo lớp phủ đế phom

Chương II: CỠ SỐ VÀ CÁC HỆ THỐNG CỠ SỐ

I. Định nghĩa

II. Hệ thống cỡ số dài

1. Hệ EURO
2. Hệ METRIC (Mondopoint)
3. Hệ UK và US
4. Các hệ đo địa phương khác
5. Cách chuyển đổi giữa các hệ

III. Hệ thống cỡ số rộng

Chương III: TỔNG QUAN VỀ THIẾT KẾ RẬP

I. Khái niệm – mục tiêu

II. Quy trình thiết kế

III. Dụng cụ - vật liệu thiết kế

IV. Quy định về cách trình bày một bản vẽ thiết kế

Chương IV : XÁC ĐỊNH BỀ MẶT ĐÁY PHOM VÀ CÁC TRỤC

I. Khái niệm và mục đích

II. Xác định các trục

1. Trục hậu
2. Trục đối xứng
3. Trục mặt đáy

Chương V: XÁC ĐỊNH ÁO PHOM

I. Khái niệm và mục đích

II. Các phương pháp xác định

1. Phương pháp quần băng dính
2. Phương pháp giấy calque (xẻ rãnh)

III. Kỹ thuật lấy áo phom bằng phương pháp quần bằng dính

1. Áo phom mang ngoài
2. Áo phom mang trong

IV. Kỹ thuật lấy áo phom trung bình

V. Kiểm tra áo phom

1. Mục đích
2. Phương pháp

Chương VI: XÂY DỰNG RẬP TỔNG

I. Khái niệm và mục tiêu

II. Nguyên tắc xây dựng rập tổng

1. Nguyên tắc chung
2. Xác định các điểm cơ bản và dựng các đường phụ trợ

III. Xây dựng rập tổng theo công thức

1. Nguyên tắc xây dựng đường lớp mặt
2. Nguyên tắc xây dựng đường lớp lót
3. Nguyên tắc xây dựng đường lớp tăng cường
4. Dựng đường chân gò

IV. Xây dựng rập tổng từ hình phác họa trên phom

V. Xây dựng rập tổng từ giày mẫu

Chương VII: TÁCH RẬP CHI TIẾT

I. Khái niệm

1. Dụng cụ và vật liệu dùng trong công việc tách rập
2. Phân loại rập
3. Các thông số mép chi tiết

II. Kỹ thuật tách rập

1. Kỹ thuật tách rập
2. Ý nghĩa các dấu định vị

Chương VIII: NHÂN CỠ SỐ

I. Định nghĩa

II. Phương pháp thực hiện

1. Nhân cỡ số phom
2. Nhân cỡ số rập tổng
3. Nhân cỡ số rập chi tiết

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN BẮT BUỘC

1. Tên học phần: ĐỊNH MỨC KỸ THUẬT

2. Số đơn vị học trình: 1

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 3

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 15 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: không.

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết:

- Công nghệ giày 1

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về định mức kỹ thuật trong ngành giày. Ứng dụng các phương pháp tính định mức vật tư; định mức lao động và giá thành sản phẩm phục vụ quá trình sản xuất
- Học phần bao gồm các phần chính: Định mức lao động, định mức vật tư, giá thành sản phẩm.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: 100%
- Bài tập về nhà:
 - Bài tập 1: Tính định mức da
 - Bài tập 2: Tính định mức vật liệu cuộn tấm
 - Bài tập 3: Tính định mức nguyên phụ liệu cho đơn hàng, lập biểu định mức vật tư tổng hợp.
 - Bài tập 4: Tính định mức lao động. Lập biểu định mức lao động tổng hợp
 - Bài tập 5: Tính giá thành cho 1 đôi giày / 1 đơn hàng

8. Tài liệu học tập:

- Sách, giáo trình chính.
 - [1]. Giáo trình “Định mức kỹ thuật” dành cho hệ cao đẳng, khối ngành công nghệ.
- Sách tham khảo.
 - [1]. Phạm Văn Đước, Đặng Ngọc Quế, Bùi Văn Trường: Kế toán chi phí, NXB Thống kê, 2002.
 - [2]. Nguyễn Thị Tòng: Kinh tế công nghiệp giày, Trung tâm kỹ thuật Da giày Hà Nội, 1997
 - [3]. Anna Mandákova: Technology of clicking Department, International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995
 - [4]. Kováts Julianna: Cipőfelsőrészkészítő Technologia I, Műszaki Könyvkiadó, Budapest, 1976

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp.
- Thảo luận.
- Làm bài tập: 30% điểm đánh giá
- Thi cuối học kì: 70% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

Học xong học phần này sinh viên sẽ đạt được:

- Về kiến thức: biết các khái niệm về định mức và các nguyên lý tính định mức trong ngành giày.
- Về kỹ năng: ứng dụng các phương pháp để tính định mức lao động, định mức vật tư và giá thành hợp lý.
- Về thái độ: cẩn thận, chính xác, tỉ mỉ, tiết kiệm, có tác phong công nghiệp, có óc quan sát nhạy bén, nhanh nhẹn trong công việc.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: ĐỊNH MỨC VẬT TƯ

- I. Khái niệm
- II. Định mức da
- III. Định mức vật liệu cuộn, vật liệu tấm
- IV. Định mức phụ liệu
- V. Định mức đồng bộ

Chương 2: ĐỊNH MỨC LAO ĐỘNG

- I. Khái niệm
- II. Cấu thành thời gian lao động
- III. Các phương pháp định mức lao động
- IV. Lương và sản phẩm

Chương 3: GIÁ THÀNH SẢN PHẨM

- I. Chi phí và phân loại chi phí
- II. Giá thành và phân loại giá thành
- III. Cách tính giá thành cho sản phẩm giày

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: CÔNG NGHỆ GIÀY 1

2. Số đơn vị học trình: 2

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 30 tiết
- Thực hành: không.

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết:

- Nguyên vật liệu

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngành công nghệ giày (lịch sử ra đời, thuật ngữ trong ngành giày, phân loại giày, cấu tạo và yêu cầu của đôi giày, quy trình sản xuất sản phẩm giày); nhắc lại tính chất của các loại nguyên phụ liệu chủ yếu dùng để sản xuất giày, những yêu cầu chất lượng đối với sản phẩm chày, các phương pháp giác sơ đồ trên các loại nguyên vật liệu, thiết bị và phương pháp chày các loại nguyên liệu khác nhau, các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả chày và nội quy an toàn lao động trong nhà xưởng.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

Dự lớp: 100%

8. Tài liệu học tập:

- **Sách, giáo trình chính**

[1]. Giáo trình “Công nghệ giày 1” dành cho hệ cao đẳng

- **Sách tham khảo**

[1]. Anna Mandáková: Technology of clicking Department, International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995

[2]. Trần Thị Tuyết Mai: Công nghệ Cắt-May-Gò ráp đế giày dép, Trung tâm kỹ thuật Da giày Hà Nội, 1997.

[3]. Dr. Beke János: Cipő gyártás . Műszaki könyvkiadó, Budapest, 1981

[4]. Schméll Ferenc: Cipő felsőrészkészítő szakmai ismeret II. Műszaki könyvkiadó, Budapest, 1986

[5]. Dr. Beke János: Technologia I-II. Könyűipari Műszaki Főiskola, Budapest, 1998

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp
- Thảo luận
- Thuyết trình
- Thi giữa học kỳ: 30% điểm đánh giá
- Thi cuối học kỳ: 70% điểm đánh giá

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

Sau khi tham dự môn học này sinh viên có khả năng:

- Nắm được cấu tạo và yêu cầu chất lượng của mũ giày
- Nắm được quy trình sản xuất giày

- Nắm được nguyên tắc cắt, chặt trên các loại nguyên liệu
- Giác sơ đồ trên các loại nguyên vật liệu
- Đánh giá hiệu quả và các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu suất lao động của người thợ chặt

12. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG I: TÌM HIỂU CHUNG VỀ CÔNG NGHỆ GIÀY

I. Khái niệm về công nghệ

1. Thành phần công nghệ
2. Phân loại công nghệ
3. Hoạt động của công nghệ

II. Công nghệ sản xuất giày

1. Quy trình sản xuất chung
2. Quy trình sản xuất bộ phận
 - 2.1. Xưởng cắt
 - 2.2. Xưởng chuẩn bị, may
 - 2.3. Xưởng gò ráp và hoàn tất

III. Khái niệm về sự cắt

1. Các phương pháp cắt, chia
2. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự cắt
3. Xác định lực cắt

CHƯƠNG II: KỸ THUẬT CẮT, CHẶT

I. Nguyên vật liệu

1. Tính chất nguyên liệu tự nhiên
2. Tính chất nguyên liệu nhân tạo

II. Yêu cầu chất lượng cho các chi tiết giày

1. Yêu cầu chung
2. Các chi tiết lớp ngoài
3. Các chi tiết lớp lót
4. Các chi tiết tăng cường
5. Phụ liệu

III. Kỹ thuật cắt, chặt

1. Tìm hiểu chung
2. Kỹ thuật cắt thủ công
 - Yêu cầu kỹ thuật
 - Dụng cụ
3. Kỹ thuật chặt bằng máy
 - 3.1. Kỹ thuật chặt trên nguyên liệu da
 - 3.2. Kỹ thuật chặt trên nguyên liệu cuộn tấm
 - 3.3. Thiết bị sử dụng

IV. Giác sơ đồ

1. Khái niệm và mục đích
2. Các phương pháp

- 2.1. Các phương pháp chính
- 2.2. Xếp rập trên nguyên liệu da
- 2.3. Xếp rập trên nguyên liệu cuộn
- 2.4. Xếp rập trên nguyên liệu tấm

CHƯƠNG III: NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG

I. Mô tả công việc

II. Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả cắt, chặt

1. Các yếu tố khách quan
2. Các yếu tố chủ quan

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN BẮT BUỘC

1. Tên học phần: CÔNG NGHỆ GIÀY 2

2. Số đơn vị học trình: 2

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 30 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: không.

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết:

- Sử dụng và bảo dưỡng thiết bị
- Công nghệ giày 1.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần bao gồm các phần chính sau: các khái niệm về mũ giày, các công đoạn chuẩn bị may, các công đoạn may và hoàn tất các chi tiết mũ giày, công nghệ may một số kiểu giày cơ bản..

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: 100%
- Bài tập về nhà:
 - Bài tập 1: Xác định kết cấu của một mũ giày bất kỳ
 - Bài tập 2: Nhận biết và phân biệt các loại mép chi tiết
 - Bài tập 3: Nhận biết và phân biệt các loại đường may
 - Bài tập 4: Xác định các mối nối sử dụng trong một kiểu mũ giày.
 - Bài tập 5: Lập lưu đồ may của một kiểu giày đơn giản.
 - Bài tập 6: Lập quy trình lắp ráp một số kiểu giày cơ bản

8. Tài liệu học tập:

- **Sách, giáo trình chính.**

[1]. Giáo trình “Công nghệ giày 2” dành cho hệ cao đẳng, khối ngành công nghệ.

- **Sách tham khảo.**

[1]. Miluse Janisova: Technology in Closing Department, International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995

[2]. Trần Thị Tuyết Mai: Công nghệ Cắt-May-Gò ráp đế giày dép, Trung tâm kỹ thuật Da giày Hà Nội, 1997.

[3]. Коллектив авторов, Справочник обувщика-Т2, Легпромбытиздат, Москва, 1988г.

[4]. П. Коваленко: Технология изготовления обуви, Ростов на Дону, ”Феникс”, 2000.

[5]. Dr. Beke János: Cipőgyártás. Műszaki könyvkiadó, Budapest , 1981.

[6]. Kováts Julianna: Cipőfelsőrész-készítő technologia I. Műszaki Könyvkiadó, Budapest , 1976.

[7]. Schméll Ferenc: Cipőfelsőrész-készítő szakmai ismeret II. Műszaki Könyvkiadó, Bp, 1986

- **Giáo cụ:** Mũ giày mẫu các kiểu cơ bản, ráp giày các kiểu cơ bản

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp.
- Tham gia đầy đủ các bài tham luận, thuyết trình, báo cáo
- Làm đầy đủ bài tập về nhà
- Thi giữa học kì: 30% điểm đánh giá.
- Thi cuối học kì: 70% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung căn bản về mũ giày, các kiểu đường may và các phương pháp lắp ráp mũ, các công đoạn chuẩn bị may, may và hoàn tất may mũ giày. Bên cạnh đó còn cung cấp cho sinh viên một số công nghệ chuẩn giúp cho sinh viên có thể xây dựng qui trình và hướng dẫn cách thực hiện các loại mũ giày, có khả năng phân biệt và ứng dụng các kiểu đường may trong quá trình lắp ráp các kiểu giày cơ bản, có khả năng lựa chọn các biện pháp công nghệ tối ưu cho việc lắp ráp từng kiểu giày.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: KHÁI QUÁT VỀ LẮP RÁP MŨ GIÀY

I. Khái niệm chung về mũ giày

1. Kết cấu của mũ giày
2. Phân loại giày theo mũ

II. Các khái niệm liên quan đến kỹ thuật lắp ráp mũ giày.

1. Các phương pháp lắp ráp mũ giày
2. Các kiểu đường may
3. Kim, chỉ và các loại dụng cụ may
4. Máy may
5. Những yếu tố ảnh hưởng đến độ bền của sản phẩm may

Chương 2: CÁC CÔNG ĐOẠN CHUẨN BỊ MAY.

I. Xử lý các chi tiết mũ giày trước khi may

1. Bào chi tiết.
2. Xẻ mép chi tiết.
3. Lạng mép chi tiết
4. Các hình thức trang trí chi tiết
 - 4.1. Đục lỗ chi tiết
 - 4.2. Ép nhiệt hình ảnh trang trí chi tiết
 - 4.3. In chuyển
 - 4.4. In lụa
 - 4.5. Thêu trang trí
 - 4.6. Sơn màu theo tông
 - 4.7. Ghép dán tranh các chi tiết từ nguyên vật liệu dệt

II. Các công đoạn phụ trợ khác

1. Mục đích của công đoạn phụ trợ
2. Dán mác lên chi tiết
3. Họa định vị chi tiết
4. Dán tăng cường chi tiết

5. Làm trang trí
 - 5.1. Đục, luồn dây
 - 5.2. Tạo nếp nhăn trên bề mặt chi tiết
6. Ép keo pho mũi mũ giày
7. Cắt xén lót thừa
8. Định hình mũ giày trước khi gò

Chương 3: CÁC CÔNG ĐOẠN MAY GHÉP CHI TIẾT MŨ GIÀY.

I. Những yêu cầu đối với việc may mũ giày

II. Kỹ thuật thực hiện các đường may cơ bản

1. May chồng mép
2. May chập mép
3. May tẽ mép
4. May ziczắc
5. May viền
6. May gân
7. May lé

III. Kỹ thuật thực hiện ghép chi tiết

1. May nối các chi tiết ngoài
2. May ghép phần hậu
3. May vòng cổ giày
4. May ghép mũi với thân (đính bộ)
5. May lưỡi gà

IV. Kỹ thuật may tay

Chương 4: CÁC CÔNG ĐOẠN HOÀN TẤT MŨ GIÀY

I. Xử lý đầu chỉ

II. Đục tán ôê, tán móc

III. Tán khóa (gắn khóa cài)

IV. Gắn nơ, móc trang trí

V. Tán rivê gia cố, tăng cường

VI. Vệ sinh mũ

VII. Xỏ dây giày

VIII. Kiểm tra chất lượng mũ giày

Chương 5: CÔNG NGHỆ CƠ BẢN MAY GIÀY

I. Khái niệm

1. Định nghĩa
2. Sự cần thiết của việc xác định công nghệ cơ bản

II. Một số công nghệ cơ bản may giày

1. Công nghệ cơ bản 1 (công nghệ nổi): may giày Derby, Monk, T-Bar, Moccasin...
2. Công nghệ cơ bản 2 (công nghệ lồng): may giày Oxford, thuyền, Loafer, boot...
3. Công nghệ cơ bản 3 (công nghệ chum): may giày thể thao, ...
4. Công nghệ cơ bản 4 (công nghệ cặp): may giày san đan, dép, ...

III. Phương pháp lựa chọn công nghệ cho các kiểu giày

1. Các yếu tố cần thiết để chọn công nghệ cơ bản
2. Các bước chọn công nghệ cơ bản

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN BẮT BUỘC

1. Tên học phần: CÔNG NGHỆ GIÀY 3

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 45 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết: Công nghệ giày 2

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung căn bản về quá trình hình thành đôi giày. Kiến thức gồm các phần chính sau:

- Chuẩn bị các chi tiết phần đế trước khi ráp
- Công việc cố định mũ lên phom
- Công việc gắn ráp mũ với đế và hoàn tất

Tiếp theo học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về các quy trình công nghệ ráp đế khác nhau và cách chọn lựa các quy trình đó.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp.
- Bài tập:
 - Bài tập 1: Chuẩn bị phom, tính toán cơ số phom cần cho sản xuất
 - Bài tập 2: Chuẩn bị đế ngoài, đế trung và gót bọc
 - Bài tập 3: Thực hành gò mũ lên phom
 - Bài tập 4: Thực hành dán đế
- Dụng cụ học tập cần chuẩn bị
- Phom, mũ giày, kiềm gò, dao gọt đế, cọ thoa keo

8. Tài liệu học tập:

- Sách, giáo trình chính.
 - [1]. Giáo trình “Công nghệ giày 3” dành cho hệ cao đẳng, khối ngành công nghệ.
- Sách tham khảo.
 - [1]. Trần Thị Tuyết Mai: Công nghệ Cắt-May-Gò ráp đế giày dép. Trung tâm kỹ thuật Da giày Hà Nội, 1997.
 - [2]. Ludmila Kanokova: Technology in making and finishing department, International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995
 - [3]. Dr. Beke János: Cipő gyártás. Műszaki könyvkiadó, Budapest, 1981
 - [4]. Schmél Ferenc: Cipő felsőrészes-készítő szakmai ismeret II. Műszaki könyvkiadó, Budapest, 1986
 - [5]. Dr. Beke János: Technologia I-II. Könyvüipari Műszaki Főiskola, Budapest, 1998
- Phim hướng dẫn gò ráp đế giày
- Xưởng máy với các thiết bị: máy mài, máy gò, máy ép
- Giáo cụ: Giày mẫu các kiểu cơ bản. Phụ liệu các loại như đế, gót, phom... để làm mẫu

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp.
- Làm đầy đủ bài tập về nhà
- Thi giữa học kì một lần: 30% điểm đánh giá.
- Thi cuối học kì: 70% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

- Giúp cho sinh viên có hiểu biết về các phương pháp công nghệ gò ráp một đôi giày. Hiểu biết về các quy trình trong từng phương pháp và nguyên lý xây dựng các phương pháp đó.
- Sinh viên có khả năng chọn lựa các giải pháp công nghệ để gò ráp một kiểu giày cụ thể, đồng thời có khả năng thực hiện các giải pháp đó .
- Giúp sinh viên rèn luyện tác phong làm việc khoa học, sáng tạo, cần cù, khéo léo, có ý thức tiết kiệm, bảo vệ môi trường, chấp hành tốt quy định an toàn lao động.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: MỞ ĐẦU.

- I. Phân loại giày theo phương pháp ráp đế.
- II. Cấu tạo phần đế và các chi tiết đế

Chương 2: CÁC CÔNG VIỆC CHUẨN BỊ

- I. Chuẩn bị phom
- II. Chuẩn bị mũ.
- III. Chuẩn bị pho hậu
- IV. Chuẩn bị đế ngoài
- V. Chuẩn bị đế trung
- VI. Chuẩn bị gót

Chương 3: KỸ THUẬT GÒ

- I. Định vị pho hậu
- II. Gắn đế trung
- III. Hồi ẩm mũ
- IV. Lót phom
- V. Gò mũi
- VI. Gò hông
- VII. Gò hậu
- VIII. Kỹ thuật định hình

Chương 4: KỸ THUẬT RÁP ĐẾ.

- I. Xử lý mặt dán đế
- II. Thoa keo.
- III. Gắn đế
- IV. Làm lạnh
- V. Tháo phom
- VI. Đóng đinh gót

Chương 5: HOÀN TẤT GIÀY

- I. Dán đế trong.
- II. Sửa giày.

III. Đánh bóng.

IV. Vô thùng

V. Kiểm hàng.

Chương 6: CÔNG NGHỆ CƠ BẢN GÒ RÁP ĐÉ

I. Khái niệm

1. Định nghĩa

2. Sự cần thiết của việc xác định công nghệ cơ bản

II. Một số công nghệ cơ bản chính

1. Công nghệ dán keo

2. Công nghệ lưu hóa

3. Công nghệ may

4. Công nghệ đúc trực tiếp

III. Phương pháp lựa chọn công nghệ cho các kiểu giày

1. Các yếu tố cần thiết để chọn công nghệ cơ bản

2. Các bước chọn công nghệ cơ bản

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN BẮT BUỘC

1. **Tên học phần:** TIN HỌC ỨNG DỤNG NGÀNH GIÀY

2. **Số đơn vị học trình:** 2

3. **Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 3

4. **Phân bổ thời gian:**

- Lên lớp: 30 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: không.

5. **Điều kiện tiên quyết:**

Các môn học tiên quyết:

- Nhập môn tin học.
- Hình họa –vẽ kỹ thuật
- Thiết kế giày căn bản.

6. **Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

- Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ứng dụng tin học trong công nghệ sản xuất giày, dép.
- Phương pháp vận dụng phần mềm đồ họa (Corel Draw) trong thiết kế và sáng tác mẫu giày.
- Hệ thống CAD/CAM (Thiết kế và chế tạo tự động) trong công nghệ sản xuất giày.
- Học phần bao gồm các phần chính: khái quát về tin học ứng dụng, ứng dụng tin học trong các công đoạn quá trình công nghệ sản xuất giày, tin học đồ họa trong thiết kế giày, làm quen với một số phần mềm chuyên nghiệp thiết kế giày.

7. **Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Dự lớp: 100%
- Bài tập:
 - Bài tập 1: Vẽ 1 mẫu LOGO bằng Corel Draw
 - Bài tập 2: Vẽ phác thảo 1 mẫu giày hoàn chỉnh bằng Corel Draw.
 - Bài tập 3: Mô tả các chi tiết kỹ thuật của 1 mẫu giày bằng Corel Draw.
 - Bài tập 4: Xuất và nhập (import và export) các bản vẽ giữa các phần mềm Corel Draw và các phần mềm đồ họa khác.

8. **Tài liệu học tập:**

- **Sách, giáo trình chính.**

[1]. Giáo trình “Tin học ứng dụng ngành giày” dành cho hệ cao đẳng, khối ngành công nghệ.

- **Sách tham khảo.**

[1]. Lưu quang Huy: Giáo trình cơ sở CAD/CAM trong thiết kế và chế tạo, Sở giáo dục và đào tạo Hà Nội, NXB Hà Nội 2005.

[2]. Trần Tường Thụy: Thiết kế Logo-Mẫu quảng cáo với Corel Draw12, NXB giao thông vận tải 2005.

[3]. Nhóm phát triển phần mềm HG, CD hướng dẫn sử dụng Corel draw, 22 An Hòa-An Vĩnh Ngãi-TX Tân An-Tỉnh Long An

[4]. Nhóm phát Triển Phần mềm SVHS, CD Hướng dẫn sử dụng Adobe Illustrator, 575/47/41 CMT8, P15, quận 10, TP HCM.

[5]. Các bản demo và hướng dẫn sử dụng các phần mềm: SHOEMASTER, USM, Footwear Cad.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp.
- Thảo luận.
- Bản thu hoạch.
- Thuyết trình.
- Báo cáo.
- Thi giữa học kì: 30% điểm đánh giá.
- Thi cuối học kì: 70% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

- Sinh viên có khả năng ứng dụng tin học trong sản xuất công nghiệp giày, sử dụng thành thạo một số lệnh cơ bản trong CorelDraw, ứng dụng phần mềm này trong thiết kế mẫu giày, dép.
- Nắm bắt sơ lược cách sử dụng một số phần mềm đồ họa khác có thể áp dụng trong thiết kế mẫu giày, hiểu các tính năng cơ bản của các phần mềm thiết kế giày chuyên dùng.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: MỘT SỐ KHÁI NIỆM CƠ BẢN.

1. Khái niệm CAD/CAM

- 1.1. Quá trình thiết kế và chế tạo sản phẩm
- 1.2. Quá trình thiết kế chế tạo kiểu truyền thống.
- 1.3. Thiết kế chế tạo với sự trợ giúp của máy tính (CAD/CAM)

2. Mô hình CAD/CAM trong công nghệ sản xuất giày.

- 2.1. Ứng dụng trong thiết kế mũ giày
- 2.2. Ứng dụng trong thiết kế chế tạo đế giày.
- 2.3. Ứng dụng trong thiết kế chế tạo phom giày
- 2.4. Ứng dụng trong quản lý tiêu hao vật tư.

3. Các phần mềm CAD/CAM trong công nghệ sản xuất giày.

- 3.1. Các phần mềm 2D: USM2, SHOEMASTER, CRISPIN, ROMANS CAD2D, FOOTWEAR CAD...
- 3.2. Các phần mềm 3D: SHOEMASTER, SHOEDSIGN, USM3, ROMANS CAD3D, FORMA 2, SHOEMAGIC...
- 3.3. Các phần mềm phổ thông: AUTOCAD, CORELDRAW, ADOBE, RHINO (3D), KEYCAD, FREEHAND...

4. Các thiết bị sử dụng trong hệ thống CAD/CAM

- 4.1. Các thiết bị đầu vào: Bàn phím, con chuột, scanner2D, Scanner3D, Digitize 2D, Digitize 3D, Máy ảnh số.
- 4.2. Các thiết bị đầu ra : máy in, máy vẽ, máy cắt rập, máy CNC.

Chương 2: HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG COREL DRAW

1. Các lệnh vẽ cơ bản:

- 1.1. Tổng quan về Corel Draw.
- 1.2. Làm việc với trang bản vẽ.
- 1.3. Các công cụ vẽ đường.

2. Tô màu trong Corel draw:

- 2.1. Màu trong Corel draw
- 2.2. Các lệnh tô màu và đường biên.

3. Các lệnh chỉnh sửa trong Corel draw

- 3.1. Các lệnh chỉnh sửa đường ,điểm.
- 3.2. Chỉnh sửa Kích thước, vị trí, góc xoay...
- 3.3. Nhóm và tách các đối tượng.

4. Các hiệu ứng đặc biệt khác trong Corel draw.

Chương 3: ỨNG DỤNG COREL DRAW TRONG THIẾT KẾ GIÀY

1. Dùng Corel Draw vẽ phác thảo thiết kế giày:

- 1.1. Vẽ phác thảo giày.
- 1.2. Tô màu các chi tiết.
- 1.3. Vẽ đường may, trang trí, logo vv...
- 1.4. Tô bóng, tạo hiệu ứng giả 3D

2. Dùng Corel draw vẽ rập tổng:

- 2.1. Sử dụng máy scanner nhập dữ liệu
- 2.2. Thiết kế rập tổng
- 2.3. Bóc tách các chi tiết mũ giày, đế giày
- 2.4. Thiết kế Logo, bản in.

3. Chuyển đổi file giữa Corel draw và các định dạng đồ họa khác:

- 3.1. Nhập các định dạng đồ họa khác vào Corel draw: DXF, DWG, AI, JPEG, BMP...
- 3.2. Xuất bản vẽ Corel draw sang các định dạng đồ họa khác.

Chương 4: SƠ LƯỢC MỘT SỐ PHẦN MỀM ĐỒ HỌA KHÁC

1. Phần mềm AUTOCAD.

- 1.1. Sơ lược giới thiệu phần mềm
- 1.2. Các ứng dụng chủ yếu.

2. Phần mềm ADOB.

- 1.1. Sơ lược giới thiệu phần mềm
- 1.2. Các ứng dụng chủ yếu

3. Phần mềm chuyên nghiệp cho giày SHOEMASTER, USM, FOOTWEAR CAD,...

- 3.1. Nguyên lý chung về cách nhập dữ liệu
- 3.2. Nguyên lý chung về cách chỉnh đường và tạo chi tiết
- 3.3. Nguyên lý chung về cách nhân ni số

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN BẮT BUỘC

1. Tên học phần: QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG GIÀY

2. Số đơn vị học trình: 2

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 3

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 30 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: không.

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết:

- Công nghệ giày 1, 2, 3

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý chất lượng sản phẩm trong một doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, cụ thể là sản xuất giày. Các phương pháp quản lý chất lượng (QC, TQC, TQM, ISO)
- Các chỉ tiêu chất lượng giày, phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm
- Quản lý chất lượng các công đoạn sản xuất và tổ chức quản lý chất lượng sản phẩm trong doanh nghiệp sản xuất giày .

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: 100%

- Bài tập:

Bài tập 1: Lập kế hoạch kiểm tra một chỉ tiêu chất lượng sản phẩm.

Bài tập 2: Lập biểu đồ phân tích nguyên nhân của một dạng không phù hợp.

Bài tập 3: Lập hướng dẫn kiểm tra một công đoạn trong sản xuất.

8. Tài liệu học tập:

- **Sách, giáo trình chính.**

- [1]. Giáo trình “quản lý chất lượng giày” dành cho hệ cao đẳng, khối ngành công nghệ.

- **Sách tham khảo.**

- [1]. Nguyễn Kim Định: Quản lý chất lượng và ISO 9000, Đại học mở bán công TP Hồ Chí Minh, 1994.
- [2]. Nguyễn Kim Định: ISO 9000 là gì, tủ sách Đại học Tổng hợp TP Hồ Chí Minh, 1995
- [3]. GS Nguyễn Quang Toàn: chỉnh lý và giới thiệu tài liệu dịch: Hướng dẫn quản trị dịch vụ, 1995
- [4]. GS Nguyễn Quang Toàn: hiệu đính và chọn lọc tài liệu dịch: Hướng dẫn thực hành nhóm chất lượng, nhà xuất bản Thế giới- Hà Nội, 1995
- [5]. Trung tâm TC ĐLCL 3, giới thiệu hệ thống QLCL theo ISO 9000:2000, tài liệu hội thảo.
- [6]. Chi cục TC ĐLCL TP Hồ Chí Minh, ISO 9000 & hệ thống QLCL dịch vụ, tài liệu hội thảo.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp.
- Thảo luận.
- Bài tập

- Điểm giữa kỳ: 30% điểm đánh giá. Điểm giữa kỳ là điểm trung bình của các bài tập.
- Thi cuối học kì: 70% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức về chất lượng sản phẩm, các phương pháp quản lý chất lượng hiện đang được cả thế giới biết đến và áp dụng; phân biệt kiểm tra chất lượng và quản lý chất lượng.
- Các chỉ tiêu về chất lượng sản phẩm giày, các phương thức kiểm tra, đánh giá từng chỉ tiêu chất lượng, tổ chức quản lý chất lượng từng công đoạn sản xuất và quản lý chất lượng sản phẩm cuối cùng.
- Trang bị cho sinh viên kỹ năng tổ chức và vận hành các hệ thống quản lý chất lượng trong xí nghiệp
- Trang bị cho sinh viên tác phong làm việc nghiêm túc, chính xác và có trách nhiệm với công việc, với sản phẩm

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: MỞ ĐẦU

1. Chất lượng sản phẩm là gì? Tại sao phải thực hiện quản lý chất lượng?

- 1.1. Sản phẩm là gì? Các thuộc tính của sản phẩm .
- 1.2. Chất lượng và chất lượng sản phẩm. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng.
- 1.3. So sánh QCS và KCS, tại sao phải thực hiện quản lý chất lượng.

2. Giới thiệu các phương pháp quản lý chất lượng - lịch sử hình thành và phát triển hệ thống.

- 2.1. QC (Quality control)
- 2.2. TQC (total quality control)
- 2.3. TQM (total quality management)
- 2.4. ISO 9000 (International Organisation for Standardisation)

3. Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9000

- 3.1. Triết lý của ISO
- 3.2. Các tiêu chuẩn phải kiểm soát
- 3.3. Sự cần thiết và lợi ích khi áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo ISO
- 3.4. Các bước xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo ISO

Chương 2: CÁC CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG CỦA GIÀY

1. Thuộc tính của giày

- 1.1. Thuộc tính cứng
 - 1.1.1. Thuộc tính cụ thể
 - 1.1.2. Thuộc tính hạn chế
 - 1.1.3. Thuộc tính kỹ thuật
- 1.2. Thuộc tính mềm (thuộc tính thụ cảm)

2. Các chỉ tiêu chất lượng của giày, phương thức kiểm tra, đánh giá từng chỉ tiêu

- 2.1. Chỉ tiêu cơ lý tính
- 2.2. Chỉ tiêu hóa học
- 2.3. Chỉ tiêu ngoại quan

Chương 3: CÁC CÔNG CỤ THỐNG KÊ THƯỜNG DÙNG TRONG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

1. Phiếu kiểm tra
2. Sơ đồ xương cá (nhân quả)
3. Biểu đồ Pareto.
4. Chọn mẫu kiểm tra

Chương 4: TỔ CHỨC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG TỪNG CÔNG ĐOẠN

1. Quản lý chất lượng vật tư, phụ liệu và các biểu mẫu
2. Quản lý chất lượng sản phẩm ngành chặt và các biểu mẫu
3. Quản lý chất lượng sản phẩm ngành mũ và các biểu mẫu
4. Quản lý chất lượng sản phẩm ngành gò rập, hoàn tất và các biểu mẫu
5. Phân tích nguyên nhân sự không phù hợp
6. Khắc phục phòng ngừa
7. Cải tiến chất lượng
8. Chuyên đề: các yêu cầu kiểm tra ở từng công đoạn.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN BẮT BUỘC

1. Tên học phần: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ SẢN XUẤT GIÀY

2. Số đơn vị học trình: 2

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 3

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 30 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: không.

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết:

- Công nghệ giày 1, 2, 3

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tổ chức quản lý sản xuất trong một doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, cụ thể là sản xuất giày.
- Ứng dụng các kiến thức đã học về công nghệ sản xuất giày vào công việc quản lý.
- Học phần bao gồm các phần chính: Cơ cấu tổ chức doanh nghiệp công nghiệp; cách tổ chức các quá trình sản xuất tại doanh nghiệp giày; các biện pháp điều hành quản lý sản xuất tại các chuyên sản xuất; các biểu mẫu thống kê báo cáo tiến độ, chất lượng sản phẩm, tính sản lượng, tiền lương cho chuyên.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: 100%

- Bài tập:

Bài tập 1: Lập kế hoạch sản xuất cho một đơn hàng với số lượng và năng lực có sẵn.

Bài tập 2: Xây dựng một biểu mẫu kiểm tra chất lượng đầu vào của một vài loại vật tư sản xuất giày.

Bài tập 3: Lập biểu mẫu thống kê sản lượng của một chuyên sản xuất ít nhất 3 BTP.

8. Tài liệu học tập:

- **Sách, giáo trình chính.**

[1]. Giáo trình “Tổ chức và quản lý sản xuất giày” dành cho hệ cao đẳng, khối ngành công nghệ.

- **Sách tham khảo.**

[1]. Đỗ Thị Tòng: Kinh tế công nghiệp giày, Trung tâm kỹ thuật Da giày Hà Nội, 1997.

[2]. Dr. Nadasdi Ferenc: Cipőfelsőrészkészítő szakmai ismeret III, Műszaki Könyvkiadó, Budapest, 1980

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp.

- Thảo luận.

- Bài tập

- Điểm giữa kỳ: 30% điểm đánh giá. Điểm giữa kỳ là điểm trung bình của các bài tập.

- Thi cuối học kỳ: 70% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức và những kinh nghiệm thực tế về tổ chức quản lý sản xuất trong công nghiệp, cụ thể là tổ chức sản xuất giày trong công nghiệp; tổ chức một số bộ phận sản xuất trong doanh nghiệp giày. Các biện pháp quản lý và điều hành các chuyên sản xuất.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP CÔNG NGHIỆP.

I. Yêu cầu của một cơ cấu tổ chức doanh nghiệp công nghiệp.

II. Các kiểu cơ cấu tổ chức doanh nghiệp công nghiệp cơ bản và các ưu nhược của nó

1. Trực tuyến
2. Chức năng
3. Trực tuyến – chức năng
4. Trực tuyến – tham mưu

III. Yêu cầu chung của các cấp quản lý (PDCA)

Hoạch định – tổ chức – thực hiện – kiểm tra

(Yêu cầu các mức độ khác nhau ở các cấp quản lý)

IV. Một số mô hình doanh nghiệp điển hình

1. Nhỏ
2. Vừa
3. Lớn
4. Hợp tác với nước ngoài.

V. Các nguyên tắc tổ chức sản xuất trong công nghiệp (7 nguyên tắc)

1. Chuyên môn hoá
2. Song song
3. Liên tục
4. Tỷ lệ
5. Thăng dòng
6. Nhịp nhàng
7. Linh hoạt

VI. Khái niệm chu kỳ sản xuất

Chương 2: CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT GIÀY

I. Đặc điểm sản xuất giày công nghiệp:

1. Tính chất sản xuất.
2. Công nghệ, trang thiết bị, lao động.

II. Giới thiệu các loại hình sản xuất (ưu, nhược, loại hình nào phù hợp với giày)

1. Đơn chiếc
2. Hàng loạt
3. Sản xuất theo dây chuyền
4. Hệ thống LEAN

III. Cơ cấu tổ chức doanh nghiệp sản xuất giày (chức năng và mối quan hệ giữa các bộ phận có tính đến yếu tố của mặt bằng, cơ sở hạ tầng & thông tin nội bộ)

1. Hệ thống phòng ban, xưởng
2. Hệ thống và cơ chế điều hành hoạt động các phòng ban, xưởng
3. Một số cơ cấu điển hình

Chương 3: TỔ CHỨC CÁC QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT TẠI DOANH NGHIỆP GIÀY.

I. Quản lý lao động:

1. Giới thiệu các phương pháp tính định mức lao động
2. Tính lượng lao động cần đủ cho một chuyên sản xuất
3. Quy trình tiếp nhận và chuyển giao lao động trong một chuyên sản xuất

II. Quản lý sản lượng

1. Giới thiệu các loại kế hoạch sản xuất
2. Trình tự và phương pháp lập kế hoạch sản xuất tại các phân xưởng theo các tình huống:
 - Xây dựng tiến độ theo sản lượng yêu cầu
 - Xây dựng tiến độ theo năng lực hiện có
3. Tính thời gian cần thiết để sản xuất một đơn hàng với năng lực hiện có (sơ đồ GANTT)

III. Quản lý sử dụng vật tư nguyên liệu .

1. Ý nghĩa của việc quản lý vật tư nguyên liệu, cách lựa chọn và đánh giá sự tiết kiệm.
2. Quản lý vật tư đầu vào (một số biểu mẫu điển hình về kiểm tra vật tư đầu vào)
3. Quản lý vật tư trong quá trình sản xuất
4. Quản lý vật tư và sản phẩm sau sản xuất.

IV. Quản lý thiết bị, dụng cụ

1. Tính lượng thiết bị cần đủ cho một chuyên sản xuất
2. Xây dựng quy trình chuẩn bị và sắp đặt thiết bị và dụng cụ
3. Xây dựng chế độ kiểm tra, bảo dưỡng và thay thế thiết bị, dụng cụ

Chương 4: CÁC BIỆN PHÁP ĐIỀU HÀNH QUẢN LÝ SẢN XUẤT TẠI CÁC CHUYÊN SẢN XUẤT.

I. Nhiệm vụ của ban điều hành các dây chuyền sản xuất

1. Cán bộ quản lý chuyên
2. Cán bộ kỹ thuật và chất lượng
3. Một số ví dụ thực tế điển hình

II. Các biện pháp triển khai sản xuất & điều hành sản xuất

1. Biện pháp triển khai
2. Biện pháp điều hành hoạt động sản xuất (bao gồm quản lý chất lượng sản phẩm)

Chương 5: TỔ CHỨC THỐNG KÊ TRONG QUẢN LÝ SẢN XUẤT

I. Thống kê báo cáo sản lượng, tiến độ.

II. Thống kê chất lượng sản phẩm (Sản phẩm không phù hợp).

III. Chăm công, tính tiền lương cho chuyên.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: HÓA CHUYÊN NGÀNH

2. Số đơn vị học trình: 2

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 30 tiết
- Thực hành: không.

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết:

- Nguyên vật liệu

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các tính chất hóa học và các phản ứng hóa học của nguyên vật liệu dụng trong ngành giày. Nội dung chính gồm: da động vật, qui trình thuộc da; cao su thiên nhiên và cao su nhân tạo, quá trình sản xuất các sản phẩm cao su; chất dẻo và quá trình sản xuất chất dẻo; keo dán và các hệ keo sử dụng trong ngành giày.

Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: 100%
- Làm bài tập và bài kiểm tra

8. Tài liệu học tập:

- **Sách, giáo trình chính**

[1]. Giáo trình “Hóa chuyên ngành giày” dành cho hệ cao đẳng

- **Sách tham khảo**

[1]. Lương Thị Minh Phương: Nguyên liệu để sản xuất giày dép, Trung tâm kỹ thuật Da giày Hà Nội, 1997

[2]. Trần Thị Tuyết Mai: Công nghệ Cắt-May-Gò ráp đế giày dép, Trung tâm kỹ thuật Da giày Hà Nội, 1997.

[3]. Ts. Luru Hữu Thực: Tài liệu tham khảo thuộc da

[4]. Ks. Nguyễn Hữu Trí: Cao su thiên nhiên. Nhà xuất bản trẻ. 2001

[5]. Dr. Ratkóczi Tibor: A bőrgyártás. Műszaki könyvkiadó, Budapest, 1966

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp,
- Thảo luận,
- Thuyết trình,
- Thi giữa học kỳ: 30% điểm đánh giá,
- Thi cuối học kỳ: 70% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

- Sau khi tham dự môn học này sinh viên có khả năng:
- Nắm được cấu tạo và thành phần hóa học của các nguyên liệu dùng trong ngành giày.
- Nắm được các phản ứng và thay đổi hóa học trong quy trình sản xuất các nguyên liệu.

- Nắm được các phản ứng và thay đổi hóa học trong quy trình sản xuất giày.
- Nhận biết được các hiện tượng hóa học xảy ra trong quá trình sản xuất giày.
- Biết cách chọn nguyên vật liệu thích hợp cho từng công đoạn sản xuất giày.

12. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG 1: DA ĐỘNG VẬT

I. Cấu tạo da động vật

1. Cấu tạo về mặt vật lý
2. Cấu tạo về mặt hóa học
3. Cấu tạo protein

II. Qui trình thuộc da

1. Khái niệm thuộc da
2. Qui trình thuộc
3. Tính chất hóa lý da thuộc

CHƯƠNG 2: CAO SU

I. Cao su thiên nhiên

1. Đặc điểm cấu tạo
2. Tính chất lý hóa

II. Cao su nhân tạo

1. Cao su SBR
2. Cao su BR
3. Cao su cloropren
4. Cao su butyl
5. Cao su nitryl
6. Cao su tái sinh

III. Quá trình sản xuất các sản phẩm cao su trong ngành giày

CHƯƠNG 3: CHẤT DẼO

I. Phân loại

II. Các loại chất dẻo

III. Tính năng, công dụng

IV. Quá trình sản xuất

CHƯƠNG 4: KEO DÁN

I. Phân loại

II. Tính năng, tác dụng của các loại keo dán

III. Các hệ keo sử dụng trong ngành giày.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: CÔNG NGHỆ GIÀY NÂNG CAO

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 3

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 45 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết:

- Công nghệ giày 3

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần giúp sinh viên nghiên cứu sâu công nghệ với các kiểu giày khác nhau, gồm:

- Công nghệ giày có sẵn
- Công nghệ giày thuyền
- Công nghệ giày lười
- Công nghệ sandan, dép
- Công nghệ giày may tay
- Công nghệ giày thể thao

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp.
- Bài tập:
- Dụng cụ học tập cần chuẩn bị: Phom, mũ giày, kiềm gò, dao gọt đế, cọ thoa keo, dụng cụ may

8. Tài liệu học tập:

- Sách, giáo trình chính.

[1]. Giáo trình “Công nghệ giày nâng cao” dành cho hệ cao đẳng, khối ngành công nghệ.

- Sách tham khảo.

[1]. Trần Thị Tuyết Mai: Công nghệ Cắt-May-Gò ráp đế giày dép. Trung tâm kỹ thuật Da giày Hà Nội, 1997.

[2]. Ludmila Kanokova: Technology in making and finishing department, International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995

[3]. Dr. Beke János: Cipő gyártás . Műszaki könyvkiadó, Budapest, 1981

[4]. Schmél Ferenc: Cipő felsőrészes-készítő szakmai ismeret II. Műszaki könyvkiadó, Budapest, 1986

[5]. Dr. Beke János: Technologia I-II. Könyűipari Műszaki Főiskola, Budapest, 1998

- Xưởng máy với các thiết bị: máy may, máy lạng, máy mài, máy gò, máy ép
- Giáo cụ: Giày mẫu các kiểu cơ bản, Phụ liệu các loại như vật liệu mũ, đế, gót, phom... để làm mẫu.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp.
- Làm đầy đủ bài tập về nhà
- Điểm đánh giá kết quả giữa học kì là điểm các bài tập: 30% điểm đánh giá.

- Thi cuối học kì: 70% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

- Giúp cho sinh viên có hiểu biết về các phương pháp công nghệ làm hoàn chỉnh một đôi giày cho các kiểu cơ bản.
- Giúp sinh viên rèn luyện tác phong làm việc khoa học, sáng tạo, cần cù, khéo léo, có ý thức tiết kiệm, bảo vệ môi trường, chấp hành tốt quy định an toàn lao động.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: Công nghệ giày có sên (Apron)

- I. Kỹ thuật mũ
- II. Kỹ thuật đế

Chương 2: Công nghệ giày thuyền (Pump)

- I. Kỹ thuật mũ
- II. Kỹ thuật đế

Chương 3: Công nghệ giày lười (Loafer)

- I. Kỹ thuật mũ
- II. Kỹ thuật đế

Chương 4: Công nghệ sandan, dép

- I. Kỹ thuật mũ
- II. Kỹ thuật đế

Chương 5: Công nghệ giày may tay (handsewing)

- I. Kỹ thuật mũ
- II. Kỹ thuật đế

Chương 6: Công nghệ giày thể thao (training)

- I. Kỹ thuật mũ
- II. Kỹ thuật đế

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: XÂY DỰNG QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 3

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 45 tiết
- Thực tập phòng máy: không.

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết:

- Công nghệ giày 3

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần giúp sinh viên kỹ năng soạn thảo tài liệu kỹ thuật, nội dung gồm

- Các quy định về trình bày tài liệu kỹ thuật
- Tiêu chuẩn kỹ thuật, cách xây dựng các tiêu chuẩn chính
- Quy trình sản xuất, cách xây dựng các quy trình chính
- Bố trí phân xưởng, cách bố trí các phân xưởng chính

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp.
- Bài tập:

8. Tài liệu học tập:

- Giáo cụ: Giày mẫu các kiểu cơ bản
- Sách, giáo trình chính.
 - [1]. Giáo trình “Xây dựng quy trình công nghệ” dành cho hệ cao đẳng , khối ngành công nghệ.
- Sách tham khảo.
 - [1]. Trần Thị Tuyết Mai: Công nghệ Cắt-May-Gò ráp đế giày dép. Trung tâm kỹ thuật Da giày Hà Nội, 1997.
 - [2]. Anna Mandáková: Technology of clicking Department, International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995
 - [3]. Miluse Janisova: Technology in Closing Department, International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995
 - [4]. Ludmila Kanokova: Technology in making and finishing department, International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995
 - [5]. Коллектив авторов, Справочник обувщика-Т2, Легпромбытиздат, Москва, 1988г.
 - [6]. П. Коваленко: Технология изготовления обуви, Ростов на Дону, ”Феникс”, 2000.
 - [7]. Dr. Beke János: Cipő gyártás. Műszaki könyvkiadó, Budapest, 1981
 - [8]. Schmél Ferenc: Cipő felsőrész-készítő szakmai ismeret I-II. Műszaki könyvkiadó, Budapest, 1986
 - [9]. Dr. Beke János: Technologia I-II. Könyűipari Műszaki Főiskola, Budapest, 1998

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp.
- Làm đầy đủ bài tập về nhà
- Điểm đánh giá kết quả giữa học kì là điểm các bài tập: 30% điểm đánh giá.
- Thi cuối học kì: 70% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

- Giúp cho sinh viên có hiểu biết về các phương pháp soạn thảo tài liệu kỹ thuật công nghệ
- Giúp sinh viên rèn luyện tác phong làm việc khoa học, sáng tạo, cần cù, khéo léo, có ý thức tiết kiệm, bảo vệ môi trường, chấp hành tốt quy định an toàn lao động.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: Quy cách tài liệu kỹ thuật

1. Quy định chung
2. Các loại tài liệu chính

Chương 2: Tiêu chuẩn kỹ thuật sản phẩm

1. Quy định chung
2. Các loại tiêu chuẩn chính

Chương 3: Quy trình công việc

1. Khái niệm chung
2. Phân loại quy trình
3. Trình tự xây dựng quy trình
4. Các loại quy trình chính

Chương 4: Bố trí mặt bằng xưởng

1. Xác định vị trí công việc
2. Xác định cơ sở thiết bị
3. Bố trí mặt bằng cho một số phân xưởng chính

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH

2. Số đơn vị học trình: 2

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 3

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 30 tiết
- Thực hành: không.

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết:

- Anh văn 2

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Chương trình gồm 5 bài học:

- Phần nguyên phụ liệu
- Phần thiết kế rập
- Phần xây dựng quy trình công nghệ
- Phần kiểm tra chất lượng
- Phần soạn thảo hợp đồng

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình
- Dự lớp
- Làm bài tập
- Cuối kỳ học, sinh viên sẽ phải tham gia kỳ thi

8. Tài liệu học tập:

- **Sách, giáo trình chính**

[1]. Giáo trình “Anh văn ngành giày” dành cho hệ cao đẳng

- **Sách tham khảo**

[1]. Nguyễn Trung Tánh: English Grammar in Use – Raymond Murphy. Dịch và chú giải. NXB Trẻ, 2001.

[2]. Anna Madakova: Technology of clicking department. Copyright SOU obuvnicke a.s Svitzlin, 1995

[3]. Từ điển Anh Việt – Viện ngôn ngữ học – NXB Tp.HCM, 1999

[4]. Oxford Advanced Learner’s Dictionary – Oxford University press, 1992.

[5]. Jaromir Vitaker: Shoemaking materials, Copyright SOU obuvnicke a.s Svitzlin, 1995

[6]. Miluse JANISOVA: Technology in closing department, Copyright SOU obuvnicke a.s Svitzlin, 1995

[7]. Jarmila Zobacova - Stanislav Velikovsky: Designing and styling of shoes International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995

[8]. Udmila KANOKOVA: Technology in making and finishing department, Copyright SOU obuvnicke a.s Svitzlin, 1995

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Theo quy chế về tổ chức đào tạo kiểm tra và thi: học sinh sẽ phải dự lớp đầy đủ, tham gia tích cực vào giờ học, làm đầy đủ các bài tập và bài kiểm tra. Cuối mỗi kỳ sẽ phải tham gia vào kỳ thi. Điểm 5 trở lên được công nhận là điểm đạt.
- Điểm giữa học kỳ: 30% điểm đánh giá, là trung bình kết quả các bài tập,
- Thi cuối học kỳ: 70% điểm đánh giá

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

Cung cấp cho sinh viên một số vốn từ vựng liên quan đến lĩnh vực sản xuất da giày, các thuật ngữ chuyên ngành. Cho sinh viên làm quen với cách đọc và dịch một số tài liệu kỹ thuật trong ngành Da giày.

12. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG I: Shoemaking material

- I. Text
- II. Vocabulary
- III. Grammar
- IV. Comprehension check:
 1. True/ False
 2. Answer the questions
- V. Assemble the material swatch

CHƯƠNG II: Pattern cutting and design

- I. Text:
- II. Vocabulary
- III. Comprehension check:
 1. True/ False
 2. Answer the questions
- IV. Design the shell pattern

CHƯƠNG III: Standard operating procedure

- I. Text:
- II. Vocabulary
- III. Comprehension check:
 1. True/ False
 2. Answer the questions
- IV. Construct an operating procedure

CHƯƠNG IV: Quality inspection procedure

- I. Text:
- II. Vocabulary
- III. Comprehension check:
 1. True/ False
 2. Answer the questions
- IV. Translation

CHƯƠNG V: Sales contract

- I. Text:
- II. Vocabulary

III. Comprehension check:

1. True/ False
2. Answer the questions

IV. Draft a contract

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: KỸ THUẬT ĐIỀU ĐỘ NGÀNH GIÀY

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: Sinh viên năm 3

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 45 tiết
- Thực hành: không.

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết:

- Quản trị học ứng dụng

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần giúp sinh viên kỹ năng tổ chức và thực hiện một chương trình sản xuất cụ thể, nội dung chính gồm:

- Khái niệm về kế hoạch và điều độ
- Xác lập quy trình điều độ theo nhu cầu của đơn hàng
- Xác định nguồn lực cần thiết cho quy trình
- Xác định hệ thống kiểm soát
- Lựa chọn phương án chi phí hoạt động tối ưu
- Xây dựng tiến độ triển khai và sản xuất
- Chuẩn bị nguyên liệu

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: 100%
- Hoàn thành các bài tập kỹ năng

8. Tài liệu học tập:

- **Sách, giáo trình chính**

[1]. Giáo trình “Kỹ thuật điều độ” dành cho hệ cao đẳng

- **Sách tham khảo**

[1]. Kỹ năng quản lý của tổ trưởng sản xuất và quản đốc phân xưởng, NXB lao động xã hội, 2006

[2]. Đặng Minh Trang: Quản trị sản xuất và tác nghiệp, NXB Giáo dục, 1999

[3]. Hồ Đức Hùng: Quản trị doanh nghiệp toàn diện, NXB ĐHQG, 2000

[4]. Dr. Nádasi Ferenc: Cípfelsőresz-készítő szakmai ismeret III, Műszaki Könyvkiadó, Budapest, 1980

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp
- Thảo luận
- Thuyết trình
- Thi giữa học kỳ: 30% điểm đánh giá
- Thi cuối học kỳ: 70% điểm đánh giá

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

Sau khi tham dự môn học này sinh viên có kỹ năng:

- Quản lý, điều hành việc thực hiện một dự án sản xuất
- Tự tin trong việc ra quyết định và xử lý sự cố
- Tự chủ trong việc hoạch định công việc

12. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG I: MỞ ĐẦU

I. Khái niệm về công tác điều độ

1. Định nghĩa
2. Phạm vi hoạt động
3. Yêu cầu chung

II. Các phương pháp điều độ

CHƯƠNG II: CHUẨN BỊ ĐẦU VÀO

I. Chuẩn bị đơn hàng

II. Chuẩn bị tài liệu kỹ thuật

III. Chuẩn bị nguyên liệu

IV. Chuẩn bị dụng cụ

CHƯƠNG III: DỰ TOÁN NGUỒN LỰC

I. Cân đối thiết bị, mặt bằng sản xuất

II. Cân đối lao động

III. Cân đối năng lực giám sát

CHƯƠNG IV: LẬP TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

I. Kế hoạch tháng, tuần, ngày

II. Những vấn đề trong thực hiện kế hoạch và cách khắc phục

CHƯƠNG V: CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ SẢN XUẤT THỬ

I. Tiếp nhận công nghệ

II. Sản xuất thử

III. Triển khai công nghệ

IV. Những vấn đề trong chuyển giao công nghệ

CHƯƠNG VI: TRIỂN KHAI VÀ HOÀN TẤT DỰ ÁN

I. Cung ứng tư liệu sản xuất

II. Cung ứng kỹ thuật và giám sát chất lượng

III. Xác lập mặt bằng sản xuất

IV. Thống kê, quản lý sản lượng

V. Hoàn thiện công nghệ, tối ưu hóa chi phí

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: THÍ NGHIỆM NGUYÊN VẬT LIỆU GIÀY.

2. Số đơn vị học trình: 1 (30 giờ)

3. Trình độ: cho sinh viên năm 1

4. Phân bổ thời gian:

Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: 30 giờ

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết:

- Nguyên vật liệu giày.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản để nhận biết và phân loại nguyên vật liệu giày, biết vận hành các thiết bị thí nghiệm để xác định một số các tính năng cơ lý quan trọng của nguyên vật liệu giày và giày thành phẩm.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: 100%

- Bài tập:

Bài tập 1: Nhận biết và phân loại các nguyên vật liệu giày.

Bài tập 2: Xác định lực kéo đứt của nguyên vật liệu giày.

Bài tập 3: Xác định độ bền của giày khi bị uốn gập nhiều lần.

Bài tập 4: Xác định độ mài mòn của vật liệu đế giày.

Bài tập 5: Xác định độ bám dính giữa mũ giày và đế giày.

8. Tài liệu, trang bị học tập:

- Sách, giáo trình chính.

[1]. Giáo trình “Nguyên vật liệu giày” dành cho hệ cao đẳng, ngành công nghệ giày.

- Sách tham khảo.

[1]. K. M. Zurabian, B. IA. Krasnov, M. M. Bernshtein, Materialovedenie izdelii iz koji, NXB Công nghiệp Nhẹ Moscow, 1988.

[2]. Tập thể tác giả, Spravochnik Obuvshika, NXB Công Nghiệp Nhẹ Moscow, 1988.

[3]. Lương Thị Minh Phương: Nguyên liệu để sản xuất giày dép, Trung tâm kỹ thuật Da giày Hà Nội, 1997

[4]. Jaromír Viteker: Shoemaking Materials, International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995

- Bộ sưu tập các loại nguyên liệu ngành giày.

- Giày dép mẫu các loại.

- Máy thí nghiệm chính: Máy đo độ kéo đứt, máy đo độ mài mòn, máy đo độ chịu mỏi của vật liệu, máy đo độ bền màu, máy đo độ chịu uốn gập, máy đo độ lưu hóa.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp.

- Thực hành, thí nghiệm.

- Báo cáo.

- Bài tập (5 bài): 20% điểm đánh giá / bài.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

- Củng cố các kiến thức đã học về nguyên vật liệu
- Sinh viên nhận biết, phân biệt được các nguyên vật liệu dùng trong ngành giày, nắm rõ được các tính năng cơ lý quan trọng của nguyên vật liệu giày và giày thành phẩm.
- Rèn luyện đức tính tỉ mỉ, ngăn nắp

12. Nội dung chi tiết học phần:

Bài tập 1 (Thực hành):

Nhận biết và phân loại các nguyên vật liệu giày. Xây dựng bộ sưu tập vật liệu cho mỗi người.

Bài tập 2 (Thí nghiệm):

Thực hành trên máy thí nghiệm để xác định lực kéo đứt của nguyên vật liệu giày.

Bài tập 3 (Thí nghiệm):

Thực hành trên máy thí nghiệm để xác định độ bền của giày khi bị uốn gập nhiều lần.

Bài tập 4 (Thí nghiệm):

Thực hành trên máy thí nghiệm để xác định độ mài mòn của vật liệu đế giày.

Bài tập 5 (Thí nghiệm):

Thực hành trên máy thí nghiệm để xác định độ bám dính giữa mũ giày và đế giày.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN BẮT BUỘC

- 1. Tên học phần:** THỰC TẬP SỬ DỤNG VÀ BẢO DƯỠNG THIẾT BỊ GIÀY
- 2. Số đơn vị học trình:** 2 (60 giờ)
- 3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 1
- 4. Phân bổ thời gian:**
 - Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: 24 giờ/tuần
- 5. Điều kiện tiên quyết:**

Các môn học tiên quyết:

 - Thiết bị giày
- 6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về

 - Nhận biết từng loại máy và thiết bị trong hệ thống thiết bị dùng trong ngành giày, cũng như công dụng của những máy thiết bị đó.
 - Cấu tạo và sử dụng máy chặt, may, lạng, mài, gò mũi.
 - Sửa chữa máy may và máy lạng.
 - Bảo dưỡng máy chặt và máy gò.
- 7. Nhiệm vụ của sinh viên:**
 - Dự xưởng.
 - Bài tập. Làm đủ các bài tập nâng cao kỹ năng ở phòng máy.
 - Bài tập 1: Sử dụng máy chặt cho các loại vật liệu khác nhau. Thực hành bảo dưỡng máy chặt
 - Bài tập 2: Sử dụng máy chặt cho các loại vật liệu khác nhau. Thực hành sửa chữa máy lạng.
 - Bài tập 3: Thực hành tháo lắp, chỉnh sửa các loại máy may khác nhau.
 - Bài tập 4: Vận hành, điều chỉnh máy gò mũi để làm các kiểu giày khác nhau. Bảo dưỡng máy gò mũi.
 - Dụng cụ học tập cần chuẩn bị đủ bộ đồ nghề sửa máy may, chuẩn bị mũ và phom cho các kiểu giày khác nhau.
- 8. Tài liệu, trang bị học tập:**
 - Sách, giáo trình chính.
 - [1]. Giáo trình “Sử dụng và bảo dưỡng thiết bị giày” dành cho hệ cao đẳng, khối ngành công nghệ.
 - Sách tham khảo.
 - [1]. KS. Trần Văn Hà: Thiết bị sản xuất ngành giày. Trung tâm kỹ thuật Da giày Hà Nội, 1997
 - [2]. Emilie Veselá: Machinery in sewing room. International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995
 - [3]. Jaromír Heczko: Machinery for clicking rooms. International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995
 - [4]. Václav Kucera, Pavel Barborik: Machinery in making and finishing Department. International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995
 - [5]. Kátai István: Cipőipari technologia és gépszerkezettan I, II, III, IV, Budapest, 1997
 - Phim hướng dẫn sử dụng và sửa chữa máy.

- Xưởng máy với các thiết bị: máy may, máy lạng, máy chặt, máy mài, máy gò đủ cho 3 sinh viên/ máy may; 10 sinh viên / máy chặt hoặc máy gò hoặc máy ép.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp đầy đủ theo quy định.
- Làm đủ các bài tập xưởng máy.
- Điểm đánh giá môn học là điểm trung bình cộng của các bài thực hành đạt 4,5/10 trở lên.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

- Giúp cho sinh viên có hiểu biết về hệ thống thiết bị sử dụng trong ngành giày, có khả năng nhận biết thiết bị trong doanh nghiệp và đánh giá được trình độ công nghệ của dây chuyền sản xuất.
- Sinh viên thành thạo trong việc sử dụng các thiết bị chính, ứng dụng vào một số sản phẩm thực tế.
- Nắm được quy trình và tuân thủ trong việc kiểm tra, điều chỉnh, sửa chữa và bảo dưỡng những thiết bị chính.
- Giúp sinh viên rèn luyện tác phong làm việc khoa học, sáng tạo, cần cù, khéo léo, có ý thức tiết kiệm, bảo vệ môi trường, chấp hành tốt quy định an toàn lao động.
- Có khả năng chọn lựa và bố trí, sắp xếp máy móc thiết bị một cách hợp lý.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Bài 1: MỞ ĐẦU.

1. Giới thiệu hệ thống xưởng máy.
2. Các quy định về bảo hộ lao động khi làm việc trong xưởng.
3. Các quy định về an toàn sử dụng thiết bị.

Bài 2: MÁY CHẶT

1. Thực hành chặt da, vải.
2. Thực hành thay dầu, vệ sinh lọc dầu.

Bài 3: MÁY LẠNG

1. Thực hành lạng da, giấy, cao su.
2. Thực hành thay dao, đá mài, điều chỉnh.
3. Thực hành thay dây đai, châm dầu mỡ, điều chỉnh.

Bài 4: MÁY MAY

1. Thực hành bảo dưỡng mô tơ.
2. Thực hành sửa chữa máy may trụ.
3. Thực hành sửa chữa máy may bàn.

Bài 5: MÁY GÒ MŨI

1. Thực hành gò mũ giày.
2. Thực hành điều chỉnh các bộ phận công tác máy gò.
3. Thực hành thay dầu, vệ sinh lọc dầu.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN BẮT BUỘC

1. Tên học phần: THỰC TẬP MAY CƠ BẢN

2. Số đơn vị học trình: 2 (60 giờ)

3. Trình độ: cho sinh viên năm 1

4. Phân bổ thời gian:

- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: 24 giờ/tuần

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết:

- Thiết bị giày
- Nguyên vật liệu giày

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần gồm các nội dung rèn luyện kỹ năng thực tập các phần chính sau: làm chủ tốc độ máy, thực hiện các công đoạn chuẩn bị may, thực hiện các kiểu đường may và may nối các chi tiết đơn giản.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: 100%
- Bài tập: Thực hiện đủ các bài tập cơ bản
- Dụng cụ: Kim, suốt chỉ, kéo cắt chỉ, búa gấp mép
- Nguyên liệu: Vật liệu may, keo, chỉ, băng viền

8. Tài liệu, trang bị học tập:

- Sách, giáo trình chính.

[1]. Giáo trình “Thực tập may cơ bản” dành cho hệ cao đẳng, khối ngành công nghệ.

- Sách tham khảo.

[1]. Miluse Janisova: Technology in Closing Department, International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995

[2]. Trần Thị Tuyết Mai: Công nghệ Cắt-May-Gò ráp đế giày dép, Trung tâm kỹ thuật Da giày Hà Nội, 1997.

[3]. Коллектив авторов, Справочник обувщика-Т2, Легпромбытиздат, Москва, 1988г.

[4]. П. Коваленко: Технология изготовления обуви, Ростов на Дону, ”Феникс”, 2000.

[5]. Dr. Beke János: Cipőgyártás . Műszaki könyvkiadó, Budapest , 1981.

[6]. Kováts Julianna Cipőfelsőrész-készítő technologia I. Műszaki Könyvkiadó, Budapest , 1976.

[7]. Schméll Ferenc: Cipőfelsőrész-készítő szakmai ismeret II. Műszaki Könyvkiadó, Bp, 1986

- Thiết bị: Máy may trụ 1 kim, máy lạng da

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp.
- Làm bài thực hành đầy đủ
- Điểm đánh giá môn học là điểm trung bình cộng của các bài thực hành đạt 4,5 /10 trở lên

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

- Học phần rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng thực hành may thành thạo các đường may cơ bản, kỹ năng lạng mép chi tiết, kỹ năng xử lý chi tiết như gấp, bôi, dán, viền... thực hành may các chi tiết mũ giày đơn giản theo đúng qui trình thực hiện và đạt yêu cầu kỹ thuật.
- Sinh viên có khả năng làm chủ tốc độ máy, may được đường thẳng, đường cong, đường 1 kim
- May thành thạo các kiểu đường may
- May nối được các chi tiết đơn giản
- Làm chủ được máy lạng da
- Sử dụng thành thạo các loại keo
- Rèn luyện cho sinh viên tính cẩn thận, tỉ mỉ, kiên nhẫn và sự khéo léo cần thiết trong ngành công nghệ giày.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Bài 1: GIỚI THIỆU VỀ HỆ THỐNG XƯỞNG VÀ CÁC YÊU CẦU VỀ AN TOÀN SỬ DỤNG THIẾT BỊ, AN TOÀN XƯỞNG

1. Giới thiệu về hệ thống xưởng
2. Các yêu cầu về an toàn sử dụng thiết bị, an toàn xưởng

Bài 2: LÀM CHỦ TỐC ĐỘ MÁY

1. May không chỉ trên giấy.
2. May có chỉ các đường thẳng và đường cong theo dấu định vị (máy 1 kim)

Bài 3: CHUẨN BỊ MAY

1. Lạng mép
2. Bôi keo
3. Gấp mép
4. Họa định vị chi tiết
5. Dán tăng cường chi tiết

Bài 4: THỰC HIỆN CÁC KIỂU ĐƯỜNG MAY.

1. Thực hiện đường may đều
2. Thực hiện đường may chập
3. Thực hiện đường may lộn
4. Thực hiện đường may ziczac
5. Thực hiện đường may viền

Bài 5: MAY NỐI CÁC CHI TIẾT ĐƠN GIẢN

1. May trang trí chi tiết
2. May vòng cổ giày thể thao
3. May lưỡi gà

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN BẮT BUỘC

1. Tên học phần: THỰC TẬP ĐỊNH MỨC KỸ THUẬT

2. Số đơn vị học trình: 1 (30 giờ)

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 3

4. Phân bổ thời gian:

- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: 24 giờ/tuần

5. Điều kiện tiên quyết:

- Các môn học tiên quyết:
- Định mức kỹ thuật

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Học phần gồm những nội dung rèn luyện những kỹ năng cơ bản về vẽ biểu mẫu, phương pháp tính định mức lao động, định mức vật tư và giá thành hợp lý.
- Học phần bao gồm các phần chính: Định mức lao động, định mức vật tư, giá thành sản phẩm.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: 100%
- Bài thực hành
- Chuẩn bị dụng cụ làm định mức như giấy vẽ khổ 1,5m, dụng cụ vẽ, rập mẫu giày

8. Tài liệu học tập:

- Giáo cụ: Giày mẫu các kiểu khác nhau
- Sách, giáo trình chính.
 - [1]. Giáo trình “Định mức kỹ thuật” dành cho hệ cao đẳng , khối ngành công nghệ.
- Sách tham khảo.
 - [1]. Phạm Văn Đước, Đặng Ngọc Quế, Bùi Văn Trường: Kế toán chi phí, NXB Thống kê, 2002.
 - [2]. Nguyễn Thị Tòng: Kinh tế công nghiệp giày, Trung tâm kỹ thuật Da giày Hà Nội, 1997
 - [3]. Anna MANDAKOVA: Technology in Closing Department, International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995
 - [4]. Kováts Julianna: Cipőfelsőrészkészítő Technologia I, Műszaki könyvkiadó, Budapest, 1976

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp.
- Thảo luận.
- Thuyết trình.
- Làm đồ án môn học: 100% điểm đánh giá

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

Học xong học phần này sinh viên sẽ đạt được

- Về kiến thức: biết cách lập các bảng biểu trong định mức, giá thành
- Về kỹ năng: ứng dụng các phương pháp tính định mức đúng cho từng loại nguyên vật liệu; các phương pháp quản lý và điều phối lao động trong sản xuất; các bước tính giá thành sản phẩm giày và vận dụng linh hoạt cho từng kiểu giày cụ thể.

- Về thái độ: thái độ nghiêm túc, chính xác, cần mẫn, tỉ mỉ, sắp xếp công việc hợp logic, có tính khoa học.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Bài 1: ĐỊNH MỨC VẬT TƯ

1. Xác định mẫu cần làm định mức
2. Xác định rập cắt vật liệu
3. Tính định mức vật liệu chính cho sản phẩm
4. Tính định mức phụ liệu cho sản phẩm
5. Lập biểu định mức vật tư, tính chi phí vật tư cho đơn hàng và cho một sản phẩm

Bài 2: ĐỊNH MỨC LAO ĐỘNG

1. Xác định quy trình công nghệ của sản phẩm
2. Tính định mức lao động cho sản phẩm
3. Lập biểu định mức lao động, tính chi phí lao động cho sản phẩm

Bài 3: GIÁ THÀNH SẢN PHẨM

1. Tính khấu hao máy móc thiết bị và phân bổ cho sản phẩm
2. Tính khấu hao xây dựng cơ bản và phân bổ cho sản phẩm
3. Tính chi phí chung và phân bổ cho sản phẩm
4. Lập biểu giá thành và tính giá thành cho sản phẩm

Bài 4: ĐỒ ÁN MÔN HỌC

Xây dựng bộ tài liệu tính giá thành cho một kiểu giày cụ thể

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN BẮT BUỘC

1. Tên học phần: THỰC TẬP CÔNG NGHỆ GIÀY 1

2. Số đơn vị học trình: 2 (60 giờ)

3. Trình độ: cho sinh viên năm 2

4. Phân bổ thời gian:

- Thực hành: 24 giờ/tuần

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết: Công nghệ giày 1

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này gồm những nội dung cơ bản về cách nhận biết chiều bai dẫn và các lỗi trên da; kỹ thuật cắt, chắt trên da và các loại vật liệu khác; các phương pháp giác sơ đồ trên da và các loại vật liệu khác.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự đầy đủ các buổi học tại nhà xưởng.
- Tuân thủ các nguyên tắc về nội quy và an toàn lao động trong sản xuất.
- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ và nguyên liệu thực tập.
- Làm đủ bài tập.

8. Tài liệu, trang bị học tập:

- Sách, giáo trình chính

[1]. Giáo trình “Công nghệ giày 1” dành cho hệ cao đẳng

- Sách tham khảo

[1]. Anna Mandáková: Technology of clicking Department, International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995

[2]. Trần Thị Tuyết Mai: Công nghệ Cắt-May-Gò ráp đế giày dép, Trung tâm kỹ thuật Da giày Hà Nội, 1997.

[3]. Dr. Beke János. Cipő gyártás . Műszaki könyvkiadó, Budapest, 1981

[4]. Schmél Ferenc. Cipő felsőrészt-készítő szakmai ismeret II. Műszaki könyvkiadó, Budapest, 1986

[5]. Dr. Beke János. Technologia I-II. Könyűipari Műszaki Főiskola, Budapest, 1998

- Thiết bị: Máy cắt cầm tay, máy cắt vòng, máy chắt.

- Dụng cụ: Dao cắt da, kéo cắt da

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp.

- Làm bài thực hành đầy đủ.

- Điểm đánh giá môn học là điểm trung bình cộng của các bài thực hành đạt 4,5 /10 trở lên.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

Sau khi tham dự học phần này sinh viên có khả năng:

- Chọn lựa và sử dụng các loại nguyên liệu

- Cắt, chắt được các chi tiết của mũ giày đạt chất lượng, đúng kỹ thuật và tiết kiệm nguyên liệu.

- Giác sơ đồ trên các loại nguyên liệu.
- Học phần rèn luyện cho sinh viên tính cẩn thận, tỉ mỉ, kiên nhẫn và sự khéo léo cần thiết trong ngành công nghệ giày.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Bài 1: GIÁC SƠ ĐỒ

- 1. Xác định chiều bai dẫn trên da**
- 2. Xác định yêu cầu chất lượng cho các chi tiết của mũ giày**
- 3. Giác sơ đồ giày Thuyền trên vật liệu dạng cuộn.**
 - 3.1. Giác lớp ngoài
 - 3.2. Giác lớp lót
- 4. Giác sơ đồ giày Thuyền trên vật liệu dạng tấm.**
 - 4.1. Giác lớp ngoài
 - 4.2. Giác lớp lót
- 5. Giác sơ đồ giày Thuyền trên da.**
 - 5.1. Giác lớp ngoài
 - 5.2. Giác lớp lót

Bài 2: THỰC HÀNH CẮT THỦ CÔNG

- 1. Mài và sử dụng dao cắt, kéo**
- 2. Tìm hiểu & chọn lựa nguyên liệu**
- 3. Cắt trên nguyên liệu da**
 - 3.1. Cắt theo rập
 - 3.2. Cắt theo những đường vẽ trước
- 4. Cắt trên nguyên liệu nhân tạo**
 - 4.1. Simlili
 - 4.2. Vải
 - 4.3. Pho nhiệt

Bài 3: THỰC HÀNH CHẶT TRÊN MÁY

- 1. Chuẩn bị máy chặt**
- 2. Chuẩn bị dao, thớt**
- 3. Chọn nguyên liệu**
- 4. Chặt mẫu giày Thuyền**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN BẮT BUỘC

1. Tên học phần: THỰC TẬP CÔNG NGHỆ GIÀY 2

2. Số đơn vị học trình: 3 (90 giờ)

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: 24 giờ/tuần

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết:

- Thực tập may cơ bản
- Công nghệ giày 2.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần gồm các nội dung rèn luyện kỹ năng thực hiện may các kiểu mũ giày cơ bản theo trình tự công nghệ và đúng yêu cầu kỹ thuật.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: 100%
- Bài tập: Thực hiện đủ các bài tập cơ bản
- Dụng cụ: Kim, suốt chỉ, kéo cắt chỉ, búa
- Nguyên liệu: Vật liệu may, keo, chỉ, băng viền

8. Tài liệu, trang bị học tập:

- Sách, giáo trình chính.

[1]. Giáo trình “Thực tập công nghệ giày 2” dành cho hệ cao đẳng, khối ngành công nghệ.

- Sách tham khảo.

[1]. Miluse Janisova: Technology in Closing Department, International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995

[2]. Trần Thị Tuyết Mai: Công nghệ Cắt-May-Gò ráp đế giày dép, Trung tâm kỹ thuật Da giày Hà Nội, 1997.

[3]. Коллектив авторов, Справочник обувщика-Т2, Легпромбытиздат, Москва, 1988г.

[4]. П. Коваленко: Технология изготовления обуви, Ростов на Дону, ”Феникс”, 2000.

[5]. Dr. Beke János: Cipőgyártás. Műszaki könyvkiadó, Budapest, 1981.

[6]. Kováts Julianna: Cipőfelsőrész-készítő technologia I. Műszaki Könyvkiadó, Budapest, 1976.

[7]. Schmél Ferenc: Cipőfelsőrész-készítő szakmai ismeret II. Műszaki Könyvkiadó, Bp, 1986

- Thiết bị: Máy may trụ 1 kim, máy lạng da

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp.
- Làm bài thực hành đầy đủ
- Điểm đánh giá môn học là điểm trung bình cộng của các bài thực hành đạt 4,5/10 trở lên

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

- Học phần rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng thực hành may thành thạo các kiểu mũ giày cơ bản theo đúng qui trình thực hiện và đạt yêu cầu kỹ thuật như Derby, giày Oxford, giày thuyền, giày Mocassin, giày thể thao, giày san đan, dép,...
- Rèn luyện cho sinh viên tính cẩn thận, tỉ mỉ, kiên nhẫn và sự khéo léo cần thiết trong ngành công nghệ giày.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Bài 1: CÔNG NGHỆ CƠ BẢN 1 (CÔNG NGHỆ NÓI)

1. May mũ giày Derby.
2. May giày Monk
3. May giày Mocassin

Bài 2: CÔNG NGHỆ CƠ BẢN 2 (CÔNG NGHỆ LÔNG)

1. May mũ giày Oxford
2. May mũ giày thuyền
3. May mũ giày cao cổ

Bài 3: CÔNG NGHỆ CƠ BẢN 3 (CÔNG NGHỆ CHÙM)

May giày thể thao

Bài 4: CÔNG NGHỆ CƠ BẢN 4 (CÔNG NGHỆ CẶP)

1. May giày san đan
2. May dép

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN BẮT BUỘC

1. Tên học phần: THỰC TẬP CÔNG NGHỆ GIÀY 3

2. Số đơn vị học trình: 2(60 giờ)

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Thực tập phòng máy: 24 giờ/tuần

5. Điều kiện tiên quyết:

- Các môn học tiên quyết:
- Công nghệ giày 3

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần nhắc lại cho sinh viên những kiến thức chung căn bản về quá trình hình thành đôi giày. Giúp sinh viên ứng dụng những kiến thức đã học vào một công việc cụ thể. Nội dung gồm các phần chính sau:

- Nghiên cứu, phân tích mẫu
- Chuẩn bị các chi tiết phần đế trước khi ráp
- Làm hoàn thiện một sản phẩm giày
- Làm hoàn thiện một sản phẩm dép

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự xưởng máy.
- Bài tập:

Bài tập 1: Gò ráp hoàn chỉnh một sản phẩm giày đế đúc.

Bài tập 2: Gò ráp hoàn chỉnh một sản phẩm giày đế tấm.

- Dụng cụ học tập cần chuẩn bị: Phom, kiềm gò, đinh gò, dao gạt đế, cọ thoa keo.
- Vật liệu học tập cần chuẩn bị: Mũ giày, đế ngoài, phụ liệu đế, keo.

8. Tài liệu, trang bị học tập:

- Giáo cụ: Giày mẫu các kiểu cơ bản, phụ liệu các loại như đế, gót, phom...để làm mẫu.
- Sách, giáo trình chính.

[1]. Giáo trình “Công nghệ giày 3” dành cho hệ cao đẳng, khối ngành công nghệ.

- Sách tham khảo.

[1]. Trần Thị Tuyết Mai: Công nghệ Cắt-May-Gò ráp đế giày dép. Trung tâm kỹ thuật Da giày Hà Nội, 1997.

[2]. Ludmila Kanokova: Technology in making and finishing department, International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995

[3]. Dr. Beke János: Cipő gyártás. Műszaki könyvkiadó, Budapest, 1981

[4]. Schmel Ferenc: Cipő felsőrészes-készítő szakmai ismeret II. Műszaki könyvkiadó, Budapest, 1986

[5]. Dr. Beke János: Technologia I-II. Könyvüipari Műszaki Főiskola, Budapest, 1998

- Phim hướng dẫn gò ráp đế giày
- Xưởng máy với các thiết bị: máy mài, máy gò, máy ép đủ cho 5 sinh viên/ máy.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp đầy đủ theo quy định.

- Làm đủ các bài tập xường máy
- Điểm đánh giá môn học là điểm trung bình cộng của các bài thực hành đạt 4,5/10 trở lên

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

- Giúp cho sinh viên có hiểu biết sâu hơn về các phương pháp công nghệ gò rập một đôi giày.
- Sinh viên có khả năng thực hiện một công đoạn hay toàn bộ quy trình gò rập một kiểu giày cụ thể.
- Giúp sinh viên rèn luyện tác phong làm việc khoa học, sáng tạo, cần cù, khéo léo, có ý thức tiết kiệm, bảo vệ môi trường, chấp hành tốt quy định an toàn lao động.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Bài 1: CHUẨN BỊ

1. Phân tích mẫu từ bài tập
2. Xác định chủng loại, yêu cầu vật tư
3. Chuẩn bị vật tư, phụ liệu
4. Chuẩn bị thiết bị, dụng cụ

Bài 2: LÀM GIÀY ĐÉ ĐÚC

1. Chuẩn bị phom, mũ, phụ liệu
2. Gò, định hình
3. Ráp đế, hoàn tất

Bài 3: LÀM GIÀY ĐÉ TÁM

1. Chuẩn bị phom, mũ, phụ liệu
2. Chuẩn bị đế ngoài, gót
3. Gò, định hình
4. Ráp đế, hoàn tất

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN BẮT BUỘC

1. Tên học phần: THỰC TẬP THIẾT KẾ GIÀY CĂN BẢN

2. Số đơn vị học trình: 2 (60 giờ)

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Thực hành: 24 giờ/tuần

5. Điều kiện tiên quyết:

- Các môn học tiên quyết: Thiết kế giày căn bản

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần gồm mọi dung rèn luyện kỹ năng cơ bản về cách sử dụng dụng cụ thiết kế, kỹ thuật cắt trên giấy carton; kỹ thuật xác định mặt đáy, áo phom bằng phương pháp băng dính, cách xác định áo phom trung bình, kỹ thuật thiết kế và xây dựng rập tổng, kỹ thuật tách rập chi tiết từ rập tổng.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự đầy đủ các buổi thực tập

- Hoàn thành các bài tập

Bài tập 1: Kỹ thuật cắt

Bài tập 2: Lấy áo phom và các loại rập đế

Bài tập 3: Phác thảo mẫu giày Thuyền

Bài tập 4: Xây dựng rập tổng giày Thuyền

Bài tập 5: Tách rập chi tiết giày Thuyền

- Tuân thủ các nguyên tắc về nội quy và an toàn lao động trong phòng thực tập

- Trang bị đầy đủ dụng cụ, nguyên liệu thực tập

8. Tài liệu học tập:

- Sách, giáo trình chính

[1]. Giáo trình “Giáo trình thiết kế căn bản” dành cho hệ cao đẳng, khối ngành công nghệ.

[2]. Tài liệu thực tập

- Sách tham khảo

[1]. Đỗ Thị Hồi: Thiết kế giày, Trung tâm kỹ thuật Da giày Hà Nội, 1997.

[2]. Jarmila Zobacova - Stanislav Velikovskiy: Designing and styling of shoes International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995

[3]. Benkő László: Gyártmánytervezés és méretezés. KMF. Budapest, 1986

[4]. Péterfi János – Szemenyei Zoltán – Várnai Imre: A cipő szerkesztése, Műszaki Könyvkiadó, Budapest, 1977

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp

- Tác phong và ý thức học tập

- Kỹ năng thao tác

- Điểm đánh giá môn học là điểm trung bình cộng của các bài thực hành đạt 4,5/10 trở lên

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

Sau khi tham dự học phần này sinh viên có khả năng:

- Cắt chính xác theo các đường vẽ trước
- Lấy được áo phom và các loại rập đế
- Phác thảo mẫu giày Thuyền
- Xây dựng được rập tổng giày Thuyền
- Tách rập chi tiết giày Thuyền
- Học phần rèn luyện cho sinh viên tính cẩn thận, tỉ mỉ, kiên nhẫn và sự khéo léo cần thiết trong ngành công nghệ giày.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Bài 1: BÀI MỞ ĐẦU

1. Giới thiệu dụng cụ và hướng dẫn cách sử dụng
2. Tập cắt giấy carton
 - 2.1. Cắt đường (thẳng và cong) tự do
 - 2.2. Cắt đường (thẳng và cong) theo đường vẽ trước
 - 2.3. Sang rập các chi tiết giày
3. Phân tích mẫu thiết kế
 - 3.1. Hình dáng
 - 3.2. Kết cấu

Bài 2: XÁC ĐỊNH CÁC LOẠI RẬP PHOM

1. Xác định mặt đáy phom
2. Xác định các trục
 - 2.1. Trục hậu
 - 2.2. Trục đối xứng
 - 2.3. Trục mặt đáy
3. Điền thông tin

Bài 3: XÁC ĐỊNH ÁO PHOM

1. Xác định áo phom mang ngoài
2. Xác định áo phom mang trong
3. Xác định áo phom trung bình
4. Kiểm tra và chỉnh sửa áo phom trung bình

Bài 4: XÂY DỰNG RẬP TỔNG

1. Xây dựng các đường phụ trợ
2. Dựng rập tổng giày thuyền theo công thức
3. Dựng rập tổng giày thuyền từ mẫu phác thảo trên phom
4. Dựng rập tổng giày thuyền từ giày mẫu

Bài 5: TÁCH RẬP CHI TIẾT

1. Tách rập lớp ngoài
2. Tách rập lớp lót
3. Tách rập lớp tăng cường

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: THỰC TẬP TIN HỌC ỨNG DỤNG NGÀNH GIÀY

2. Số đơn vị học trình: 3 (90 giờ)

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 3

4. Phân bổ thời gian:

- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: 24 giờ/tuần

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết:

- Nhập môn tin học.
- Tin học ứng dụng ngành giày.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng, sử dụng phần mềm Corel để có thể sáng tác và thiết kế mẫu giày, mẫu Logo.
- Sử dụng thành thạo một số thiết bị ngoại vi như máy in, máy quét (scanner).

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: 100%

- Bài tập:

Bài tập 1: Vẽ phác thảo một mẫu giày trong đó có sử dụng các hiệu ứng tô màu, tô bóng.

Bài tập 2: Thiết kế và bóc tách các chi tiết giày từ rập tổng.

Bài tập 3: Thiết kế lại một mẫu logo từ mẫu có sẵn.

8. Tài liệu, trang bị học tập:

- Sách, giáo trình chính.

[1]. Giáo trình “Tin học ứng dụng ngành giày” dành cho hệ cao đẳng, khối ngành công nghệ.

- Sách tham khảo.

[1]. Lưu quang Huy, Giáo trình cơ sở CAD/CAM trong thiết kế và chế tạo, Sở giáo dục và đào tạo Hà Nội, NXB Hà Nội 2005.

[2]. Trần Tường Thụy, Thiết kế Logo-Mẫu quảng cáo với Corel Draw12, NXB giao thông vận tải 2005.

[3]. Nhóm phát triển phần mềm HG, CD hướng dẫn sử dụng Corel draw, 22 An Hòa-An Vĩnh Ngãi-TX Tân An-Tỉnh Long An.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp đầy đủ theo quy định.
- Làm đủ các bài tập xưởng máy
- Điểm đánh giá môn học là điểm trung bình cộng của các bài thực hành đạt 4,5/10 trở lên

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

- Hướng dẫn sinh viên sử dụng thành thạo các thiết bị ngoại vi thông dụng như máy quét (scanner), máy in để có thể nhập bản vẽ và in kết quả từ phần mềm Corel Draw.
- Sử dụng thành thạo Corel Draw để vẽ phác thảo một mẫu giày mới .

- Sử dụng thành thạo Corel Draw để vẽ rập tổng, bóc tách các chi tiết giày.
- Sử dụng thành thạo Corel Draw để vẽ Logo, bản in lụa.
- Rèn luyện tính làm việc có logic, hệ thống.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Bài 1: VẼ PHÁC THẢO MỘT MẪU GIÀY

1. Vẽ các nét vẽ chính, phân định rõ từng vùng chi tiết.
2. Dùng máy quét nhập hình vật tư mẫu, sau đó tô màu lên từng vùng chi tiết.
3. Tạo hiệu ứng tô bóng (giả 3D) giúp cho mẫu giày sinh động hơn.
4. Bổ sung các chi tiết trang trí khác như dây giày, Logo, khuy khóa...

Bài 2: THIẾT KẾ MŨ GIÀY

1. Nhập một mẫu rập tổng bằng máy quét
2. Vẽ lại rập tổng bằng Corel Draw.
3. Chỉnh sửa bản vẽ theo đúng thiết kế và bổ sung các chi tiết.
4. Bóc tách các chi tiết mũ và in ra kết quả.

Bài 3: THIẾT KẾ LOGO

1. Nhập hình Logo có sẵn bằng máy quét.
2. Vẽ lại các chi tiết Logo.
3. Chỉnh sửa theo đúng thiết kế và in ra kết quả.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: THỰC TẬP CÔNG NGHỆ GIÀY NÂNG CAO

2. Số đơn vị học trình: 3 (90 giờ)

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 3

4. Phân bổ thời gian:

- Thực tập phòng máy: 24 giờ/tuần

5. Điều kiện tiên quyết:

- Các môn học tiên quyết: Công nghệ giày nâng cao

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần giúp sinh viên thực tập thành thạo công nghệ sản xuất với các kiểu giày khác nhau, nội dung gồm:

- Công nghệ giày có sẵn,
- Công nghệ giày thuyền,
- Công nghệ giày lười,
- Công nghệ sandan, dép,
- Công nghệ giày may tay,
- Công nghệ giày thể thao.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự giờ xưởng đầy đủ,
- Bài tập:
- Dụng cụ học tập cần chuẩn bị
- Phom, vật liệu mũ giày, kiểm gò, dao gọt đế, cọ thoa keo, dụng cụ may

8. Tài liệu học tập:

- Giáo cụ: Giày mẫu các kiểu cơ bản, phụ liệu các loại như vật liệu mũ, đế, gót, phom... để làm mẫu.
- Sách, giáo trình chính.

[1]. Giáo trình “Công nghệ giày nâng cao” dành cho hệ cao đẳng , khối ngành công nghệ.

- Sách tham khảo.

[1]. Trần Thị Tuyết Mai: Công nghệ Cắt-May-Gò ráp đế giày dép. Trung tâm kỹ thuật Da giày Hà Nội, 1997.

[2]. Ludmila Kanokova: Technology in making and finishing department , International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995

[3]. Dr. Beke János: Cipő gyártás . Műszaki könyvkiadó, Budapest, 1981

[4]. Schmél Ferenc: Cipő felsőrészes-készítő szakmai ismeret II. Műszaki könyvkiadó, Budapest, 1986

[5]. Dr. Beke János: Technologia I-II. Könyvüipari Műszaki Főiskola, Budapest, 1998

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp.
- Làm bài thực hành đầy đủ
- Điểm đánh giá môn học là điểm trung bình cộng của các bài thực hành đạt 4,5 /10 trở lên

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

- Giúp cho sinh viên có các kỹ năng thành thạo thực hành hoàn chỉnh một đôi giày cho các kiểu cơ bản.
- Giúp sinh viên rèn luyện tác phong làm việc khoa học, sáng tạo, cần cù, khéo léo, kiên nhẫn, có ý thức tiết kiệm, bảo vệ môi trường, chấp hành tốt quy định an toàn lao động.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: Công nghệ giày có sần (Apron)

- I. Thực hành kỹ thuật mũ
- II. Thực hành kỹ thuật đế

Chương 2: Công nghệ giày thuyền (Pump)

- I. Thực hành kỹ thuật mũ
- II. Thực hành kỹ thuật đế

Chương 3: Công nghệ giày lười (Loafer)

- I. Thực hành kỹ thuật mũ
- II. Thực hành kỹ thuật đế

Chương 4: Công nghệ sandan, dép (Sandan, slipper)

- I. Thực hành kỹ thuật mũ
- II. Thực hành kỹ thuật đế

Chương 5: Công nghệ giày may tay (handsewing)

- I. Thực hành kỹ thuật mũ
- II. Thực hành kỹ thuật đế

Chương 6: Công nghệ giày thể thao (training)

- I. Thực hành kỹ thuật mũ
- II. Thực hành kỹ thuật đế

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: ĐỒ ÁN B (XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ)

2. Số đơn vị học trình: 3 (90 giờ)

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 3

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 15 tiết
- Thực tập xưởng: 60 giờ

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết:

- Thiết kế giày nâng cao
- Công nghệ giày nâng cao
- Định mức kỹ thuật

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần giúp sinh viên kỹ năng xây dựng và triển khai quy trình sản xuất, gồm:

- Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật cho mẫu giày được chọn
- Xây dựng quy trình sản xuất cho mẫu giày được chọn
- Thực hiện mẫu giày được chọn và tính hiệu quả kinh tế

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: 100%
- Làm bài tập
- Chuẩn bị dụng cụ học tập như , dụng cụ cắt, may. phom giày, vật liệu mũ, đế

8. Tài liệu học tập:

- Sách, giáo trình chính.

[1]. Giáo trình “Xây dựng quy trình công nghệ” dành cho hệ cao đẳng, khối ngành công nghệ.

- Sách tham khảo.

[1]. Trần Thị Tuyết Mai: Công nghệ Cắt-May-Gò ráp đế giày dép. Trung tâm kỹ thuật Da giày Hà Nội, 1997.

[2]. Nguyễn Thị Tòng: Kinh tế công nghiệp giày, Trung tâm kỹ thuật Da giày Hà Nội, 1997

[3]. Anna Mandáková: Technology of clicking department, International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995

[4]. Miluse Janisova: Technology in Closing Department, International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995

[5]. Ludmila Kanokova: Technology in making and finishing department, International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995

[6]. Коллектив авторов, Справочник обувщика-Т2, Легпромбытиздат, Москва, 1988г.

[7]. П. Коваленко: Технология изготовления обуви, Ростов на Дону, ”Феникс”, 2000.

[8]. Dr. Beke János: Cipő gyártás. Műszaki könyvkiadó, Budapest, 1981

[9]. Schmel Ferenc: Cipő felső-rész-készítő szakmai ismeret I-II. Műszaki könyvkiadó, Budapest, 1986

[10]. Dr. Beke János: Technologia I-II. Kőnyűipari Műszaki Főiskola, Budapest, 1998

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp
- Thảo luận
- Điểm đánh giá môn học là điểm kết quả của đồ án.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

- Giúp cho sinh viên có nâng cao khả năng điều hành sản xuất, triển khai kỹ thuật.
- Giúp sinh viên rèn luyện tác phong làm việc khoa học, sáng tạo, cần cù, khéo léo, có ý thức tiết kiệm, chấp hành tốt quy định sản xuất.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật sản phẩm

1. Quy định chung,
2. Quy định về tiêu chuẩn vật liệu,
3. Quy định về tiêu chuẩn công nghệ,
4. Quy định về tiêu chuẩn thiết bị, mặt bằng

Chương 2: Xây dựng quy trình sản xuất

1. Quy trình cắt
2. Quy trình may
3. Quy trình ráp đế và hoàn tất

Chương 3: Thực hiện sản phẩm

1. Làm mũ
2. Gò ráp đế
3. Tính giá thành
4. Kết quả cuối cùng là báo cáo đồ án và một đôi giày hoàn chỉnh.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN BẮT BUỘC

1. Tên học phần: THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 3

4. Phân bổ thời gian: Thực tập tại công ty giày: 8 giờ/ngày

5. Điều kiện tiên quyết:

Tất cả các môn chuyên ngành giày có trong chương trình bắt buộc.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Học phần giúp sinh viên nắm bắt thực tế sản xuất tại các công ty giày, so sánh đối chiếu với kiến thức đã học, rút ra các kết luận bổ ích.
- Sinh viên phải viết báo cáo kỹ thuật chi tiết về một mã hàng cụ thể tại nơi mình được phân công thực tập, trong đó nêu rõ qui trình sản xuất, loại hình dây chuyên sản xuất được sử dụng, năng xuất lao động, các vấn đề kỹ thuật phát sinh, cách giải quyết...

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Thực tập đầy đủ đúng giờ.
- Tuân thủ các nội qui, qui định của công ty mình thực tập.
- Chăm chỉ, kỷ luật, ham học hỏi.
- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu của giáo viên hướng dẫn tốt nghiệp và cán bộ quản lý nơi mình thực tập.

8. Tài liệu học tập:

- Giáo cụ: Giày mẫu các kiểu cơ bản, phụ liệu các loại như đế, gót, phom đế làm mẫu.
- Sách, giáo trình chính.
 - [1]. Giáo trình “Công nghệ giày 3” dành cho hệ đại học, khối ngành công nghệ.
- Sách tham khảo.
 - [1]. Trần Thị Tuyết Mai. Công nghệ Cắt-May-Gò ráp đế giày dép. Trung tâm kỹ thuật Da giày Hà Nội, 1997.
 - [2]. Ludmila KANOKOVA. Technology in making and finishing department, International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995
 - [3]. Dr. Beke János. Cipő gyártás. Műszaki könyvkiadó, Budapest, 1981
 - [4]. Schméll Ferenc. Cipő felsőrészes-készítő szakmai ismeret II. Műszaki könyvkiadó, Budapest, 1986
 - [5]. Dr. Beke János. Technologia I-II. Könyvüipari Műszaki Főiskola, Budapest, 1998

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Tham gia đầy đủ, đúng giờ các buổi thực tập.
- Viết báo cáo tốt nghiệp có chất lượng cao.
- Điểm đánh giá môn học là điểm đánh giá báo cáo tốt nghiệp, có lưu ý tới nhận xét của công ty về quá trình thực tập của sinh viên.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

- Giúp cho sinh viên có hiểu biết sâu sắc hơn về quá trình thiết kế, chuẩn bị sản xuất và sản xuất hàng loạt một mẫu giày, các khó khăn thực tế phát sinh để có thể tiếp cận một cách thuận lợi hơn với công việc sau khi tốt nghiệp.
- Rèn luyện tác phong lao động công nghiệp, tạo lập các mối quan hệ xã hội, kỹ năng giao tiếp, ứng xử.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Báo cáo tốt nghiệp gồm các phần chính sau:

I. Mô tả sơ lược về hệ thống tổ chức và sản xuất ở công ty nơi mình thực tập

II. Mô tả sơ lược tổng thể mã hàng được dùng để minh họa cho báo cáo:

1. Tên mã hàng: Hình sản phẩm, cách gọi tên các chi tiết.
2. Mô tả sơ lược: Kiểu giày, kiểu đế, vật tư chính, vật tư lót, phương pháp gò ráp.
3. Bảng liệt kê các chi tiết: Số chi tiết /đôi, vật tư sử dụng cho mỗi chi tiết.
4. Hệ cỡ số phom được dùng: (Anh, Mỹ, Pháp, Mondopoint)

III. Báo cáo kỹ thuật chi tiết:

Tùy thực tế khu vực sinh viên được phân công thực tập, sinh viên có thể lựa chọn viết báo cáo chi tiết một trong các mục sau:

1. Khu vực thiết kế:
 - Hình rập tổng, hình mẫu các chi tiết mũ đế của mã hàng
 - Các thông số nhân ni số mũ, đế.
 - Các vấn đề kỹ thuật phát sinh qua các lần may thử.
2. Khu vực định mức vật tư:
 - Hình mẫu các chi tiết mũ, đế.
 - Bảng định mức vật tư các chi tiết.
 - Sơ đồ giác mẫu các chi tiết.
3. Khu vực chuẩn bị sản xuất: (phòng công nghệ)
 - Qui trình công nghệ mã hàng.
 - Các vấn đề kỹ thuật phát sinh, phương pháp giải quyết .
4. Phân xưởng chặt:
 - Qui trình công nghệ chặt.
 - Sơ đồ phân xưởng chặt, năng xuất lao động.
 - Các vấn đề kỹ thuật phát sinh, phương pháp giải quyết .
5. Phân xưởng may:
 - Qui trình công nghệ may.
 - Sơ đồ dây chuyền may, năng xuất lao động.
 - Các vấn đề kỹ thuật phát sinh, phương pháp giải quyết.
6. Phân xưởng gò ráp:
 - Qui trình công nghệ gò ráp.
 - Sơ đồ dây chuyền gò ráp, năng xuất lao động.
 - Các vấn đề kỹ thuật phát sinh, phương pháp giải quyết.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 5 năm 2008

HIỆU TRƯỞNG

[Back](#)